

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): QUẢN TRỊ ĐA QUỐC GIA**

**Tên học phần (Tiếng Anh): MULTINATIONAL MANAGEMENT**

- Mã học phần: **011150**

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy – Đại trà

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*) *Bắt buộc*

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:**

- Khoa QTKD/Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp

#### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần:

Với sự hội nhập kinh tế, xã hội và công nghệ ngày càng sâu, rộng giữa các quốc gia, có rất nhiều vấn đề mà các nhà quản lý phải xem xét, đặc biệt là trong bối cảnh gia tăng áp lực buộc các doanh nghiệp địa phương phải cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Trong bối cảnh chung đó, các nhà quản trị cần tiếp cận quản trị công ty dưới các khía cạnh đa môi trường, đa văn hóa thông qua các kỹ năng phân tích, đối chiếu, so sánh các chức năng hoạt động, chiến lược và vận hành .... Vì vậy, Quản trị đa quốc gia là môn học có tính đa ngành, thông tin và ý tưởng được tổng hợp từ nhiều lĩnh vực và chủ đề khác nhau.

Học phần Quản trị đa quốc gia nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về môi trường kinh doanh toàn cầu ngày nay và hoạt động của các công ty đa quốc gia; vận dụng các lý thuyết chính liên quan đến việc tổ chức và quản lý công ty đa quốc gia; phân tích, đánh giá được các đặc điểm, tính cách và kỹ năng cá nhân ảnh hưởng đến sự thành công của nhà quản lý trong nhiều môi trường khác nhau.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

+ Làm bài tập trên lớp: 5 giờ

+ Thảo luận: 10 giờ

+ Tự học: 80 giờ

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: [Quản trị chiến lược (010065), Quản trị kinh doanh quốc tế (010292)]

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có)

## 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Sau khi học xong môn học, người học có kiến thức về hoạt động quản trị điều hành của các công ty đa quốc gia; có khả năng phân tích và đánh giá sự khác biệt văn hoá trong hoạt động quản trị ở các quốc gia khác nhau; Đánh giá môi trường kinh doanh toàn cầu ngày nay để xây dựng các kế hoạch hoạt động của các công ty đa quốc gia trong từng địa phương cụ thể; Phân tích được các đặc điểm, tích cách và kỹ năng cá nhân của nhà quản lý ảnh hưởng đến sự thành công trong hoạt động quản trị cũng như đề xuất các giải pháp có tính sáng tạo cho hoạt động quản trị kinh doanh của các công ty. Thêm vào đó, học phần này còn giúp cho sinh viên nâng cao ý thức tuân thủ các quy định về luật pháp, chuẩn mực về đạo đức, trách nhiệm xã hội; Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.

## 3.CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                            | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kiến thức | Ks1 | Phân tích sự khác biệt của văn hoá trong hoạt động quản trị ở các quốc gia khác nhau.                                            | <p>-K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</p> <p>-K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội kinh doanh.</p> <p>-K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức</p> |
|           | Ks2 | Đánh giá môi trường kinh doanh toàn cầu ngày nay để xây dựng các kế hoạch hoạt động của các công ty đa quốc gia.                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|           | Ks3 | Đánh giá được các kế hoạch hoạt động và quản lý công ty ở nhiều quốc gia khác nhau.                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|           | Ks4 | Phân tích được các đặc điểm, tích cách và kỹ năng cá nhân ảnh hưởng đến sự thành công của nhà quản lý trong công ty đa quốc gia. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|           | Ks5 | Đề xuất các giải pháp có tính sáng tạo cho các hoạt động quản trị kinh doanh trong môi                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                             |            |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             |            | trường đa quốc gia.                                                                                                                                  | -K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;<br>-K8: Đánh giá các dự án khởi nghiệp kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Kỹ năng</b>                              | <b>Ss1</b> | Sử dụng được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong môi trường kinh doanh toàn cầu                                                               | -S1: Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu.<br>-S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;<br>-S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;<br>-S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh. |
|                                             | <b>Ss2</b> | Phối hợp làm việc nhóm một cách thành thạo để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>Ss3</b> | Kỹ năng kiểm soát công việc cho các thành viên trong công ty đa quốc gia.                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>Ss4</b> | Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định quản trị một cách hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>Ss5</b> | Có khả năng đánh giá các dự án khởi nghiệp ở các quốc gia trên thế giới.                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân trong môi trường đa văn hoá                                                       | -A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;<br>-A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;<br>-A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;<br>-A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước                                          |
|                                             | <b>As2</b> | Hình thành thói quen và năng lực tự học suốt đời.                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As3</b> | Thích thú và thích ứng làm việc trong các công ty đa quốc gia với môi trường năng động, nhiều cơ hội và thách thức.                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As4</b> | Luôn tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội phù hợp với từng môi trường kinh doanh khác nhau.   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As5</b> | Có năng lực thích ứng với hoạt động quản trị tại các công ty đa quốc gia cũng như xu hướng vận động, thay đổi của văn hoá trong môi trường toàn cầu. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|  |            |                                                            |  |
|--|------------|------------------------------------------------------------|--|
|  | <b>As6</b> | Có tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. |  |
|--|------------|------------------------------------------------------------|--|

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuẩn đầu ra môn học     |                          |                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Kiến thức                | Kỹ năng                  | Thái độ                  |
| 1  | <b>Chương 1: Toàn cầu hoá và công ty đa quốc gia:</b><br>1.1 Đánh giá môi trường kinh doanh toàn cầu ngày nay<br>1.2 Hoạt động của các công ty đa quốc gia<br>1.3 Vai trò của nhà quản trị trong kinh doanh toàn cầu                                                                                                                                                                          | K s1<br>K s2<br>Ks4      | S s1<br>S s3             | A s1<br>A s3<br>As5      |
| 2  | <b>Chương 2: Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong môi trường toàn cầu</b><br>2.1 Giới thiệu về Đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững<br>2.2 Những thách thức về đạo đức kinh doanh đối với doanh nghiệp ngày nay<br>2.3 Trách nhiệm xã hội của công ty đa quốc gia<br>2.4 Những thách thức của nhà quản trị đối với Đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội. | Ks1<br>Ks2<br>Ks43       | Ss1<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As1<br>As4<br>As5<br>As6 |
| 3  | <b>Chương 3: Văn hoá đa quốc gia</b><br>3.1 Giới thiệu văn hoá kinh doanh đa quốc gia<br>3.2 Mô hình văn hoá kinh doanh của Hofstede và Trompenaars<br>3.3 Giao tiếp và thương lượng đa văn hoá<br>3.4 Quản trị và ra quyết định trong môi trường đa văn hoá                                                                                                                                  | Ks1<br>Ks2<br>Ks4        | Ss1<br>Ss2<br>Ss4        | As2<br>As3<br>As5<br>As6 |
| 4  | <b>Chương 4: Quản trị trong môi trường đa văn hoá</b><br>4.1 Giới thiệu quản trị trong môi trường toàn cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ks1<br>Ks2<br>Ks3<br>Ks4 | Ss3<br>Ss4<br>Ss5        | As3<br>As4<br>As5<br>As6 |



| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chuẩn đầu ra môn học                        |                                             |                                                        |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Kiến thức                                   | Kỹ năng                                     | Thái độ                                                |
|    | <p>4.2 Những ảnh hưởng của các thể chế kinh tế - chính trị – xã hội đến quản trị (Quốc gia, khu vực và quốc tế)</p> <p>4.3 Ảnh hưởng của văn hoá đến mô hình quản trị ở một số quốc gia (Mỹ, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á)</p>                                                                                                      | Ks5                                         |                                             |                                                        |
| 5  | <p><b>Chương 5: Hoạch định chiến lược đa quốc gia</b></p> <p>5.1 Những vấn đề chung về chiến lược đa quốc gia</p> <p>5.2 Những thách thức trong quản trị chiến lược đa quốc gia ngày nay</p> <p>5.3 Quy trình xây dựng chiến lược đa quốc gia</p>                                                                                                       | <p>Ks3</p> <p>Ks4</p> <p>Ks5</p>            | <p>Ss3</p> <p>Ss4</p> <p>Ss5</p>            | <p>As4</p> <p>As5</p> <p>As6</p>                       |
| 6  | <p><b>Chương 6: Thực hiện chiến lược đa quốc gia</b></p> <p>6.1 Đánh giá và phân bổ nguồn lực trong thực thi chiến lược</p> <p>6.2 Các thách thức khi thực hiện chiến lược</p> <p>6.3 Khía cạnh công nghệ thông tin trong thực thi chiến lược</p> <p>6.4. Các chiến lược hợp tác toàn cầu và Vai trò của nhà quản trị trong các chiến lược hợp tác.</p> | <p>Ks3</p> <p>Ks4</p> <p>Ks5</p>            | <p>Ss2</p> <p>Ss3</p> <p>Ss4</p> <p>Ss5</p> | <p>As2</p> <p>As3</p> <p>As4</p> <p>As5</p> <p>As6</p> |
| 7  | <p><b>Chương 7: Xây dựng cơ cấu tổ chức và hệ thống kiểm soát đa quốc gia</b></p> <p>7.1 Xây dựng cấu trúc công ty đa quốc gia</p> <p>7.2 Mối quan hệ giữa cấu trúc và chiến lược</p> <p>7.3 Hệ thống kiểm soát toàn cầu</p>                                                                                                                            | <p>Ks1</p> <p>Ks2</p> <p>Ks3</p> <p>Ks5</p> | <p>Ss1</p> <p>Ss2</p> <p>Ss3</p> <p>Ss4</p> | <p>As2</p> <p>As3</p> <p>As4</p> <p>As5</p>            |
| 8  | <p><b>Chương 8: Quản trị nhân sự đa quốc gia</b></p> <p>8.1 Quản lý nguồn nhân lực đa văn hoá và xuyên quốc gia</p> <p>8.2 Tuyển chọn, đào tạo và chi trả trong quản lý nguồn nhân lực toàn cầu</p> <p>8.3 Vấn đề nữ giới trong quản trị đa quốc gia</p>                                                                                                | <p>Ks2</p> <p>Ks4</p>                       | <p>Ss1</p> <p>Ss2</p> <p>Ss3</p> <p>Ss4</p> | <p>As2</p> <p>As3</p> <p>As4</p> <p>As5</p>            |

| TT | Nội dung                                                         | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|---------|
|    |                                                                  | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |
| 9  | <b>Chương 9: Động viên và Lãnh đạo trong công ty đa quốc gia</b> | Ks2                  | Ss2     | As2     |
|    | 9.1 Các vấn đề lãnh đạo trong quản trị đa quốc gia               | Ks3                  | Ss3     | As3     |
|    | 9.2 Các lý thuyết động viên                                      | Ks4                  | Ss4     | As4     |
|    | 9.3 Những đặc điểm và phong cách lãnh đạo thành công             | Ks5                  | Ss5     | As5     |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hình thức tổ chức dạy-học |                             |                                      |                        | Phươ<br>ng<br>pháp<br>giảng<br>dạy           | Yêu cầu<br>sinh viên<br>chuẩn bị<br>trước khi<br>đến lớp                          | G<br>hi<br>c<br>h<br>ú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | GIỜ LÊN LỚP               |                             |                                      |                        |                                              |                                                                                   |                        |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lý<br>th<br>uy<br>ết      | Thực<br>hành<br>(BT/<br>TL) | Thực<br>hành<br>tại<br>phòng<br>máy, | Tự<br>học,<br>tự<br>NC |                                              |                                                                                   |                        |
| Tuần 1    | <b>Chương 1: Toàn cầu hoá và công ty đa quốc gia:</b><br>1.1 Đánh giá môi trường kinh doanh toàn cầu ngày nay<br>1.2 Hoạt động của các công ty đa quốc gia<br>1.3 Vai trò của nhà quản trị trong kinh doanh toàn cầu                                                                                 | 3                         | 2                           | 0                                    | 5                      | Thuy<br>ết<br>giảng<br><br>+<br>Thảo<br>luận | Trần Văn Hưng.<br>(2021),<br>chương 1<br><br>Cullen & Parboteeah<br><br>Chapter 1 |                        |
| Tuần 2    | <b>Chương 2: Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong môi trường toàn cầu</b><br>2.1 Giới thiệu về Đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững<br>2.2 Những thách thức về đạo đức kinh doanh đối với doanh nghiệp ngày nay<br>2.3 Trách nhiệm xã hội của công ty đa quốc gia | 3                         | 2                           | 0                                    | 5                      | Thuy<br>ết<br>giảng<br><br>+<br>Thảo<br>luận | Trần Văn Hưng.<br>(2021),<br>chương 2<br><br>Cullen & Parboteeah<br><br>Chapter 4 |                        |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hình thức tổ chức dạy-học |                   |                          |               | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                               | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | GIỜ LÊN LỚP               |                   |                          |               |                          |                                                                                            |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lý thuyết                 | Thực hành (BT/TL) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự NC |                          |                                                                                            |         |
|           | 2.4 Những thách thức của nhà quản trị đối với Đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội.                                                                                                                                                                                                                                                                 |                           |                   |                          |               |                          |                                                                                            |         |
| Tuần 3, 4 | <b>Chương 3: Văn hoá đa quốc gia</b><br>3.1 Giới thiệu văn hoá kinh doanh đa quốc gia<br>3.2 Mô hình văn hoá kinh doanh của Hofstede và Trompenaars<br>3.3 Giao tiếp và thương lượng đa văn hoá<br>3.4 Quản trị và ra quyết định trong môi trường đa văn hoá                                                                                          | 3                         | 2                 |                          | 10            | Thuyết giảng + Thảo luận | Trần Văn Hưng. (2021), chương 3; Cullen & Parboteeah Chapters 2 & 13                       |         |
| Tuần 5    | <b>Chương 4: Quản trị trong môi trường đa văn hoá</b><br>4.1 Giới thiệu quản trị trong môi trường toàn cầu<br>4.2 Những ảnh hưởng của các thể chế kinh tế - chính trị – xã hội đến quản trị (Quốc gia, khu vực và quốc tế)<br>4.3 Ảnh hưởng của văn hoá đến mô hình quản trị ở một số quốc gia (Mỹ, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á) | 3                         | 2                 |                          | 10            | Thuyết giảng + Thảo luận | Trần Văn Hưng. (2021), chương 4; Cullen & Parboteeah Chapter 3<br>Độc thêm Chapters 2 & 13 |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hình thức tổ chức dạy-học |                   |                          |               | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                        | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | GIỜ LÊN LỚP               |                   |                          |               |                          |                                                                     |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lý thuyết                 | Thực hành (BT/TL) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự NC |                          |                                                                     |         |
| Tuần 6,7  | <b>Chương 5: Hoạch định chiến lược đa quốc gia</b><br><br>5.1 Những vấn đề chung về chiến lược đa quốc gia<br>5.2 Những thách thức trong quản trị chiến lược đa quốc gia ngày nay<br>5.3 Quy trình xây dựng chiến lược đa quốc gia                                                                                                  | 6                         | 3                 |                          | 10            | Thuyết giảng + Thảo luận | Trần Văn Hưng. (2021), chương 5; Cullen & Parboteeah Chapters 5 & 6 |         |
| Tuần 8    | <b>Chương 6: Thực hiện chiến lược đa quốc gia</b><br><br>6.1 Đánh giá và phân bổ nguồn lực trong thực thi chiến lược<br>6.2 Các thách thức khi thực hiện chiến lược<br>6.3 Khía cạnh công nghệ thông tin trong thực thi chiến lược<br>6.4.Các chiến lược hợp tác toàn cầu và Vai trò của nhà quản trị trong các chiến lược hợp tác. | 3                         | 2                 |                          | 10            | Thuyết giảng + Thảo luận | Trần Văn Hưng. (2021), chương 6; Cullen & Parboteeah Chapters 5 & 6 |         |
| Tuần 9    | <b>Chương 7: Xây dựng cơ cấu tổ chức và hệ thống kiểm soát đa quốc gia</b><br><br>7.1 Xây dựng cấu trúc công ty đa quốc gia<br>7.2 Mối quan hệ giữa cấu trúc và chiến lược                                                                                                                                                          | 3                         | 2                 |                          | 10            | Thảo luận                | Trần Văn Hưng. (2021), chương 7;                                    |         |

| Thời gian  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                              | Hình thức tổ chức dạy-học |                             |                                      |                        | Phươ<br>ng<br>pháp<br>giảng<br>dạy       | Yêu cầu<br>sinh viên<br>chuẩn bị<br>trước khi<br>đến lớp                                       | G<br>hi<br>c<br>h<br>ú |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|            |                                                                                                                                                                                                                                       | GIỜ LÊN LỚP               |                             |                                      |                        |                                          |                                                                                                |                        |
|            |                                                                                                                                                                                                                                       | Lý<br>th<br>uy<br>ết      | Thực<br>hành<br>(BT/<br>TL) | Thực<br>hành<br>tại<br>phòng<br>máy, | Tự<br>học,<br>tự<br>NC |                                          |                                                                                                |                        |
|            | 7.3 Hệ thống kiểm soát toàn cầu                                                                                                                                                                                                       |                           |                             |                                      |                        |                                          |                                                                                                |                        |
| Tuần<br>10 | <b>Chương 8: Quản trị nhân sự đa quốc gia</b><br>8.1 Quản lý nguồn nhân lực đa văn hoá và xuyên quốc gia<br>8.2 Tuyển chọn, đào tạo và chi trả trong quản lý nguồn nhân lực toàn cầu<br>8.3 Vấn đề nữ giới trong quản trị đa quốc gia | 3                         | 2                           | 0                                    | 10                     | Thuy<br>ết<br>giảng<br>+<br>Thảo<br>luận | Trần Văn Hưng.<br>(2021),<br>chương<br>8; Cullen<br>&<br>Parboteeah<br><br>Chapters<br>11 & 12 |                        |
| Tuần<br>11 | <b>Chương 9: Động viên và Lãnh đạo trong công ty đa quốc gia</b><br>9.1 Các vấn đề lãnh đạo trong quản trị đa quốc gia<br>9.2 Các lý thuyết động viên<br>9.3 Những đặc điểm và phong cách lãnh đạo thành công                         | 3                         | 2                           | 0                                    | 10                     | Thuy<br>ết<br>giảng<br>+<br>Thảo<br>luận | Trần Văn Hưng.<br>(2021),<br>chương<br>9; Cullen<br>&<br>Parboteeah<br><br>Chapter<br>14, 15   |                        |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- 1) Trần Văn Hưng. (2021). *Quản trị đa quốc gia*, tài liệu học tập, Khoa QTKD, Đại học Tài chính - Marketing.

- 2) Huỳnh Thị Thu Sương và cộng sự (2020). Giáo trình *Quản trị kinh doanh quốc tế*, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- 3) Cullen B and Parboteeah. P (2017). *Multinational management: a strategic approach*, 7th edition, Boston: Cengage Learning.

## 5.2 Tài liệu tham khảo:

- 1) Hill. C.W.L (2014). *Global Business Today*, 8th edition, do Tập thể tác giả Đại học Kinh tế TP HCM dịch, NXB Kinh tế, Đại học kinh tế TP HCM.
- 2) Deresky H. (2014). *International management: managing across borders and cultures: text and cases*, 8th ed, Pearson, ISBN-13: 978-0-13-306212-0.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 50 %

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | MÔ TẢ                                                                                                                                                         | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>Điểm chuyên cần</b><br>( <i>Tỷ trọng trong học phần: 30%</i> )<br>Điểm danh; tham gia trao đổi, đóng góp trong lớp học                                                                                                                                                                                                                                     | Đánh giá sự chuyên cần trong học tập.                                                                                                                         | As1, As2                       | 70%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học.                                                                                                      | As3, As4, As5                  | 30%                      |
| 2   | <b>Bài tập NHÓM</b> ( <i>Tỷ trọng trong học phần: 40%</i> )<br>Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ có 20 phút thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học – GV sẽ có điểm đánh giá chung của nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm. Mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên và tối | Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm                                                                                                  | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5        | 40%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học. | Ss1, Ss2,                      | 10%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với                                                                                                 | Ss3, Ss4                       | 20%                      |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                 |                            |            |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
|          | thiếu 3 sinh viên. Nhóm phải nộp bài viết bằng file word và trình bày trước lớp bằng file power point.                                                                                                                                         | nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị. |                            |            |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                | Đánh giá thái độ hợp tác, cầu thị và tiếp thu các ý kiến trái chiều của sinh viên<br><br>Đánh giá tinh thần trách nhiệm, vấn đề đạo đức của sinh viên.                                          | <b>As1, As2, As3, As3,</b> | <b>30%</b> |
| <b>3</b> | <b>Kiểm tra GIỮA KỲ (Tỷ trọng trong học phần: 30%)</b><br><br>Kiểm tra giữa kỳ 45 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 9, cấu trúc gồm 3 câu: 2 câu hỏi các kiến thức từ chương 1 đến chương 8 và 1 câu phân tích tình huống. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng phân tích, đánh giá một vấn đề cụ thể đặt ra của các câu hỏi có trong đề thi.                                           | <b>Ks2, ks3, Ks4, ks5,</b> | <b>30%</b> |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                | Đánh giá kỹ năng nhận dạng, phân tích, đánh giá và ra quyết định quản trị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh của công ty.                                                             | <b>Ss4, Ss5,</b>           | <b>40%</b> |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                | Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra.                                                                                        | <b>As1, As2, As6</b>       | <b>30%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 50%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ | MÔ TẢ | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|

|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                   |                           |             |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------|
| <b>1</b>    | <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br><i>(Tỷ trọng trong học phần: 50%)</i><br>Bài thi 60 phút, bao gồm 3 câu hỏi cả lý thuyết và cả vận dụng tình huống thực tế cùng 1 bài tập tình huống. Nội dung đề thi là một trong những phần đã giảng dạy và nội dung tương tác trong thuyết trình nhóm về nội dung môn học. | - Đánh giá khả năng hệ thống hóa kiến thức để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp mang tính sáng tạo trong hoạt động quản trị điều hành công ty đa quốc gia. | <b>Ks2, ks3, ks4, ks5</b> | <b>40%</b>  |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | - Đánh giá kỹ năng nhận dạng và giải quyết các vấn đề cốt lõi của môn học.                                                                                        | <b>Ss3, Ss4, Ss5</b>      | <b>40%</b>  |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | - Đánh giá mức độ tuân thủ luật pháp, đạo đức và trách nhiệm xã hội                                                                                               | <b>As4<br/>As5, As6</b>   | <b>20%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                   |                           | <b>100%</b> |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Trần Văn Hưng**



## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): Thực hành nghề nghiệp 1**

**Tên học phần (Tiếng Anh): Internship 1**

- Mã học phần: 010110      - Số tín chỉ: 02
- Áp dụng cho chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp
  - + bậc đào tạo:      Đại học - Đại trà
  - + Hình thức đào tạo: Chính qui
  - + Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): Bắt buộc

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa QTKD / BM. QTCS**

#### **1.3. Mô tả học phần**

- Mô tả học phần: Thực hành nghề nghiệp 1 là học phần thực hành, được tổ chức trong năm học thứ hai. Học phần này giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của môn Quản trị học vào trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp. Thông qua khảo sát thực tế hoạt động quản trị tại một doanh nghiệp/tổ chức: chủ yếu là khảo sát các nội dung xoay quanh các chức năng quản trị, và một số nội dung khác có liên quan đến học phần Quản trị học, sinh viên mô tả, phân tích hiện trạng thực hiện các chức năng quản trị; nhận diện vấn đề trong các chức năng quản trị tại doanh nghiệp/tổ chức, từ đó, gợi ý phương thức giải quyết vấn đề.

- Phân bổ đối với các hoạt động: Theo Kế hoạch thực hiện của Khoa và giảng viên hướng dẫn.

#### **1.4. Các điều kiện tham gia học phần**

- Học phần học trước: Quản trị học - Mã học phần: 010033.

### **2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN**

- Khái quát hóa lý thuyết của hoạt động quản trị trong tổ chức thông qua các chức năng quản trị như (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát) mà Sinh viên chọn thực hành;
- Mô tả (trình bày) được hoạt động mà Sinh viên chọn thực hành tại đơn vị thực tập;
- Nêu những điểm khác nhau giữa thực tế và lý thuyết, từ đó trình bày quan điểm cá nhân về sự khác biệt này.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |            | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                              | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Hệ thống hóa lý thuyết liên quan đến chủ đề chọn thực hành.                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>-K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;</li> <li>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</li> <li>-K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức.</li> </ul> |
|                  | <b>Ks2</b> | Mô tả được thực trạng chủ đề chọn thực hành tại đơn vị.                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                  | <b>Ks3</b> | Phân tích được những hoạt động của chủ đề thực hành liên quan đến các chức năng quản trị và những nội dung có liên quan đến học phần Quản trị học. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                  | <b>Ks4</b> | Vận dụng tốt các lý thuyết về quản trị khi viết báo cáo.                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                  | <b>Ks5</b> | Nêu ra được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn doanh nghiệp (tổ chức).                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                  | <b>Ks6</b> | Nhận biết tình huống quản trị và cách xử lý, có thể thực hiện một nghiên cứu về tình huống quản trị.                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Kỹ năng</b>   | <b>Ss1</b> | Vận dụng lý thuyết đã học trong học phần Quản trị học để có phương                                                                                 | -S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                       |            |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |            | hướng xử lý những tình huống thực tiễn xảy ra tại doanh nghiệp (tổ chức).                                  | tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh.                                                                                                                                                                                                |
|                                       | <b>Ss2</b> | Minh họa được tổ chức công sở, tổ chức thực hiện công việc được giao tại đơn vị.                           | -S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;<br>- S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;<br>-S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh. |
|                                       | <b>Ss3</b> | Biết cách hợp tác, làm việc nhóm khi thực hiện công việc chung trong đơn vị.                               |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                       | <b>Ss4</b> | Biết nhận dạng và đề ra giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc tại đơn vị. |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Tham dự đầy đủ các hoạt động theo sự phân công của đơn vị.                                                 | - A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;<br>- A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;<br>-A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.                |
|                                       | <b>As2</b> | Tích cực, chủ động trong nhiệm vụ được đơn vị giao.                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                       | <b>As3</b> | Định hướng phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị.                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                          |

### 3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung     | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|--------------|----------------------|---------|---------|
|    |              | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |
| 1  | Thực hành    | K3                   | S2, S5  | A3      |
| 2  | Viết báo cáo | K4, K6               | S3, S4  | A1, A2  |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                      | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                               | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                        |                                              |         |
| Tuần 1    | Chuẩn bị thực hành (gặp GVHD) | 0                         | 15                                      | 0                                   | 0                     | Hướng dẫn thực hành    | Chuẩn bị đề tài                              |         |
| Tuần 2-4  | Thực hành                     | 0                         | 0                                       | 0                                   | 40                    | Thực hành              | Chuẩn bị nội dung thực hành                  |         |
| Tuần 5-6  | Viết, chỉnh sửa báo cáo       | 0                         | 15                                      | 0                                   | 20                    | Hướng dẫn viết báo cáo | Chuẩn bị báo cáo                             |         |

#### 5. HỌC LIỆU

##### 5.1 Tài liệu chính:

[1] Cảnh Chí Hoàng (2021), *Giáo trình Quản trị học*, Trường Đại học Tài chính Marketing, Lưu hành nội bộ.

[2] Sổ tay Thực hành – Thực tập, Khoa Quản trị kinh doanh biên soạn.

## 5.2 Tài liệu tham khảo:

[3] Ricky Griffin (2018) *Fundamentals of Management*, South-Western Cengage Learning.

[4] Khoa QTKD (2015), *Quản trị học*, Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, Nxb Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

[5] Harold Koontz và cộng sự (1998), *Những cốt yếu của quản lý*, Nxb Khoa học Kỹ thuật Hà Nội.

[6] Phan Thăng & Nguyễn Thanh Hội (2012), *Quản trị học*, Nxb Hồng Đức.

[7] Tài liệu thứ cấp thu thập được từ Báo cáo của đơn vị thực hành, tạp chí, trang Web nội bộ đơn vị thực tập, ...

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1. Đánh giá quá trình: trọng số 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                            | MÔ TẢ                                                                                | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ        | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------|
| 1   | Tuân thủ qui định của Trường, của Khoa. Thực hiện tiến độ thực hành nghề nghiệp và viết báo cáo | Giảng viên điểm danh sinh viên trong các buổi hướng dẫn, sinh viên chủ động trao đổi | As1, As2                     | 40%                      |
| 2   | Năng lực nghiên cứu: năng lực chọn đề tài, đề xuất hướng nghiên cứu,                            | Sinh viên chủ động chọn đề tài, thực hành thực hiện dưới                             | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6 | 30%                      |

|             |                                                                                       |                                 |                           |             |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------|
|             | thiết kế nội dung nghiên cứu,.                                                        | sự hướng dẫn của giảng viên     |                           |             |
| <b>3</b>    | Văn hóa ứng xử, đạo đức tác phong và thái độ của sinh viên trong quá trình thực hành. | Cư xử đúng chuẩn mực, quy định. | <b>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4</b> | <b>30%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                       |                                 |                           | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá bài báo cáo: trọng số 60%

| <b>STT</b> | <b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                                                                                                          | <b>MÔ TẢ</b>                                                             | <b>CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b> | <b>CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN</b> |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b>   | Hình thức (format đúng qui định, trình bày đúng mẫu qui định, không có lỗi chính tả, số trang trong khoảng cho phép, đóng cuốn theo qui định). Bố cục hợp lý, Trình bày dễ hiểu, văn phong chỉnh chu | Trình bày theo đúng quy định                                             | <b>As1, As2</b>              | <b>20%</b>                      |
| <b>2</b>   | Phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích phù hợp. Thông                                                                                                                                           | Sử dụng phương pháp thực hiện báo cáo phù hợp. Thu thập đầy đủ thông tin | <b>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4</b>    | <b>35%</b>                      |

|             |                                                                                                                  |                                                                                                              |                                             |             |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------|
|             | tin, dữ liệu (rõ ràng, toàn diện, cập nhật)                                                                      |                                                                                                              |                                             |             |
| <b>3</b>    | Phân tích, đánh giá và nhận diện được vấn đề thực tiễn. Giải pháp đề xuất có tính thực tiễn, sáng tạo và phù hợp | Phát hiện vấn đề trong lĩnh vực thực hành, chỉ ra những ưu khuyết, hạn chế, đề xuất những ý tưởng giải quyết | <b>Ks1, Ks2,<br/>Ks3, Ks4,<br/>Ks5, Ks6</b> | <b>40%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                  |                                                                                                              |                                             | <b>100%</b> |

**Ban Giám hiệu  
Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Cảnh Chí Hoàng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): HỆ THỐNG KIỂM SOÁT QUẢN TRỊ**

**Tên học phần (Tiếng Anh): MANAGEMENT CONTROL SYSTEM**

- Mã học phần: **010689**

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Đại trà

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*) Bắt buộc

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:**

- Khoa QTKD/Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp

#### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần:

Học phần Hệ thống kiểm soát quản trị nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về việc triển khai các quy trình xây dựng hệ thống kiểm soát quản trị của công ty trong bối cảnh toàn cầu hoá; Phân tích các hệ thống kiểm soát chính thức và không chính thức đồng thời xây dựng các mục tiêu của các chức năng khác nhau; Đánh giá các trung tâm trách nhiệm, và giải thích các biện pháp quản lý hiệu suất; Đánh giá các hạng mục ngân sách hoạt động (quy trình chuẩn bị ngân sách, sửa đổi ngân sách, và giải thích các tỷ lệ ngân sách); Thiết kế các biện pháp đo lường hiệu suất thực hiện dựa trên báo cáo tài chính – kế toán; Đề xuất các kế hoạch khuyến khích ngắn hạn và các kế hoạch khuyến khích dài hạn, đồng thời xác định các tiêu chí để đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát quản lý chính thức. Thêm vào đó học phần giúp cho sinh viên nhận thức được tinh thần trách nhiệm và giải trình trong việc điều hành, kiểm soát doanh nghiệp trước cổ đông, chính phủ và cộng đồng xã hội.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ



- + Làm bài tập trên lớp: 5 giờ
- + Thảo luận: 10 giờ
- + Tự học: 90 giờ

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: [Quản trị chiến lược – (020053), Quản trị tài chính (010064)]
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: [Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia khóa học]

### 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong môn học, người học có kiến thức về thiết lập hệ thống kiểm soát quản trị thông qua kỹ năng phân tích cách thức mà các nhà quản trị cấp cao đang thiết kế và triển khai hệ thống kiểm soát quản trị để lập kế hoạch và kiểm soát hoạt động của công ty; từ đó người học có thể đánh giá, áp dụng các công cụ này trong hệ thống kiểm soát quản trị, đảm bảo hiệu suất của các chiến lược đề ra.

### 3.CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |            | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                        | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Triển khai các quy trình xây dựng hệ thống kiểm soát quản trị của công ty trong bối cảnh toàn cầu hoá.                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;</li> <li>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</li> </ul> |
|                  | <b>Ks2</b> | Đánh giá các phương pháp và công cụ kiểm soát quản trị trong các loại hình công ty.                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                  | <b>Ks3</b> | Phân tích các hệ thống kiểm soát chính thức và không chính thức đồng thời xây dựng các mục tiêu của các chức năng khác nhau. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                  | <b>Ks4</b> | Đánh giá các trung tâm trách nhiệm, và giải thích các biện pháp quản lý hiệu suất.                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                  | <b>Ks5</b> | Đánh giá các phương pháp định giá chuyển nhượng.                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|                                             |            |                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             | <b>Ks6</b> | Đánh giá các hạng mục ngân sách hoạt động (quy trình chuẩn bị ngân sách, sửa đổi ngân sách, và giải thích các tỷ lệ ngân sách).                                                       | <p>- K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;</p> <p>- K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức.</p>                                                                                                          |
|                                             | <b>Ks7</b> | Thiết kế các biện pháp đo lường hiệu suất thực hiện dựa trên báo cáo tài chính – kế toán.                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                             | <b>Ks8</b> | Đề xuất các kế hoạch khuyến khích ngắn hạn và các kế hoạch khuyến khích dài hạn, đồng thời xác định các tiêu chí để đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát quản lý chính thức. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>Kỹ năng</b>                              | <b>Ss1</b> | Phát triển kỹ năng giao tiếp tốt bằng cách thể hiện kỹ năng viết báo cáo bằng văn bản, đặc biệt tập trung vào trình bày dữ liệu trong hệ thống kiểm soát quản lý.                     | <p>-S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;</p> <p>-S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;</p> <p>-S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.</p>                                                       |
|                                             | <b>Ss2</b> | Phối hợp làm việc nhóm một cách thành thạo để đạt được các mục tiêu chung.                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                             | <b>Ss3</b> | Kỹ năng phân tích hiệu quả hoạt động các bộ phận trong doanh nghiệp.                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                             | <b>Ss4</b> | Kỹ năng nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề rủi ro trong hệ thống quản trị doanh nghiệp.                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.                                                                                                                   | <p>-A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;</p> <p>-A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;</p> <p>-A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;</p> <p>-A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.</p> |
|                                             | <b>As2</b> | Hình thành thói quen và năng lực tự học suốt đời.                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                             | <b>As3</b> | Thích thú và thích ứng làm việc trong các lĩnh vực quản lý, kiểm soát.                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                             | <b>As4</b> | Luôn tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội.                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                             | <b>As5</b> | Có tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chuẩn đầu ra môn học     |                          |                                 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Kiến thức                | Kỹ năng                  | Thái độ                         |
| 1  | <b>Chương 1: Tổng quan về kiểm soát trong quản trị</b><br>1.1 Cơ sở của kiểm soát<br>1.2 Phân loại kiểm soát<br>1.3 Lịch sử phát triển của kiểm soát<br>1.3 Các yêu cầu đối với kiểm soát<br>1.1 1.4 Các chức năng kiểm soát                                                                                         | Ks1                      | Ss2                      | As1<br>As3<br>As5<br>As6        |
| 2  | <b>Chương 2: Gắn kết hành vi trong doanh nghiệp</b><br>2.1 Mục tiêu của doanh nghiệp<br>2.2 Thống nhất các mục tiêu trong doanh nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng<br>2.3 Các mô hình tổ chức Kiểm soát doanh nghiệp<br>2.4 các trung tâm trách nhiệm trong kiểm soát                                                   | Ks1<br>Ks2               | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As6        |
| 3  | <b>Chương 3: Thiết kế hệ thống kiểm soát quản trị</b><br>3.1 Khái lược về hệ thống kiểm soát quản trị<br>3.2 Các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát quản trị<br>3.3 Thiết kế các trung tâm kiểm soát quản trị<br>3.4 Lập cơ chế và thiết chế kiểm soát quản trị                                                    | Ks1<br>Ks2<br>Ks3        | Ss2<br>Ss3<br>Ss5        | As2<br>As3<br>As4<br>As5<br>As6 |
| 4  | <b>Chương 4: Kiểm soát chiến lược quản trị</b><br>4.1 Khái lược về kiểm soát chiến lược quản trị<br>4.2 Mục đích và đối tượng kiểm soát chiến lược quản trị<br>4.3 Thiết lập tiêu chuẩn kiểm soát<br>4.4 Kiểm soát môi trường<br>4.5 Kiểm soát thứ tự ưu tiên đầu tư<br>4.6 Kiểm soát quá trình thực hiện chiến lược | Ks1<br>Ks2<br>Ks3<br>Ks4 | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As2<br>As3<br>As4<br>As5<br>As6 |
| 5  | <b>Chương 5: Kiểm soát dự án đầu tư</b><br>5.1 Khái lược về kiểm soát dự án đầu tư<br>5.2 Mục tiêu và đối tượng kiểm soát dự án đầu tư<br>5.3 Kiểm soát phạm vi dự án<br>5.4 Kiểm soát tiến độ dự án<br>5.5 Kiểm soát chi phí dự án<br>5.6 Kiểm soát chất lượng dự án<br>5.7 Kiểm soát thông tin dự án               | Ks1<br>Ks5               | Ss2<br>Ss4<br>Ss5        | As3<br>As4<br>As6               |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuẩn đầu ra môn học     |                          |                                 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                            | Kiến thức                | Kỹ năng                  | Thái độ                         |
|    | 5.8 Kiểm soát rủi ro dự án                                                                                                                                                                                                                                 |                          |                          |                                 |
| 6  | <b>Chương 6: Kiểm soát tài chính và ngân sách</b><br>6.1 Mục tiêu và đối tượng của kiểm soát tài chính và kiểm soát ngân sách<br>6.2 Kiểm soát tài chính<br>6.3 Các công cụ và kỹ thuật kiểm soát tài chính<br>6.4 Kiểm soát ngân sách                     | Ks1<br>Ks2<br>Ks6        | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As4<br>As6 |
| 7  | <b>Chương 7: Kiểm soát các nguồn lực đầu vào</b><br>7.1 Kiểm soát nguồn nhân lực<br>7.2 Kiểm soát công nghệ - tài sản thiết bị<br>7.3 Kiểm soát nguyên vật liệu                                                                                            | Ks1<br>Ks2<br>Ks7<br>Ks8 | Ss2<br>Ss4<br>Ss5        | As1<br>As2<br>As3<br>As4<br>As6 |
| 8  | <b>Chương 8: Kiểm soát quá trình sản xuất và tiêu thụ</b><br>8.1 Khái lược về kiểm soát quá trình sản xuất và tiêu thụ<br>8.2 Mục tiêu và đối tượng kiểm soát quá trình sản xuất và tiêu thụ<br>8.3 Kiểm soát quá trình sản xuất<br>8.4 Kiểm soát tiêu thụ | Ks1<br>Ks2<br>Ks7<br>Ks8 | Ss1<br>Ss2<br>Ss4<br>Ss5 | As2<br>As3<br>As4<br>As6        |
| 9  | <b>Chương 9: Kiểm soát ở các công ty</b><br>9.1 Các loại hình công ty và nhu cầu tổ chức hoạt động kiểm soát đặc thù ở công ty<br>9.2 Tổ chức kiểm soát đặc thù ở các loại hình công ty<br>9.3 Kỹ năng kiểm soát công ty                                   | Ks2<br>Ks7<br>Ks8        | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As2<br>As3<br>As4<br>As5<br>As6 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                           | Hình thức tổ chức dạy-học |                   |                          |               | PP giảng dạy           | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------|---------------|------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                    | GIỜ LÊN LỚP               |                   |                          |               |                        |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lý thuyết                 | Thực hành (BT/TL) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự NC |                        |                                              |         |
| Tuần 1    | <b>Chương 1: Tổng quan về kiểm soát trong quản trị</b><br>1.1 Cơ sở của kiểm soát<br>1.2 Phân loại kiểm soát<br>1.3 Lịch sử phát triển của kiểm soát<br>1.3 Các yêu cầu đối với kiểm soát<br>1.4 Các chức năng kiểm soát                                           | 2.5                       | 1.5               | 0                        | 8             | Thuyết giảng + Bài tập | Bài giảng chính + TLTK 1 (Chương 1)          |         |
| Tuần 2    | <b>Chương 2: Gắn kết hành vi trong doanh nghiệp</b><br>2.1 Mục tiêu của doanh nghiệp<br>2.2 Thống nhất các mục tiêu trong doanh nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng<br>2.3 Các mô hình tổ chức Kiểm soát doanh nghiệp<br>2.4 các trung tâm trách nhiệm trong kiểm soát | 3                         | 1                 | 0                        | 8             | Thuyết giảng + Bài tập | Bài giảng chính + TLTK 1 (Chương 2)          |         |
| Tuần 3    | <b>Chương 3: Thiết kế hệ thống kiểm soát quản trị</b><br>3.1 Khái lược về hệ thống kiểm soát quản trị<br>3.2 Các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát quản trị<br>3.3 Thiết kế các trung tâm kiểm soát quản trị<br>3.4 Lập cơ chế và thiết chế kiểm soát quản trị  | 3                         | 1                 | 0                        | 8             | Thuyết giảng + Bài tập | Bài giảng chính + TLTK 1 (Chương 3)          |         |
| Tuần 4    | <b>Chương 4: Kiểm soát chiến lược quản trị</b>                                                                                                                                                                                                                     | 3                         | 1                 | 0                        | 8             |                        | Bài giảng chính +                            |         |

| Thời gian     | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                          |               | PP giảng dạy                                              | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                          |               |                                                           |                                              |         |
|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lý thuyết                 | Thực hành (BT/ TL) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự NC |                                                           |                                              |         |
|               | 4.1 Khái lược về kiểm soát chiến lược quản trị<br>4.2 Mục đích và đối tượng kiểm soát chiến lược quản trị<br>4.3 Thiết lập tiêu chuẩn kiểm soát<br>4.4 Kiểm soát môi trường<br>4.5 Kiểm soát thứ tự ưu tiên đầu tư<br>4.6 Kiểm soát quá trình thực hiện chiến lược                                                                   |                           |                    |                          |               | <i>Thuyết giảng</i><br><br>+<br><i>Thảo luận</i><br><br>+ | TLTK 1 (Chương 4)                            |         |
| <b>Tuần 5</b> | <b>Chương 5: Kiểm soát dự án đầu tư</b><br>5.1 Khái lược về kiểm soát dự án đầu tư<br>5.2 Mục tiêu và đối tượng kiểm soát dự án đầu tư<br>5.3 Kiểm soát phạm vi dự án<br>5.4 Kiểm soát tiến độ dự án<br>5.5 Kiểm soát chi phí dự án<br>5.6 Kiểm soát chất lượng dự án<br>5.7 Kiểm soát thông tin dự án<br>5.8 Kiểm soát rủi ro dự án | 3                         | 1                  | 0                        | 8             | <i>Thuyết giảng</i><br><br>+<br><i>Thảo luận</i>          | Bài giảng chính + TLTK 1 (Chương 5)          |         |
| <b>Tuần 6</b> | <b>Chương 6: Kiểm soát tài chính và ngân sách</b><br>6.1 Mục tiêu và đối tượng của kiểm soát tài chính và kiểm soát ngân sách<br>6.2 Kiểm soát tài chính<br>6.3 Các công cụ và kỹ thuật kiểm soát tài chính<br>6.4 Kiểm soát ngân sách                                                                                               | 3                         | 1                  | 0                        | 9             | <i>Thuyết giảng</i><br><br>+<br><i>Thảo luận</i>          | Bài giảng chính + TLTK 1 (Chương 6)          |         |

| Thời gian  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                          |               | PP giảng dạy             | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|----------------------------------------------|---------|
|            |                                                                                                                                                                                                                                                            | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                          |               |                          |                                              |         |
|            |                                                                                                                                                                                                                                                            | Lý thuyết                 | Thực hành (BT/ TL) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự NC |                          |                                              |         |
| Tuần 7, 8  | <b>Chương 7: Kiểm soát các nguồn lực đầu vào</b><br>7.1 Kiểm soát nguồn nhân lực<br>7.2 Kiểm soát công nghệ - tài sản thiết bị<br>7.3 Kiểm soát nguyên vật liệu                                                                                            | 2.5                       | 1.5                | 0                        | 8             | Thuyết giảng + Thảo luận | Bài giảng chính + TLTK 1 (Chương 7)          |         |
| Tuần 9, 10 | <b>Chương 8: Kiểm soát quá trình sản xuất và tiêu thụ</b><br>8.1 Khái lược về kiểm soát quá trình sản xuất và tiêu thụ<br>8.2 Mục tiêu và đối tượng kiểm soát quá trình sản xuất và tiêu thụ<br>8.3 Kiểm soát quá trình sản xuất<br>8.4 Kiểm soát tiêu thụ | 2.5                       | 1.5                | 0                        | 8             | Thuyết giảng + Thảo luận | Bài giảng chính + TLTK 1 (Chương 8)          |         |
| Tuần 11    | <b>Chương 9: Kiểm soát ở các công ty</b><br>9.1 Các loại hình công ty và nhu cầu tổ chức hoạt động kiểm soát đặc thù ở công ty<br>9.2 Tổ chức kiểm soát đặc thù ở các loại hình công ty<br>9.3 Kỹ năng kiểm soát công ty                                   | 2.5                       | 2.5                | 0                        | 9             | Thuyết giảng + Thảo luận | Bài giảng chính + TLTK 1 (Chương 9)          |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

1. Tài liệu học tập Hệ thống kiểm soát quản trị do tập thể tác giả Khoa QTKD biên soạn (2021).

2. Nguyễn Ngọc Huyền (2018). *Giáo trình Kiểm soát*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
3. Anthony, R. N., & Govindarajan, V. (2007): *Management control systems*, McGraw-Hill.

## 5.2 Tài liệu tham khảo:

1. Tricker, B. (2015). *Corporate governance: Principles, policies, and practices* (3<sup>rd</sup> ed.): Oxford University Press.
2. Merchant, K.A., & Van der Stede, W. (2017). *Management control systems performance measurement, evaluation and incentives* (4<sup>th</sup> ed.): Prentice Hall.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 50 %

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | MÔ TẢ                                                                                                                                                         | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ                                        | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>Điểm chuyên cần</b><br>( <i>Tỷ trọng trong học phần: 20%</i> )<br>Điểm trung bình của bài tập trắc nghiệm cuối mỗi buổi học.                                                                                                                                                                                                                                   | Đánh giá sự chuyên cần trong học tập.                                                                                                                         | As1, As2<br>Ss4, Ss5                                         | 10%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đánh giá mức độ tiếp thu nội dung bài giảng.                                                                                                                  | As1, As2,<br>As3                                             | 10%                      |
| 2   | <b>Bài tập NHÓM</b> ( <i>Tỷ trọng trong học phần: 50%</i> )<br>Mỗi nhóm từ 6-8 sinh viên. Tất cả bài tập đều nộp trên phần mềm MS.Teams dưới dạng file pdf và powerpoint, kèm theo mức độ đóng góp của từng thành viên.<br><br>* <i>Bài tập thảo luận trên lớp 20%</i><br>Tham gia trao đổi, đóng góp trong lớp học.<br><br>* <i>Bài tập thảo luận về nhà 20%</i> | Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học.                                                                                                      | Ss2, Ss3,<br>As2, As3                                        | 20%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đánh giá mức độ tiếp thu nội dung bài giảng và áp dụng vào tình huống.                                                                                        | Ks1, Ks2,<br>Ks3, Ks4,<br>Ks5, Ks6,<br>Ks7, Ks8,<br>Ss2, Ss3 | 10%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học. | Ss1, Ss2,<br>Ss3                                             | 10%                      |



|          |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                               |             |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------|
|          | <p>Mỗi chương tất cả các nhóm được giao hoàn thành bài tập tình huống hoặc các nhiệm vụ nhóm.</p> <p><i>* Thuyết trình bài tập thảo luận</i><br/>10%</p> <p>Hàng tuần 1-2 nhóm tham gia trình bày (10 đến 20 phút) về kết quả của bài tập thảo luận về nhà.</p> | Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị. | <b>As2, As3, As4, As5</b>                     | <b>10%</b>  |
| <b>3</b> | <p><b><i>Kiểm tra QUÁ TRÌNH (Tỷ trọng trong học phần: 30%)</i></b></p> <p>Bài kiểm tra quá trình 60 phút, nội dung các kiến thức từ chương 1 đến chương 9, cấu trúc gồm 2 phần: 10 câu trắc nghiệm và 1 bài tập tình huống.</p>                                 | Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của sinh viên, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của các câu hỏi có trong đề thi.                                                                                                                                         | <b>Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8</b> | <b>10%</b>  |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đánh giá kỹ năng phân tích, đánh giá và ra quyết định quản trị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh của công ty.                                                                                                                                      | <b>Ss4, Ss5</b>                               | <b>10%</b>  |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra.                                                                                                                                                      | <b>As1, As4</b>                               | <b>10%</b>  |
|          | <b>TỔNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                               | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 50%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ | MÔ TẢ | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|
|     |                      |       |                                |                          |

|             |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                 |                                               |             |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------|
| <b>1</b>    | <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br><i>(Tỷ trọng trong học phần: 50%)</i><br>Bài thi 60 phút, nội dung các kiến thức từ chương 1 đến chương 9, cấu trúc gồm 2 phần: 10 câu trắc nghiệm và 1 bài tập tình huống. | Đánh giá khả năng hệ thống hóa kiến thức để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp mang tính sáng tạo trong hoạt động quản trị điều hành công ty đa quốc gia. | <b>Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8</b> | <b>40%</b>  |
|             |                                                                                                                                                                                                       | Đánh giá kỹ năng nhận dạng và giải quyết các vấn đề cốt lõi của môn học.                                                                                        | <b>Ss3, Ss4, Ss5</b>                          | <b>40%</b>  |
|             |                                                                                                                                                                                                       | Đánh giá mức độ tuân thủ luật pháp, đạo đức và trách nhiệm xã hội                                                                                               | <b>As1, As2, As3, As4 As5, As6</b>            | <b>20%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                 |                                               | <b>100%</b> |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Trần Văn Hưng**



- Thảo luận nhóm: 3 giờ
- Bài tập: 2 giờ
- + Tự học: 90 giờ

#### 1.4. Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Quản trị nguồn nhân lực – Mã học phần: 010817
- Các học phần học song hành (nếu có):
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu, Suy nghĩ độc lập, tham gia làm việc nhóm.

## 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức lý thuyết, rèn luyện những kỹ năng và nghiên cứu các ứng dụng thực tế về những vấn đề liên quan đến quản trị hoạt động hành chính văn phòng như soạn thảo văn bản; quản lý văn bản, hồ sơ, tài liệu, con dấu, trang thiết bị của tổ chức; sắp xếp lịch hoạt động của tổ chức; tổ chức hội họp; tổ chức chuyến đi công tác, tổ chức các hoạt động mua sắm trang thiết bị văn phòng và giao tiếp hành chính văn phòng. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có thể soạn thảo các văn bản hành chính thông thường và tham gia quản trị các hoạt động hành chính trong cơ quan, tổ chức.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                         | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | Ks1 | Tổng hợp các khái niệm về : hành chính văn phòng, quản trị hành chính văn phòng; quản lý hồ sơ; văn bản pháp quy.             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;</li> <li>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</li> <li>- K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh</li> </ul> |
|                  | Ks2 | Vận dụng để xây dựng qui trình soạn thảo văn bản lưu trữ hồ sơ. Quy trình sửa chữa, bảo trì mua sắm trang thiết bị văn phòng. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | Ks3 | Triển khai các hoạt động quản trị hành chính văn phòng như: Thực hiện các kế hoạch hành chính văn phòng.                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  |     | Phân tích các văn bản hành chính                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                       |     |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       | Ks4 | pháp quy để tham mưu cho nhà quản trị.                                                                                                                                                         | trong tổ chức;                                                                                                                                                     |
|                                       | Ks5 | Tổ chức qui trình trong các hoạt động hành chính văn phòng.                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                    |
|                                       | Ks6 | Đánh giá được hiệu quả của: công tác lưu trữ tài liệu, hồ sơ đối với văn thư đến và văn đi, hiệu quả của quản lý, mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị văn phòng.                              |                                                                                                                                                                    |
|                                       | Ks7 | Đề xuất tham mưu về hành chính văn phòng cho nhà quản trị                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                    |
| <b>Kỹ năng</b>                        | Ss1 | Phối hợp làm việc nhóm tốt để hoàn thành đề tài được giao                                                                                                                                      | - S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;<br>- S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh. |
|                                       | Ss3 | Thực hành các cách thức sắp xếp hồ sơ, các cách thức bố trí không gian làm việc trong văn phòng                                                                                                |                                                                                                                                                                    |
|                                       | Ss4 | Phối hợp với các bộ phận lập các kế hoạch công tác phù hợp như lễ tân, đón tiếp khách, cách thức bảo quản tài sản, trang thiết bị văn phòng và tìm kiếm, lựa chọn nhà cung ứng văn phòng phẩm. |                                                                                                                                                                    |
|                                       | Ss5 | Nhận dạng và giải quyết được các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản trị hành chính văn phòng.                                                                                                  |                                                                                                                                                                    |
| <b>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b> | As1 | Hình thành thói quen và năng lực tự học suốt đời                                                                                                                                               | A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;                                                                                            |
|                                       | As2 | Cảm thụ được mối quan hệ tương hỗ giữa nền tảng giá trị về kiến thức, kỹ năng với nền tảng phát triển bản thân.                                                                                |                                                                                                                                                                    |
|                                       | As3 | Tuân thủ các quy định của pháp luật và của tổ chức trong công tác hành chính văn thư, công tác soạn thảo văn bản hành chính và các quy định liên quan đến lưu trữ hồ sơ tài liệu.              |                                                                                                                                                                    |

### 3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung | Chuẩn đầu ra môn học |
|----|----------|----------------------|
|----|----------|----------------------|

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Kiến thức</b>                    | <b>Kỹ năng</b> | <b>Thái độ</b>      |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|---------------------|
| 1 | <b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG</b><br>1.1. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của quản trị HCVP<br>1.2. Quản trị HCVP<br>1.3. Nhà quản trị hành chính văn phòng                                                                                                                                                | Ks1,<br>Ks2,<br>Ks3,<br>Ks4,<br>Ks6 |                | As1                 |
| 2 | <b>CHƯƠNG 2. HOẠCH ĐỊNH - TỔ CHỨC - NHÂN SỰ VÀ KIỂM TRA TRONG QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG</b><br>2.1. Hoạch định (Planning)<br>2.2. Tổ chức (Organizing)<br>2.3. Quản trị nhân lực trong văn phòng<br>2.4. Kiểm tra (Controlling)<br>2.5. Những công cụ kiểm tra<br>2.6. Các phương pháp kiểm soát công việc hành chánh văn phòng | Ks3,<br>Ks4,<br>Ks6                 |                | As1,<br>As2,<br>As3 |
| 3 | <b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ, TÀI LIỆU</b><br>3.1. Tổng quát về quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu<br>3.2. Tổ chức công tác quản lý hồ sơ<br>3.3. Quản lý văn bản đến và đi<br>3.4. Quản lý hồ sơ, tài liệu điện tử                                                                                                        | Ks3,<br>Ks4,<br>Ks5,<br>Ks6         | Ss4, Ss5       | As1                 |
| 4 | <b>CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ KHÔNG GIAN LÀM VIỆC</b><br>4.1. Không gian làm việc vai trò và nguyên tắc<br>4.2. Thiết kế không gian văn phòng<br>4.3. Các mô hình không gian làm việc hiệu quả                                                                                                                                              | Ks3,<br>Ks4,<br>Ks6                 | Ss4, Ss5       | As1                 |
| 5 | <b>CHƯƠNG 5. QUẢN LÝ TÀI SẢN, THIẾT BỊ, VĂN PHÒNG</b><br>5.1. Những nội dung quản trị tài sản<br>5.2. Quản lý quá trình mua sắm tài sản<br>5.3. Quản lý quá trình bảo trì tài sản<br>5.4. Quản lý văn phòng phẩm<br>5.5. Quản lý con dấu                                                                                            | Ks3,<br>Ks4,<br>Ks5,<br>Ks6         | Ss4, Ss5       | As1                 |
| 6 | <b>CHƯƠNG 6. QUẢN TRỊ CÁC CHỨC NĂNG CỦA VĂN PHÒNG</b><br>6.1. Quản trị thời gian<br>6.2. Tổ chức các hoạt động giao tiếp, lễ tân<br>6.3. Đón tiếp khách tại cơ quan<br>6.4. Tổ chức các cuộc họp<br>6.5. Tổ chức các chuyến đi công tác                                                                                             | Ks3,<br>Ks4,<br>Ks5,<br>Ks6         | Ss4, Ss5       | As1                 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                 | Chuẩn đầu ra môn học        |          |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------|---------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                          | Kiến thức                   | Kỹ năng  | Thái độ |
| 7  | <b>CHƯƠNG 7. SOẠN THẢO, TRÌNH BÀY VĂN BẢN, THƯ TÍN THƯƠNG MẠI</b><br>7.1. Phân loại văn bản, bản sao văn bản<br>7.2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, bản sao văn bản<br>7.3. Soạn thảo các văn bản hành chính thông thường và thư tín thương mại | Ks3,<br>Ks4,<br>Ks5,<br>Ks6 | Ss4, Ss5 | As1     |
| 8  | <b>CHƯƠNG 8. QUẢN LÝ NGUỒN CUNG ỨNG CÁC DỊCH VỤ VĂN PHÒNG</b><br>8.1. Các sản phẩm, dịch vụ văn phòng<br>8.2. Quản lý nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ văn phòng                                                                                            | Ks3,<br>Ks4,<br>Ks6         | Ss4, Ss5 | As1     |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |              |                       | Phương pháp giảng dạy          | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                              | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|--------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |              |                       |                                |                                                                           |         |
|           |                                                                                                                                           | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thuyết trình | Tự học, tự nghiên cứu |                                |                                                                           |         |
| Tuần 1    | <b>CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG</b><br>1.1. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của quản trị HCVP<br>1.2. Quản trị HCVP | 4 giờ                     |                                         |              | 15 giờ                | Thuyết giảng + Trả lời câu hỏi | Có tài liệu trình và tài liệu tham khảo<br>Độc chương 1 [1], chương 2 [2] |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |              |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                  | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|--------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                        | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |              |                       |                          |                                                                               |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thuyết trình | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                               |         |
|           | 1.3. Nhà quản trị hành chính văn phòng<br>Tóm tắt<br>Ôn tập                                                                                                                                                                                                                            |                           |                                         |              |                       |                          |                                                                               |         |
| Tuần 2    | <b>CHƯƠNG 2</b><br><b>HOẠCH ĐỊNH - TỔ CHỨC - NHÂN SỰ VÀ KIỂM TRA TRONG QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG</b><br>2.1. Hoạch định (Planning)<br>2.2. Tổ chức (Organizing)<br>2.3. Quản trị nhân lực trong văn phòng<br>2.4. Kiểm tra (Controlling)<br>2.5. Những công cụ kiểm tra<br>2.6.Các | 3 giờ                     | 1 giờ                                   |              | 10 giờ                | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc chương 2 [1]; chương 3,4 [2];<br><br>Nhóm chuẩn bị giải quyết tình huống. |         |



| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                   | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |              |                       | Phương pháp giảng dạy       | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                              | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                            | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |              |                       |                             |                                                                           |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                            | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thuyết trình | Tự học, tự nghiên cứu |                             |                                                                           |         |
|           | phương pháp kiểm soát công việc hành chánh văn phòng<br>Tóm tắt<br>Ôn tập                                                                                                                                                                                  |                           |                                         |              |                       |                             |                                                                           |         |
| Tuần 3    | <b>CHƯƠNG 3</b><br><b>QUẢN LÝ VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ, TÀI LIỆU</b><br>3.1. Tổng quát về quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu<br>3.2. Tổ chức công tác quản lý hồ sơ<br>3.3. Quản lý văn bản đến và đi<br>3.4. Quản lý hồ sơ, tài liệu điện tử<br>Tóm tắt<br>Ôn tập | 3 giờ                     |                                         | 1 giờ        | 10 giờ                | Thuyết giảng + Thuyết trình | Đọc chương 3 [1], chương 8 [2], Chuẩn bị thực hành sắp xếp hồ sơ tài liệu |         |
|           | <b>CHƯƠNG 4</b><br><b>QUẢN TRỊ KHÔNG GIAN LÀM</b>                                                                                                                                                                                                          | 2 giờ                     | 2 giờ                                   |              | 5 giờ                 |                             | Đọc chương                                                                |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |              |                       | Phương pháp giảng dạy       | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp       | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |              |                       |                             |                                                    |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                           | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thuyết trình | Tự học, tự nghiên cứu |                             |                                                    |         |
| Tuần 4    | <b>VIỆC</b><br>4.1. Không gian làm việc vai trò và nguyên tắc<br>4.2. Thiết kế không gian văn phòng<br>4.3. Các mô hình không gian làm việc hiệu quả<br>Tóm tắt<br>Ôn tập                                                 |                           |                                         |              |                       | Thuyết giảng +Thảo luận     | 4 [1]<br>Nhóm chuẩn bị giải quyết tình huống.      |         |
| Tuần 5    | <b>CHƯƠNG 5</b><br><b>QUẢN LÝ TÀI SẢN, THIẾT BỊ, VĂN PHÒNG</b><br>5.1. Những nội dung quản trị tài sản<br>5.2. Quản lý quá trình mua sắm tài sản<br>5.3. Quản lý quá trình bảo trì tài sản<br>5.4. Quản lý văn phòng phẩm | 3 giờ                     |                                         | 1 giờ        | 10 giờ                | Thuyết giảng + Thuyết trình | Độc chương 5 [1]<br>Nhóm chuẩn bị bài thuyết trình |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |              |                       | Phương pháp giảng dạy       | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp            | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |              |                       |                             |                                                         |         |
|           |                                                                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thuyết trình | Tự học, tự nghiên cứu |                             |                                                         |         |
|           | 5.5. Quản lý con dấu<br>Tóm tắt<br>Ôn tập                                                                                                                                               |                           |                                         |              |                       |                             |                                                         |         |
| Tuần 6    | <b>CHƯƠNG 6 QUẢN TRỊ CÁC CHỨC NĂNG CỦA VĂN PHÒNG</b><br>6.1. Quản trị thời gian<br>6.2. Tổ chức các hoạt động giao tiếp, lễ tân<br>6.3. Đón tiếp khách tại cơ quan<br>Tóm tắt<br>Ôn tập | 2 giờ                     |                                         | 2 giờ        | 5 giờ                 | Thuyết giảng + Thuyết trình | Chương 6 [1], Chương 12 [2], Chuẩn bị thuyết trình      |         |
| Tuần 7    | <b>CHƯƠNG 6 QUẢN TRỊ CÁC CHỨC NĂNG CỦA VĂN PHÒNG</b><br>6.4. Tổ chức các cuộc họp<br>6.5. Tổ chức các chuyến đi công tác<br>Tóm tắt                                                     | 3 giờ                     |                                         | 1 giờ        | 10 giờ                | Thuyết giảng + Thuyết trình | Độc chương 6 [1]<br>Chương 9 [2], Chuẩn bị thuyết trình |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                   | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |              |                       | Phương pháp giảng dạy                 | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                        | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|--------------|-----------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                            | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |              |                       |                                       |                                                                     |         |
|           |                                                                                                                                                                                                            | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thuyết trình | Tự học, tự nghiên cứu |                                       |                                                                     |         |
|           | Ôn tập                                                                                                                                                                                                     |                           |                                         |              |                       |                                       |                                                                     |         |
| Tuần 8    | <b>CHƯƠNG 7</b><br><b>SOẠN THẢO, TRÌNH BÀY VĂN BẢN, THƯ TÍN THƯƠNG MẠI</b><br>7.1. Phân loại văn bản, bản sao văn bản<br>7.2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, bản sao văn bản<br>Tóm tắt<br>Ôn tập | 2 giờ                     | 1 giờ                                   | 1 giờ        | 5 giờ                 | Thuyết giảng +Thực hành +Thuyết trình | Đọc chương 7 [1], chương 10 [2], Chuẩn bị thuyết trình              |         |
| Tuần 9    | <b>CHƯƠNG 7</b><br><b>SOẠN THẢO, TRÌNH BÀY VĂN BẢN, THƯ TÍN T/MẠI</b><br>7.3. Soạn thảo các văn bản hành chính thông thường và thư tín thương mại                                                          | 2 giờ                     |                                         | 2 giờ        | 5 giờ                 | Thuyết giảng + Thuyết trình           | Đọc chương 7 [1], chương 10 [2], Chuẩn bị máy tính/ giấy A4 để soạn |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                          | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |              |                       | Phương pháp giảng dạy       | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                   | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |              |                       |                             |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thuyết trình | Tự học, tự nghiên cứu |                             |                                              |         |
|           | Tóm tắt<br>Ôn tập                                                                                                                                                                 |                           |                                         |              |                       |                             | thảo VBHC thông thường (nếu có)              |         |
| Tuần 10   | <b>CHƯƠNG 8 QUẢN LÝ NGUỒN CUNG ỨNG CÁC DỊCH VỤ VĂN PHÒNG</b><br>8.1. Các sản phẩm, dịch vụ văn phòng<br>8.2. Quản lý nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ văn phòng<br>Tóm tắt<br>Ôn tập | 3 giờ                     |                                         | 1 giờ        | 10 giờ                | Thuyết giảng + Thuyết trình | Đọc chương 8 [1]<br>Chuẩn bị thuyết trình    |         |
| Tuần 11   | - Ôn tập<br>- Công bố điểm quá trình<br>- Giải đáp thắc mắc của sinh viên                                                                                                         | 3 giờ                     |                                         | 2 giờ        | 10 giờ                | Thuyết giảng + Thuyết trình | Tổng hợp các thắc mắc của môn học            |         |
| Tổng cộng |                                                                                                                                                                                   | 30 giờ                    | 5 giờ                                   | 10 giờ       | 90 giờ                |                             |                                              |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1. Tài liệu chính:

[1] PGS.TS. Đào Duy Huân (Chủ biên), (2014) *Giáo trình Quản trị hành chính văn phòng*, Đại học Tài chính – Marketing, Lưu hành nội bộ.

[2] TS. Nguyễn Hữu Thân, (2012) *Giáo trình Quản trị hành chính văn phòng*, NXB Lao động – Xã hội

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] GS. Đồng Thị Thanh Phương, ThS Nguyễn Thị Ngọc An, (2014) *Giáo trình Quản trị hành chính văn phòng*, NXB Thống Kê

[4] Vương Thị Kim Thanh (2009), *Quản trị hành chính văn phòng*, Nxb Thống kê.

[5] Lương Văn Úc (2012), *Kỹ thuật soạn thảo văn bản kinh tế và quản trị doanh nghiệp*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1. Đánh giá quá trình: trọng số 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                             | MÔ TẢ                                                                                                                                   | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| 1.  | <b><i>Điểm chuyên cần<br/>(Tỷ trọng trong học phần: 25%)</i></b> | Giảng viên điểm danh sinh viên trong các buổi học, sinh viên chủ động phát biểu hay đặt câu hỏi tốt cũng được tính cho điểm chuyên cần. | <b>As1</b>            | <b>100%</b>              |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                  |                   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------|
| 2. | <p><i>Thảo luận nhóm, thực hành nhóm</i><br/>(Tỷ trọng trong học phần: 50%)</p> <p>- Giảng viên phân chia thành các nhóm.</p> <p>- Giảng viên tiến hành giao chủ đề môn học cho các nhóm.</p> <p>- Mỗi nhóm sẽ xây dựng, triển khai thực hiện các chủ đề được giao và trình bày thuyết trình từ 15 – 20p. Mỗi nhóm sẽ nộp bài là file Power Point cho GV.</p> | <p>Đánh giá việc chủ động tìm hiểu và phân tích nội dung học phần của sinh viên các nhóm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p><b>Ks3, Ks4, Ks5, Ks6</b></p> | <p><b>50%</b></p> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, mindmap, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học.</p> <p>Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới</p> | <p><b>Ss4, Ss5</b></p>           | <p><b>30%</b></p> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của nhóm sinh viên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p><b>As1</b></p>                | <p><b>20%</b></p> |

|             |                                                                                                                                                  |                                                                              |                              |             |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------|
| 3.          | <b>Kiểm tra giữa kỳ</b><br><b>(Tỷ trọng trong học phần: 25%)</b><br>Kiểm tra cá nhân 60 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 7. | Đánh giá mức độ hiểu kiến thức của sinh viên.                                | <b>Ks3, Ks4, Ks5<br/>Ks6</b> | <b>40%</b>  |
|             |                                                                                                                                                  | Đánh giá khả năng nhận dạng, giải quyết các vấn đề của sinh viên.            | <b>Ss4, Ss5</b>              | <b>30%</b>  |
|             |                                                                                                                                                  | Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của mỗi sinh viên. | <b>As1</b>                   | <b>30%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                  |                                                                              |                              | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60%

| <b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                                                                                | <b>MÔ TẢ</b>                                                                                                                                                            | <b>CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b> | <b>CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|
| <b>Dạng 1: Đối với thi offline</b><br>Bài thi 60 phút, 4 câu hỏi tự luận cả lý thuyết và cả vận dụng tình huống thực tế. Nội dung đề thi nằm trong các bài học, bài tập đã | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học. | <b>Ks3, Ks4, Ks5, Ks6</b>    | <b>50%</b>                      |
|                                                                                                                                                                            | Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để giải                                                                            | <b>Ss4, Ss5</b>              | <b>25%</b>                      |



|                                                                                                                                                                                                  |                                                                              |            |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|
| trao đổi trên lớp.                                                                                                                                                                               | quyết các vấn đề của môn học.                                                |            |             |
| <b>Dạng 2: Đối với thi online</b><br>Bài thi 60 phút, gồm 3 câu hỏi tự luận cả lý thuyết và cả vận dụng tình huống thực tế. Nội dung đề thi nằm trong các bài học, bài tập đã trao đổi trên lớp. | Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của mỗi sinh viên. | <b>As1</b> | <b>25%</b>  |
| <b>Tổng</b>                                                                                                                                                                                      |                                                                              |            | <b>100%</b> |

**Hiệu trưởng**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Cảnh Chí Hoàng**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): Thực hành nghề nghiệp 1**

**Tên học phần (Tiếng Anh): Intership 1**

- Mã học phần: 010490      - Số tín chỉ: 02

- Áp dụng cho chuyên ngành đào tạo: Quản trị dự án

+ bậc đào tạo:      Đại học - Đại trà

+ Hình thức đào tạo: Chính qui

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): Bắt buộc

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa QTKD / BM. QTCS**

#### **1.3. Mô tả học phần**

- Mô tả học phần: Thực hành nghề nghiệp 1 là học phần thực hành, được tổ chức trong năm học thứ hai. Học phần này giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của môn Quản trị học vào trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp. Thông qua khảo sát thực tế hoạt động quản trị tại một doanh nghiệp/tổ chức: chủ yếu là khảo sát các nội dung xoay quanh các chức năng quản trị, và một số nội dung khác có liên quan đến học phần Quản trị học, sinh viên mô tả, phân tích hiện trạng thực hiện các chức năng quản trị; nhận diện vấn đề trong các chức năng quản trị tại doanh nghiệp/tổ chức, từ đó, gợi ý phương thức giải quyết vấn đề.

- Phân bổ đối với các hoạt động: Theo Kế hoạch thực hiện của Khoa và giảng viên hướng dẫn.

#### **1.4. Các điều kiện tham gia học phần**

- Học phần học trước: Quản trị học - Mã học phần: 010033.

### **2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN**

- Khái quát hóa lý thuyết của hoạt động quản trị trong tổ chức thông qua các chức năng quản trị như (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát) mà Sinh viên chọn thực hành. Tập trung vào công tác quản trị và những công việc liên quan đến công tác quản trị các dự án kinh doanh, sản xuất, qua đó, sinh viên chuyên ngành Quản trị dự án nhận xét được những kiến thức, kỹ năng cần thiết liên quan đến công tác xây dựng dự án và đặc thù của hoạt động quản trị dự án;

- Mô tả (trình bày) được hoạt động mà Sinh viên chọn thực hành tại đơn vị thực tập;

- Nêu những điểm khác nhau giữa thực tế và lý thuyết, từ đó trình bày quan điểm cá nhân về sự khác biệt này.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |            | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                              | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Hệ thống hóa lý thuyết liên quan đến chủ đề chọn thực hành.                                                                                        | <p>-K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;</p> <p>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</p> <p>-K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức.</p> |
|                  | <b>Ks2</b> | Mô tả được thực trạng chủ đề chọn thực hành tại đơn vị.                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                  | <b>Ks3</b> | Phân tích được những hoạt động của chủ đề thực hành liên quan đến các chức năng quản trị và những nội dung có liên quan đến học phần Quản trị học. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                  | <b>Ks4</b> | Vận dụng tốt các lý thuyết về quản trị khi viết báo cáo.                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                  | <b>Ks5</b> | Nêu ra được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn doanh nghiệp (tổ chức).                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                  | <b>Ks6</b> | Nhận biết tình huống quản trị và                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|                                       |            |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |            | cách xử lý, có thể thực hiện một nghiên cứu về tình huống quản trị.                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Kỹ năng</b>                        | <b>Ss1</b> | Vận dụng lý thuyết đã học trong học phần Quản trị học để có phương hướng xử lý những tình huống thực tiễn xảy ra tại doanh nghiệp (tổ chức). | -S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh.                                                                                                                            |
|                                       | <b>Ss2</b> | Minh họa được tổ chức công sở, tổ chức thực hiện công việc được giao tại đơn vị.                                                             | -S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;                                                                                                                                                               |
|                                       | <b>Ss3</b> | Biết cách hợp tác, làm việc nhóm khi thực hiện công việc chung trong đơn vị.                                                                 | - S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;                                                                                                                                                                                               |
|                                       | <b>Ss4</b> | Biết nhận dạng và đề ra giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc tại đơn vị.                                   | -S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.                                                                                                                                                                        |
| <b>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Tham dự đầy đủ các hoạt động theo sự phân công của đơn vị.                                                                                   | - A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;<br><br>- A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;<br><br>-A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh. |
|                                       | <b>As2</b> | Tích cực, chủ động trong nhiệm vụ được đơn vị giao.                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                       | <b>As3</b> | Định hướng phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị.                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                   |

### 3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung     | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|--------------|----------------------|---------|---------|
|    |              | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |
| 1  | Thực hành    | K3                   | S2, S5  | A3      |
| 2  | Viết báo cáo | K4, K6               | S3, S4  | A1, A2  |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                      | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                               | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                        |                                              |         |
| Tuần 1    | Chuẩn bị thực hành (gặp GVHD) | 0                         | 15                                      | 0                                   | 0                     | Hướng dẫn thực hành    | Chuẩn bị đề tài                              |         |
| Tuần 2-4  | Thực hành                     | 0                         | 0                                       | 0                                   | 40                    | Thực hành              | Chuẩn bị nội dung thực hành                  |         |
| Tuần 5-6  | Viết, chỉnh sửa báo cáo       | 0                         | 15                                      | 0                                   | 20                    | Hướng dẫn viết báo cáo | Chuẩn bị báo cáo                             |         |

#### 5. HỌC LIỆU

##### 5.1 Tài liệu chính:

[1] Cảnh Chí Hoàng (2021), *Giáo trình Quản trị học*, Trường Đại học Tài chính Marketing, Lưu hành nội bộ.

[2] Sổ tay Thực hành – Thực tập, Khoa Quản trị kinh doanh biên soạn.

## 5.2 Tài liệu tham khảo:

[3] Ricky Griffin (2018) *Fundamentals of Management*, South-Western Cengage Learning.

[4] Khoa QTKD (2015), *Quản trị học*, Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, Nxb Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

[5] Harold Koontz và cộng sự (1998), *Những cốt yếu của quản lý*, Nxb Khoa học Kỹ thuật Hà Nội.

[6] Phan Thăng & Nguyễn Thanh Hội (2012), *Quản trị học*, Nxb Hồng Đức.

[7] Tài liệu thứ cấp thu thập được từ Báo cáo của đơn vị thực hành, tạp chí, trang Web nội bộ đơn vị thực tập, ...

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1. Đánh giá quá trình: trọng số 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                | MÔ TẢ                                                                                | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ        | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------|
| 1   | Tuân thủ qui định của Trường, của Khoa. Thực hiện tiến độ thực hành nghề nghiệp và viết báo cáo     | Giảng viên điểm danh sinh viên trong các buổi hướng dẫn, sinh viên chủ động trao đổi | As1, As2                     | 40%                      |
| 2   | Năng lực nghiên cứu: năng lực chọn đề tài, đề xuất hướng nghiên cứu, thiết kế nội dung nghiên cứu,. | Sinh viên chủ động chọn đề tài, thực hành thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6 | 30%                      |

|             |                                                                                       |                                 |                           |             |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------|
| <b>3</b>    | Văn hóa ứng xử, đạo đức tác phong và thái độ của sinh viên trong quá trình thực hành. | Cư xử đúng chuẩn mực, quy định. | <b>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4</b> | <b>30%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                       |                                 |                           | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá bài báo cáo: trọng số 60%

| <b>STT</b> | <b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                                                                                                          | <b>MÔ TẢ</b>                                                             | <b>CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b> | <b>CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN</b> |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b>   | Hình thức (format đúng qui định, trình bày đúng mẫu qui định, không có lỗi chính tả, số trang trong khoảng cho phép, đóng cuốn theo qui định). Bố cục hợp lý, Trình bày dễ hiểu, văn phong chính chu | Trình bày theo đúng quy định                                             | <b>As1, As2</b>              | <b>20%</b>                      |
| <b>2</b>   | Phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích phù hợp. Thông tin, dữ liệu (rõ ràng, toàn diện, cập nhật)                                                                                               | Sử dụng phương pháp thực hiện báo cáo phù hợp. Thu thập đầy đủ thông tin | <b>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4</b>    | <b>35%</b>                      |

|             |                                                                                                                  |                                                                                                              |                                             |             |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------|
| <b>3</b>    | Phân tích, đánh giá và nhận diện được vấn đề thực tiễn. Giải pháp đề xuất có tính thực tiễn, sáng tạo và phù hợp | Phát hiện vấn đề trong lĩnh vực thực hành, chỉ ra những ưu khuyết, hạn chế, đề xuất những ý tưởng giải quyết | <b>Ks1, Ks2,<br/>Ks3, Ks4,<br/>Ks5, Ks6</b> | <b>40%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                  |                                                                                                              |                                             | <b>100%</b> |

**Ban Giám hiệu  
Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Cảnh Chí Hoàng**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2021

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

#### 1.1. Tên học phần: **KHỞI SỰ KINH DOANH**

Tên tiếng Anh: *Start Your Business*

- Mã học phần: **011154**

Số tín chỉ: 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: QTKDTH

+ Bậc đào tạo: ĐH (Chương trình đại trà)

+ Hình thức đào tạo: Tín chỉ

+ Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

#### 1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:

Khoa QTKD/Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp

#### 1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Thúc đẩy khởi nghiệp được coi là mục tiêu và đồng thời là phương tiện để thực hiện ba đột phá chiến lược của Việt Nam, bao gồm thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực. Kiếm sống, làm giàu và phụng sự xã hội bằng con đường khởi nghiệp đang được các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các tổ chức phát triển, hiệp hội, trường đại học đặc biệt quan tâm. Các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, nhiều chính sách, luật và chương trình khuyến khích khởi nghiệp đã và đang được xây dựng, ban hành. Có thể nói rằng, tinh thần hỗ trợ khởi nghiệp ở Việt Nam đang lên cao hơn bao giờ hết. Song điều quan trọng là tinh thần khởi nghiệp này cần được duy trì bền vững để trở thành linh hồn, nền tảng và giá trị cốt lõi của nền kinh tế, thay vì trở thành trào lưu. Trào lưu rồi sẽ qua đi nhưng những nguyên tắc nền tảng để nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp phải được hình thành, duy trì và phát triển. Nhờ đó, tinh thần khởi nghiệp mới có thể đóng góp lâu dài cho sự thịnh vượng của nền kinh tế, cho sự tiến bộ xã hội ở Việt Nam.

Khởi sự kinh doanh là học phần quan trọng trong khối kiến thức bổ trợ ngành, cung cấp cho sinh viên những phương pháp, công cụ và kỹ năng cần thiết để xây dựng một sự nghiệp cho riêng mình từ việc hình thành ý tưởng cho đến việc thành lập và vận hành một doanh nghiệp khởi nghiệp. Thêm vào đó, học phần còn giúp cho sinh viên hình thành và nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp, có ý thức tự chủ, tự cường, và tiến hành khởi nghiệp khi có điều kiện.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ
- + Làm bài tập trên lớp: 10 giờ
- + Thảo luận: 5 giờ
- + Tự học: 90 giờ

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Quản trị tài chính doanh nghiệp (010201), Quản trị chiến lược (10065)
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Tích cực, có kỹ năng tìm kiếm thông tin, kiến thức chuyên ngành liên quan. Chủ động trong học tập.

### 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần giúp sinh viên hiểu, phân tích, đánh giá và lựa chọn được ý tưởng kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế; thành thạo trong việc phân tích, đánh giá, lựa chọn các thị trường mục tiêu phù hợp với ý tưởng, biết lựa chọn các phân khúc khách hàng tiềm năng cho ý tưởng kinh doanh của mình. Học phần cũng trang bị cho sinh viên những và kỹ năng trong việc huy động các nguồn vốn, lựa chọn loại hình doanh nghiệp cũng như tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý và tinh thần trách nhiệm với xã hội trong khởi nghiệp. Đồng thời, học phần giúp sinh viên nuôi dưỡng và phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tinh thần dân thân phụng sự tổ quốc.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |            | Chuẩn đầu ra học phần                                                                   | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Phân tích môi trường kinh doanh và hình thành các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. | <b>K3:</b> Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;<br><b>K4:</b> Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án; |
|                  | <b>Ks2</b> | Đánh giá các ý tưởng kinh khởi nghiệp và hình thành các mô hình khởi nghiệp             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                  | <b>Ks3</b> | Tổ chức vận hành các hoạt động khởi nghiệp                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                  | <b>Ks4</b> | Đánh giá và lựa chọn các nguồn vốn                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                                             |            |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             |            | khởi nghiệp hiệu quả                                                                                                                                                            | <b>K5:</b> Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;<br><b>K6:</b> Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức;<br><b>K7:</b> Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;<br><b>K8:</b> Đánh giá các dự án khởi nghiệp kinh doanh. |
|                                             | <b>Ks5</b> | Tạo lập mô hình khởi nghiệp phù hợp                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ks6</b> | Hình thành các chiến lược phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ks7</b> | Đề xuất các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành doanh nghiệp một cách sáng tạo.                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ks8</b> | Dự báo được hiệu quả của các dự án khởi nghiệp kinh doanh.                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Kỹ năng</b>                              | <b>Ss1</b> | Thành thạo các phần mềm cơ bản (word, excel, powerpoint), Ứng dụng công cụ hỗ trợ kinh doanh như: internet marketing (google ads, Facebook Ads, SEO) vào hoạt động khởi nghiệp. | <b>S3:</b> Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;<br><b>S4:</b> Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;<br><b>S5:</b> Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.                                                                                        |
|                                             | <b>Ss2</b> | Kỹ năng làm việc nhóm, biết phối hợp, chia sẻ các các thành viên trong tổ chức để đạt hiệu quả trong công việc chung.                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ss3</b> | Huy động hiệu quả các nguồn lực để thực hiện ý tưởng khởi nghiệp.                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ss4</b> | Đánh giá các rủi ro, các xu hướng công nghệ, thị trường để xây dựng những kịch bản ứng phó.                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ss5</b> | Nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong khởi nghiệp                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân thành người doanh nhân trong môi trường kinh doanh năng động.                                                | <b>A1:</b> Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;<br><b>A2:</b> Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;<br><b>A3:</b> Tuân thủ các quy định về luật                                                                                                                                                                                        |
|                                             | <b>As2</b> | Hình thành thói quen và năng lực tự hoàn thiện bản thân và tự học suốt đời.                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|  |            |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                      |
|--|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <b>As3</b> | Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp.<br>Hiểu biết pháp luật, nhất là luật kinh doanh, biết tuân thủ pháp luật và trở thành một doanh nhân có đạo đức trong kinh doanh. | pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;<br><br>A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước. |
|  | <b>As4</b> | Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, công việc và xã hội. Đặt lợi ích Quốc gia lên trên hết trong các hoạt động kinh doanh.                                                                            |                                                                                                                                                      |
|  | <b>As5</b> | Nuôi dưỡng và phát triển tinh thần khởi nghiệp                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                      |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Chuẩn đầu ra môn học |                          |                          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Kiến thức            | Kỹ năng                  | Thái độ                  |
| 1  | Chương 1<br><b>TỔNG QUAN VỀ KHỞI NGHIỆP</b><br>1.1 Giới thiệu khởi nghiệp và tinh thần khởi nghiệp<br>1.2 Bản chất, đặc điểm của khởi nghiệp<br>1.3 Mục đích của khởi nghiệp<br>1.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp<br>1.5 Những rào cản của khởi nghiệp                                                          | Ks1<br>Ks2           | Ss3<br>Ss4<br>Ss5        | As1<br>As3<br>As4<br>As5 |
| 2  | Chương 2<br><b>DOANH NHÂN VÀ TINH THẦN DOANH NHÂN</b><br>2.1 Các quan điểm lịch sử về tinh thần kinh doanh<br>2.2 Các lý thuyết về tinh thần kinh doanh<br>2.3 Doanh nhân, đặc điểm và kỹ năng của Doanh nhân<br>2.4 Vai trò của doanh nhân<br>2.5 Doanh nhân và nhà quản lý<br>2.6 Đạo đức và trách nhiệm xã hội của Doanh nhân | Ks1<br>Ks2<br>Ks3    | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 3  | Chương 3:<br><b>KHỞI NGHIỆP VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO</b><br>3.1 Ý tưởng kinh doanh đổi mới sáng tạo<br>3.2 Đánh giá cơ hội kinh doanh từ ý tưởng                                                                                                                                                                                      | Ks1<br>Ks2<br>Ks7    | Ss2<br>Ss3<br>Ss4        | As1<br>As2<br>As5        |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chuẩn đầu ra môn học        |                                 |                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Kiến thức                   | Kỹ năng                         | Thái độ                  |
|    | 3.3 Đưa ý tưởng đến thị trường<br>3.4 Nâng cao tính sáng tạo trong doanh nghiệp khởi nghiệp                                                                                                                                                                                                                                        | Ks8                         |                                 |                          |
| 4  | Chương 4:<br><b>TẠO LẬP MÔ HÌNH KINH DOANH</b><br>4.1 Khung mô hình kinh doanh<br>4.2 Thiết kế mô hình kinh doanh<br>4.3 Quy trình xây dựng mô hình kinh doanh<br>4.4 Những hình mẫu của mô hình kinh doanh                                                                                                                        | Ks1<br>Ks2<br>Ks3<br>Ks5    | Ss3<br>Ss4<br>Ss5               | As1<br>As2<br>As5        |
| 5  | Chương 5<br><b>MARKETING VÀ BÁN HÀNG TRONG KHỞI NGHIỆP</b><br>5.1 Những vấn đề cơ bản của marketing và bán hàng<br>5.2 Khảo sát thị trường và xây dựng chiến lược marketing<br>5.3 Thiết lập các phạm vi cốt lõi cho một kế hoạch marketing<br>5.4 Kế hoạch bán hàng trong khởi nghiệp<br>5.5 Thương mại điện tử trong khởi nghiệp | Ks1<br>Ks3Ks6<br>Ks7<br>Ks8 | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As3<br>As4<br>As5        |
| 6  | Chương 6<br><b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CHO KHỞI NGHIỆP</b><br>6.1 Lập dự báo bán hàng<br>6.2 Tính toán điểm hoà vốn<br>6.3 Lập báo cáo tài chính<br>6.4 Cấu trúc vốn và huy động vốn khởi sự                                                                                                                                            | Ks1<br>Ks2Ks3<br>Ks6<br>Ks8 | Ss1<br>Ss3<br>Ss5               | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 7  | Chương 7:<br><b>TỔ CHỨC NHÂN SỰ TRONG KHỞI NGHIỆP</b><br>7.1 Vai trò của doanh nhân và nhà sáng lập<br>7.2 Thiết lập cấu trúc tổ chức nhân sự cho doanh nghiệp<br>7.3 Xác định nhân sự cần thiết<br>7.4 Kỹ năng quản lý nhân sự khi khởi sự                                                                                        | Ks3<br>Ks5<br>Ks6<br>Ks7    | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5        | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 8  | Chương 8:<br><b>VẤN ĐỀ PHÁP LÝ TRONG KHỞI NGHIỆP</b><br>8.1 Lựa chọn loại hình doanh nghiệp<br>8.2 Trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp khởi nghiệp<br>8.3 Quy trình đăng ký kinh doanh<br>8.4 Các vấn đề quyền sở hữu trí tuệ trong khởi nghiệp                                                                                   | Ks3<br>Ks5                  | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5        | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Chuẩn đầu ra môn học                                   |                                             |                                                        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Kiến thức                                              | Kỹ năng                                     | Thái độ                                                |
|    | 8.5 Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                            |                                                        |                                             |                                                        |
| 9  | <p>Chương 9:</p> <p><b>CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP</b></p> <p>9.1 Hoạch định chiến lược cho công ty khởi nghiệp</p> <p>9.2 Quản trị sự tăng trưởng cho công ty khởi nghiệp</p> <p>9.3 Chiến lược và triển vọng của mô hình kinh doanh</p> <p>9.5 Nhượng quyền và kế hoạch rút lui</p> | <p>Ks2</p> <p>Ks5</p> <p>Ks6</p> <p>Ks7</p> <p>Ks8</p> | <p>Ss2</p> <p>Ss3</p> <p>Ss4</p> <p>Ss5</p> | <p>As1</p> <p>As2</p> <p>As3</p> <p>As4</p> <p>As5</p> |
| 10 | <p>Chương 10:</p> <p><b>HOÀN THIỆN BẢNG KẾ HOẠCH KINH DOANH</b></p> <p>10.1 Những vấn đề liên quan kế hoạch kinh doanh</p> <p>10.2 Cấu trúc của kế hoạch kinh doanh</p> <p>10.3 Những chú ý để viết một kế hoạch kinh doanh hiệu quả.</p>                                                                | <p>Ks1</p> <p>Ks3</p> <p>Ks5</p>                       | <p>Ss1</p> <p>Ss2</p> <p>Ss3</p>            | <p>As3</p> <p>As4</p> <p>As5</p>                       |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                               | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                        |                        | Phươn g pháp giảng dạy   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | G hi chú |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|------------------------|--------------------------|----------------------------------------------|----------|
|           |                                                                                                        | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                        |                        |                          |                                              |          |
|           |                                                                                                        | Lý thuy ết                | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Th ực hành tại phòn g máy, phân xưởn g | Tự học, tự nghi ên cứu |                          |                                              |          |
| Tuần 1    | Chương 1<br><b>TỔNG QUAN VỀ KHỞI NGHIỆP</b><br><br>1.1 Giới thiệu khởi nghiệp và tinh thần khởi nghiệp | 3                         | 1                                       |                                        | 5                      | Thuyết giảng + thảo luận | Đọc Chương 2 Tài liệu học tập của Bộ môn     |          |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |   |  |    |                                 |                                          |  |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|----|---------------------------------|------------------------------------------|--|
|               | 1.2 Bản chất, đặc điểm của khởi nghiệp<br>1.3 Mục đích của khởi nghiệp<br>1.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp<br>1.5 Những rào cản của khởi nghiệp                                                                                                                                                                       |   |   |  |    |                                 |                                          |  |
| <b>Tuần 2</b> | <b>Chương 2</b><br><b>DOANH NHÂN VÀ TINH THẦN DOANH NHÂN</b><br>2.1 Các quan điểm lịch sử về tinh thần kinh doanh<br>2.2 Các lý thuyết về tinh thần kinh doanh<br>2.3 Doanh nhân, đặc điểm và kỹ năng của Doanh nhân<br>2.4 Vai trò của doanh nhân<br>2.5 Doanh nhân và nhà quản lý<br>2.6 Đạo đức và trách nhiệm xã hội của Doanh nhân | 2 | 2 |  | 5  | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Đọc Chương 2 Tài liệu học tập của Bộ môn |  |
| <b>Tuần 3</b> | <b>Chương 3:</b><br><b>KHỞI NGHIỆP VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO</b><br>3.1 Ý tưởng kinh doanh đổi mới sáng tạo<br>3.2 Đánh giá cơ hội kinh doanh từ ý tưởng<br>3.3 Đưa ý tưởng đến thị trường<br>3.4 Nâng cao tính sáng tạo trong doanh nghiệp khởi nghiệp                                                                                       | 2 | 2 |  | 10 | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Đọc Chương 3 Tài liệu học tập của Bộ môn |  |
| <b>Tuần 4</b> | <b>Chương 4:</b><br><b>TẠO LẬP MÔ HÌNH KINH DOANH</b><br>4.1 Khung mô hình kinh doanh<br>4.2 Thiết kế mô hình kinh doanh<br>4.3 Quy trình xây dựng mô hình kinh doanh                                                                                                                                                                   | 3 | 1 |  | 10 | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Đọc Chương 4 Tài liệu học tập của Bộ môn |  |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |   |  |    |                                 |                                          |  |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|----|---------------------------------|------------------------------------------|--|
|               | 4.4 Những hình mẫu của mô hình kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |   |  |    |                                 |                                          |  |
| <b>Tuần 5</b> | <p>Chương 5</p> <p><b>MARKETING VÀ BÁN HÀNG TRONG KHỞI NGHIỆP</b></p> <p>5.1 Những vấn đề cơ bản của marketing và bán hàng</p> <p>5.2 Khảo sát thị trường và xây dựng chiến lược marketing</p> <p>5.3 Thiết lập các phạm vi cốt lõi cho một kế hoạch marketing</p> <p>5.4 Kế hoạch bán hàng trong khởi nghiệp</p> <p>5.5 Thương mại điện tử trong khởi nghiệp</p> | 3 | 1 |  | 10 | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Đọc Chương 5 Tài liệu học tập của Bộ môn |  |
| <b>Tuần 6</b> | <p>Chương 6</p> <p><b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CHO KHỞI NGHIỆP</b></p> <p>6.1 Lập dự báo bán hàng</p> <p>6.2 Tính toán điểm hoà vốn</p> <p>6.3 Lập báo cáo tài chính</p> <p>- 6.4 Cấu trúc vốn và huy động vốn khởi sự</p>                                                                                                                                              | 3 | 1 |  | 10 | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Đọc Chương 6 Tài liệu học tập của Bộ môn |  |
| <b>Tuần 7</b> | <p>Chương 7:</p> <p><b>TỔ CHỨC NHÂN SỰ TRONG KHỞI NGHIỆP</b></p> <p>7.1 Vai trò của doanh nhân và nhà sáng lập</p> <p>7.2 Thiết lập cấu trúc tổ chức nhân sự cho doanh nghiệp</p> <p>7.3 Xác định nhân sự cần thiết</p> <p>7.4 Kỹ năng quản lý nhân sự khi khởi sự</p>                                                                                            | 3 | 1 |  | 10 | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Đọc Chương 7 Tài liệu học tập của Bộ môn |  |
| <b>Tuần 8</b> | <p>Chương 8:</p> <p><b>VẤN ĐỀ PHÁP LÝ TRONG KHỞI NGHIỆP</b></p> <p>8.1 Lựa chọn loại hình doanh nghiệp</p> <p>8.2 Trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp khởi nghiệp</p> <p>8.3 Quy trình đăng ký kinh</p>                                                                                                                                                          | 4 |   |  | 5  | <i>Thuyết giảng</i>             | Đọc Chương 8 Tài liệu học tập của Bộ môn |  |



|                |                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |   |  |    |                                 |                                                         |  |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|----|---------------------------------|---------------------------------------------------------|--|
|                | doanh<br>8.4 Các vấn đề quyền sở hữu trí tuệ trong khởi nghiệp<br>8.5 Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp                                                                                                                                               |   |   |  |    |                                 |                                                         |  |
| <b>Tuần 9</b>  | Chương 9:<br><b>CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP</b><br>9.1 Hoạch định chiến lược cho công ty khởi nghiệp<br>9.2 Quản trị sự tăng trưởng cho công ty khởi nghiệp<br>9.3 Chiến lược và triển vọng của mô hình kinh doanh<br>9.5 Nhượng quyền và kế hoạch rút lui | 3 | 1 |  | 10 | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Đọc Chương 9 Tài liệu học tập của Bộ môn                |  |
| <b>Tuần 10</b> | Chương 10:<br><b>HOÀN THIỆN BẢNG KẾ HOẠCH KINH DOANH</b><br>10.1 Những vấn đề liên quan kế hoạch kinh doanh<br>10.2 Cấu trúc của kế hoạch kinh doanh<br>10.3 Những chú ý để viết một kế hoạch kinh doanh hiệu quả.                                                            | 2 | 2 |  | 5  | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Đọc Chương 10 Tài liệu học tập của Bộ môn               |  |
| <b>Tuần 11</b> | <b>Hệ thống hoá kiến thức kinh doanh</b><br><b>Báo cáo đánh giá kế hoạch kinh doanh của sinh viên</b>                                                                                                                                                                         | 2 | 3 |  | 10 | <i>Thuyết giảng + thảo luận</i> | Sinh viên chuẩn bị báo cáo kế hoạch kinh doanh của mình |  |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

[1] Tài liệu học tập Khởi Sự Doanh Nghiệp do Tập thể giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Tài Chính – Marketing biên soạn.,

[2] Kuratko. (2019). *Khởi nghiệp kinh doanh: Lý thuyết, quá trình, thực tiễn*. do tập TPHCM, NXB Hồng đức.,

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

[1] Ries, E. (2020). *Con đường khởi nghiệp*. do Đặng Nguyễn Hiếu Trung dịch, TPHCM, NXB trẻ,.

[2] Barrow, C. (2018). *Tạo lập kế hoạch kinh doanh hoàn hảo*. do Trần thị Bích Nga dịch, TPHCM, NXB Thế giới.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 50 %

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | MÔ TẢ                                                                                                                                                                                                                                          | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ        | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>Điểm chuyên cần</b><br><b>(Tỷ trọng trong học phần quá trình: 30%)</b><br><br>Điểm danh; tham gia trao đổi, đóng góp trong lớp học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đánh giá sự chuyên cần trong học tập bằng hình thức điểm danh                                                                                                                                                                                  | As1, As2                              | 70%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học.                                                                                                                                                                                       | As3, As4,                             | 30%                      |
| 2   | <b>Bài tập NHÓM (Tỷ trọng trong học phần quá trình: 40%)</b><br><br>Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ có 10 phút thuyết trình và 10 phút chuẩn bị các câu trả lời của GV và các nhóm khác trước lớp học. GV sẽ có điểm đánh giá chung của nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm. Mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên và tối thiểu 3 sinh viên. Nhóm phải nộp bài viết bằng file word và trình bày trước lớp bằng file power point. | Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm                                                                                                                                                                                   | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6 Ks7, Ks8 | 50%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học.<br><br>Kỹ năng vận dụng các kiến thức tổng hợp từ các học phần khác vào môn học. | Ss1, Ss2,                             | 10%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đánh giá được khả năng                                                                                                                                                                                                                         | Ss3, Ss4,                             | 20%                      |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                               |                     |     |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----|
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị.</p> | Ss5                 |     |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá tinh thần trách nhiệm, vấn đề đạo đức của sinh viên.                                                                                                                                                                                 | As1, As2, As3, As4, | 20% |
| 3 | <p><b>Kiểm tra GIỮA KỲ (Tỷ trọng trong học phần: 30%)</b></p> <p>Kiểm tra giữa kỳ 60 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 2 đến chương 10, cấu trúc gồm 2 phần:</p> <p>1 câu lý thuyết 4đ, 1 câu bài tập mang tính vận dụng kiến thức 4đ, 1 câu thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt trong xử lý tình huống 2đ.</p> | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của các câu hỏi có trong đề thi.                                                                                                            | Ks2, ks3, Ks4, ks5, | 40% |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá kỹ năng phân tích, đánh giá và ra quyết định quản trị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh của công ty.                                                                                                                      | Ss4, Ss3,           | 30% |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm                                                                                                                                                                                                  | As1, As2, As3.As4   | 30% |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 50%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ | MÔ TẢ | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|

|             |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                      |                               |             |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|
| <b>1</b>    | <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br><i>(Tỷ trọng trong học phần: 60%)</i><br>Bài thi 60 phút, bao gồm 3 câu hỏi, 2 lý thuyết và 01 bài tập.. Nội dung đề thi là một trong những phần đã giảng dạy và nội dung tương tác trong thuyết trình nhóm về nội dung môn học. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức, khả năng hệ thống hóa kiến thức để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp mang tính sáng tạo trong hoạt động khởi nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh | <b>Ks4, Ks5, Ks6, Ks7 Ks8</b> | <b>50%</b>  |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                            | Đánh giá khả năng nhận biết các vấn đề cốt lõi, kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ để diễn giải một vấn đề của môn học.                                                                         | <b>Ss4, Ss5</b>               | <b>30%</b>  |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                            | Đánh giá mức độ tuân thủ luật pháp, đạo đức và trách nhiệm xã hội                                                                                                                                    | <b>As3, As4 As5</b>           | <b>20%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                      |                               | <b>100%</b> |

**Ban Giám hiệu  
Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. HUỲNH THỊ THU SƯƠNG**

**TS. TRẦN VĂN HƯNG**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

#### 1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): Phương pháp nghiên cứu kinh doanh

**Tên học phần (Tiếng Anh): Business Research Methods**

- Mã học phần: **010786**      Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
- + Bậc đào tạo: Đại học
- + Hình thức đào tạo: Chính quy (**Chương trình Đại trà**)
- + Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): Bắt buộc

#### 1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa QTKD/ BMCS

#### 1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Học phần Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của trường Đại học Tài chính – Marketing. Học phần này giúp sinh viên nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, thiết kế một khung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đó, chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và là viết báo cáo nghiên cứu. Sinh viên sẽ học cách thức để tiến hành nghiên cứu để giải quyết vấn đề liên quan đến các hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết: 27 giờ
- + Thực hành, thực tập: 18 giờ
- + Tự học: 90 giờ

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước (*nếu có*): Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng [011140].
- Các học phần học song hành (*nếu có*):
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

### 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải thực hiện được các công việc như: biết cách xác định những vấn đề cơ bản của một nghiên cứu trong kinh doanh; tổ chức phân tích dữ liệu để hỗ trợ cho một nghiên cứu trong kinh doanh; biết tổng kết được lý thuyết phục vụ cho nghiên cứu trong kinh doanh; thực hiện việc thu thập thông tin phục vụ cho một nghiên cứu trong kinh doanh; thiết kế được công cụ thu thập dữ liệu trong nghiên cứu trong kinh doanh; làm việc nhóm nghiên cứu hiệu quả và trình bày được kết quả nghiên cứu trong kinh doanh một cách hiệu quả.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                          | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                            |
|-----------|-----|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kiến thức | KS1 | Tổng hợp lại những vấn đề cơ bản của một nghiên cứu trong kinh doanh           | K2: Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh;                                                                                      |
|           | KS2 | Chọn lọc được lý thuyết phù hợp phục vụ cho đề tài nghiên cứu trong kinh doanh | K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, chất lượng, kinh doanh quốc tế, chuỗi cung ứng và dự án;   |
|           | KS3 | Tổ chức việc thu thập thông tin phục vụ cho một nghiên cứu trong kinh doanh    | K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;                         |
|           | KS4 | Thiết kế được công cụ thu thập dữ liệu nghiên cứu trong kinh doanh             | K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh toàn cầu, qua đó nhận diện được các cơ hội và thách thức giúp hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp;                                      |
|           | KS5 | Phân tích dữ liệu để hỗ trợ cho một nghiên cứu trong kinh doanh                | K6: Hệ thống hóa các kiến thức ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề quản trị và kinh doanh trong môi trường toàn cầu.                                                      |
|           | KS6 | Tổ chức làm việc nhóm nghiên cứu hiệu quả                                      |                                                                                                                                                                                      |
| Kỹ năng   | SS1 | Phối hợp làm việc nhóm tốt để hoàn thành đề tài nghiên cứu được giao           | S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị và kinh doanh (đạt chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin) |
|           | SS2 | Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh                     |                                                                                                                                                                                      |

|                                      |     |                                                                     |                                                                                                                     |
|--------------------------------------|-----|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                      |     | doanh                                                               | tin cơ bản hoặc chứng chỉ MOS - Word và Excel).                                                                     |
|                                      | SS3 | Xây dựng bảng câu hỏi điều tra nghiên cứu                           | S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa.                  |
|                                      | SS4 | Tổ chức thu thập dữ liệu cho đề tài nghiên cứu                      | S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh trong môi trường bất định. |
|                                      | SS5 | Biên soạn báo cáo kết quả nghiên cứu trong kinh doanh               |                                                                                                                     |
| Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm | AS1 | Hình thành thói quen và năng lực tự học suốt đời                    | A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.                                             |
|                                      | AS2 | Có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học             | A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời.                                                                |
|                                      | AS3 | Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học | A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.   |
|                                      | AS4 | Có tinh thần trách nhiệm với hoạt động nhóm, tổ chức.               | A4: Có thái độ chuẩn mực trong công việc và tinh thần phụng sự tổ quốc.                                             |

### 3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                          | Chuẩn đầu ra môn học |         |            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                   | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ    |
| 1  | <b>Chương 1: Khái quát về nghiên cứu kinh doanh</b><br>1.1. Nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu kinh doanh<br>1.2. Một số thuật ngữ trong nghiên cứu kinh doanh<br>1.3. Các loại hình nghiên cứu<br>1.4. Các trường phái nghiên cứu<br>1.5. Quy trình nghiên cứu | KS1<br>KS6           | SS1     | AS1        |
| 2  | <b>Chương 2: Đạo đức trong nghiên cứu kinh doanh</b><br>2.1. Đạo đức trong nghiên cứu kinh doanh<br>2.2. Đạo văn trong nghiên cứu<br>2.3. Các trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo                                                                             | KS2<br>KS5<br>KS6    | SS1     | AS1<br>AS2 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                     | Chuẩn đầu ra môn học     |            |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------|------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                              | Kiến thức                | Kỹ năng    | Thái độ    |
| 3  | <b>Chương 3: Ý tưởng nghiên cứu</b><br>3.1. Ý tưởng nghiên cứu<br>3.2. Xác định vấn đề nghiên cứu<br>3.3. Xác lập giả thuyết nghiên cứu<br>3.4. Phạm vi nghiên cứu và cách xác định tên đề tài<br>3.5. Tiêu chí đánh giá một ý tưởng phù hợp | KS1<br>KS2<br>KS6        | SS1        | AS1<br>AS2 |
| 4  | <b>Chương 4: Tổng quan nghiên cứu</b><br>4.1. Mục đích và vai trò của tổng quan nghiên cứu<br>4.2. Nội dung tổng quan nghiên cứu<br>4.3. Các yêu cầu đối với phần tổng quan nghiên cứu<br>4.4. Một số kỹ năng khi tiến hành tổng quan        | KS2<br>KS3<br>KS6        | SS1<br>SS2 | AS1<br>AS2 |
| 5  | <b>Chương 5: Xây dựng khung lý thuyết</b><br>5.1. Khái niệm và vai trò của khung lý thuyết<br>5.2. Các cấu phần cơ bản của khung lý thuyết<br>5.3. Hình thức thể hiện của khung lý thuyết<br>5.4. Các bước xây dựng khung lý thuyết          | KS1<br>KS2<br>KS5<br>KS6 | SS1<br>SS3 | AS1<br>AS2 |
| 6  | <b>Chương 6: Nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng</b><br>6.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu<br>6.2. Nghiên cứu định tính<br>6.3. Nghiên cứu định lượng                                                                        | KS1<br>KS3<br>KS4<br>KS5 | SS2<br>SS3 | AS1<br>AS2 |
| 7  | <b>Chương 7: Thang đo và chọn mẫu</b><br>7.1. Đo lường và thang đo<br>7.2. Bảng câu hỏi trong nghiên cứu<br>7.3. Chọn mẫu                                                                                                                    | KS1<br>KS2<br>KS3<br>KS5 | SS2<br>SS3 | AS1<br>AS2 |
| 8  | <b>Chương 8: Thu thập dữ liệu</b><br>8.1. Dữ liệu cho nghiên cứu<br>8.2. Thu thập dữ liệu thứ cấp<br>8.3. Thu thập dữ liệu sơ cấp                                                                                                            | KS1<br>KS4<br>KS6        | SS2<br>SS3 | AS1<br>AS2 |
| 9  | <b>Chương 9: Phân tích dữ liệu</b><br>9.1. Phân tích dữ liệu định tính<br>9.2. Khái niệm và vai trò của phân tích định lượng<br>9.3. Phân tích định lượng                                                                                    | KS1<br>KS2<br>KS4<br>KS6 | SS2<br>SS3 | AS1<br>AS2 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời | Nội dung | Hình thức tổ chức dạy-học |  | Yêu cầu | Ghi |
|------|----------|---------------------------|--|---------|-----|
|------|----------|---------------------------|--|---------|-----|



| gian          |                                                                                                                                                                                                                                                                   | GIỜ LÊN LỚP |                                         |                                                      |                       | Phương pháp giảng dạy     | sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | chú |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|--------------------------------------|-----|
|               |                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lý thuyết   | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng                  | Tự học, tự nghiên cứu |                           |                                      |     |
| <b>Tuần 1</b> | <b>Chương 1: Khái quát về nghiên cứu kinh doanh</b><br>1.1. Nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu kinh doanh<br>1.2. Một số thuật ngữ trong nghiên cứu kinh doanh<br>1.3. Các loại hình nghiên cứu<br>1.4. Các trường phái nghiên cứu<br>1.5. Quy trình nghiên cứu | 4 giờ       |                                         |                                                      | 5 giờ                 | Thuyết giảng              | Đọc tài liệu số [1]                  |     |
| <b>Tuần 2</b> | <b>Chương 2: Đạo đức trong nghiên cứu kinh doanh</b><br>2.1. Đạo đức trong nghiên cứu kinh doanh<br>2.2. Đạo văn trong nghiên cứu<br>2.3. Các trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo                                                                             | 2 giờ       | 2 giờ                                   | Trong suốt quá trình học, sinh viên tự tổ chức thành | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu số [1,5]                |     |
| <b>Tuần 3</b> | <b>Chương 3: Ý tưởng nghiên cứu</b><br>3.1. Ý tưởng nghiên cứu                                                                                                                                                                                                    |             |                                         | các nhóm để                                          | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu số [1,2,7]              |     |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                              | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                                                |                       | Phương pháp giảng dạy         | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp    | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                       | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                                                |                       |                               |                                                 |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                       | Lý thu yết                | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng                            | Tự học, tự nghiên cứu |                               |                                                 |         |
|           | 3.2. Xác định vấn đề nghiên cứu<br>3.3. Xác lập giả thuyết nghiên cứu<br>3.4. Phạm vi nghiên cứu và cách xác định tên đề tài<br>3.5. Tiêu chí đánh giá một ý tưởng phù hợp                                                            | 3 giờ                     | 1 giờ                                   | chọn chủ đề nghiên cứu và phát triển thành đề cương            |                       |                               |                                                 |         |
| Tuần 4    | <b>Chương 4: Tổng quan nghiên cứu</b><br>4.1. Mục đích và vai trò của tổng quan nghiên cứu<br>4.2. Nội dung tổng quan nghiên cứu<br>4.3. Các yêu cầu đối với phần tổng quan nghiên cứu<br>4.4. Một số kỹ năng khi tiến hành tổng quan | 2 giờ                     | 2 giờ                                   | nghiên cứu, thực hiện nghiên cứu sơ bộ. Tiến hành khảo sát thử | 10 giờ                | Thuyết giảng                  | Đọc tài liệu số [1,2,3]                         |         |
| Tuần 5    | <b>Báo cáo ý tưởng chủ đề nghiên cứu và tổng quan tài liệu nghiên cứu</b>                                                                                                                                                             | 1 giờ                     | 3 giờ                                   | và chạy được kỹ                                                | 10 giờ                | Sinh viên báo cáo, giảng viên | SV chuyển bị theo nhóm đã phân công từ buổi đầu |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                            | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                                     | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                     | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                                           |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                     | Lý thu yết                | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                                           |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                     |                           |                                         | thuật SPSS                          |                       | góp ý hoàn chỉnh chủ đề cho sinh viên                     |                                              |         |
| Tuần 6    | <b>Chương 5: Xây dựng khung lý thuyết</b><br>5.1. Khái niệm và vai trò của khung lý thuyết<br>5.2. Các cấu phần cơ bản của khung lý thuyết<br>5.3. Hình thức thể hiện của khung lý thuyết<br>5.4. Các bước xây dựng khung lý thuyết | 3 giờ                     | 1 giờ                                   |                                     | 10 giờ                | Thuyết giảng                                              | Đọc tài liệu số [1,2,7]                      |         |
| Tuần 7    | <b>Chương 6: Nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng</b><br>6.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu<br>6.2. Nghiên cứu định tính<br>6.3. Nghiên cứu định lượng                                                               | 3 giờ                     | 1 giờ                                   |                                     | 10 giờ                | Thuyết giảng và trò chơi đóng vai phỏng vấn và nghiên cứu | Đọc tài liệu số [1,4,7]                      |         |
| Tuần 8    | <b>Chương 7: Thang đo và</b>                                                                                                                                                                                                        |                           |                                         |                                     |                       | Thuyết                                                    | Đọc tài liệu số                              |         |

| Thời gian      | Nội dung                                                                                                                                                  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                                         | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|                |                                                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                                               |                                              |         |
|                |                                                                                                                                                           | Lý thu yết                | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                                               |                                              |         |
|                | <b>chọn mẫu</b><br>7.1. Đo lường và thang đo<br>7.2. Bảng câu hỏi trong nghiên cứu<br>7.3. Chọn mẫu                                                       | 2 giờ                     | 2 giờ                                   |                                     | 10 giờ                | giảng có sự hỗ trợ của máy tính                               | [1,2,7]                                      |         |
| <b>Tuần 9</b>  | <b>Chương 8: Thu thập dữ liệu</b><br>8.1. Dữ liệu cho nghiên cứu<br>8.2. Thu thập dữ liệu thứ cấp<br>8.3. Thu thập dữ liệu sơ cấp                         | 1 giờ                     | 3 giờ                                   |                                     | 5 giờ                 | Thuyết giảng, sử dụng máy tính minh họa SPSS                  | Đọc tài liệu số [1,2]                        |         |
| <b>Tuần 10</b> | <b>Chương 9: Phân tích dữ liệu</b><br>9.1. Phân tích dữ liệu định tính<br>9.2. Khái niệm và vai trò của phân tích định lượng<br>9.3. Phân tích định lượng | 3 giờ                     | 1 giờ                                   |                                     | 5 giờ                 | Thuyết giảng và thực hành trên máy phần mềm SPSS              | Đọc tài liệu số [1,6,7]                      |         |
| <b>Tuần 11</b> | Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu                                                                                                                      | 3 giờ                     | 2 giờ                                   |                                     | 5 giờ                 | Sinh viên báo cáo kết quả nghiên cứu đã hoàn thành trong suốt | Đọc tài liệu số [1]                          |         |

| Thời gian | Nội dung  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-----------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |           | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                       |                                              |         |
|           |           | Lý thu yết                | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                              |         |
|           |           |                           |                                         |                                     |                       | môn học               |                                              |         |
|           | TỔNG CỘNG | 27 giờ                    | 18 giờ                                  |                                     | 90 giờ                |                       |                                              |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1. Tài liệu chính

(1) Cảnh Chí Hoàng (2021), *Tài liệu học tập Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*, Lưu hành nội bộ.

(2) Lê Văn Huy và Trương Trần Trâm Anh (2012), *Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*, Nxb Tài chính.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

(3) Cooper, D. R., & Schindler, P. S. (2014), *Business research methods 12<sup>th</sup> Edition*. NY: McGraw-Hill/Irwin

(4) Trần Tiến Khai (2012), *Phương pháp nghiên cứu kinh tế - kiến thức cơ bản*. Nxb Lao động Xã hội

(5) Trung Nguyên (2008), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giao thông Vận tải.

(6) Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu bằng SPSS*, Nxb Hồng Đức, 2 tập.

(7) Nguyễn Đình Thọ (2013), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh – Thiết kế và thực hiện*. Nxb Lao động Xã hội.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40 % (50% nếu giảng toàn phần online)

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ | MÔ TẢ | CÁC CHUẨN | CẤU TRÚC ĐIỂM |
|-----|----------------------|-------|-----------|---------------|
|-----|----------------------|-------|-----------|---------------|

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                             | <b>ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b> | <b>THÀNH PHẦN</b> |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------|
| 1 | <b>Điểm chuyên cần (Tỷ trọng trong học phần: 30%)</b><br>Điểm danh; tham gia trao đổi, đóng góp trong lớp học                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá sự chuyên cần trong học tập.                                                                                                                                                                                                       | AS1, AS2                    | 70%               |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học.                                                                                                                                                                                    | AS3, AS4,                   | 30%               |
| 2 | <b>Bài tập nhóm (Tỷ trọng trong học phần: 70%)</b><br>Mỗi nhóm tự chọn một đề tài được GV duyệt và giao cho thực hiện xuyên suốt học phần.<br>Giảng đến nội dung lý thuyết nào, ở tuần kế tiếp, SV phải hoàn thành nội dung đó vào bài tập nhóm. Mỗi nhóm từ 3- 5 sinh viên. Nhóm phải nộp bài viết bằng file word và trình bày trước lớp bằng file power point. | Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm                                                                                                                                                                                | KS1, KS2, KS3, KS4,         | 40%               |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học.                                                                               | SS1, SS2,                   | 10%               |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị. | SS2, SS3                    | 20%               |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết đề tài của nhóm.                                                                                                                                           | AS1, AS2, AS3, AS3,         | 30%               |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60% (50% nếu giảng toàn phần online)

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ | MÔ TẢ | CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|

|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                               |                              |      |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------|
| <b>1</b>    | <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br><br>Bài tiểu luận học phần vận dụng lý thuyết của học phần vào thực hiện một đề tài nghiên cứu từ việc chọn tên đề tài, quy trình nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật chọn mẫu, tổ chức thu thập dữ liệu, chạy dữ liệu và báo cáo kết quả nghiên cứu.<br>Mỗi nhóm từ 3-5 SV được lập từ tuần đầu, sau 03 tuần thu bài. | Đánh giá khả năng phân tích và lựa chọn chủ đề nghiên cứu, đánh giá quá trình phối hợp thực hiện đề tài (quy trình, phương pháp, tổ chức thu thập dữ liệu...) | KS2, KS3, KS4, KS5, KS6, KS7 | 40%  |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đánh giá kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu thu thập cho nghiên cứu                                                                                            | SS3, SS4,                    | 40%  |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đánh giá mức độ đạo đức trong nghiên cứu và thái độ, tinh thần hợp tác nhóm thông qua đề tài nghiên cứu                                                       | AS3, AS4                     | 20%  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                               |                              | 100% |

**Hiệu trưởng**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Cảnh Chí Hoàng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 09 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG**

**Tên tiếng Anh:** Quality Management

- Mã học phần: **010140**      Số tín chỉ: 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: QTKD/QTKD tổng hợp

+ Bachelor: Đại Học

+ Hình thức đào tạo: Chương trình đại trà

+ Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

#### **1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa QTKD/Bộ môn chuyên ngành**

#### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần: Là học phần có tính bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành QTKD, là môn học chuyên ngành nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng. Giúp sinh viên nhận thức đúng vấn đề chất lượng theo quan điểm hiện đại. Sinh viên được tiếp cận các yếu tố hình thành, ảnh hưởng đến chất lượng; các tiêu chí đánh giá và giải quyết vấn đề chất lượng. Môn học còn giúp cho sinh viên đạt được các kỹ năng và phương pháp quản lý chất lượng; những bài học kinh nghiệm về các hệ thống quản lý chất lượng được vận dụng trong thực tiễn để làm nền tảng cho việc tiếp cận thực tế công việc quản trị chất lượng tại doanh nghiệp. Sinh viên sẽ biết áp dụng những hệ thống QLCL theo tiêu các chuẩn chất lượng toàn cầu phù hợp với đặc điểm SX – KD của tổ chức, có thể góp phần xây dựng từ đó hoàn thiện hệ thống QLCL cho tổ chức của mình.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

+ Làm bài tập trên lớp: 10 giờ

+ Thảo luận: 5 giờ

+ Tự học: 90 giờ



### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết: Quản trị học (010033)
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu, Suy nghĩ độc lập, tham gia làm việc nhóm.

## 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần quản trị chất lượng, người học sẽ có kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị chất lượng của một doanh nghiệp; ứng dụng được các nguyên tắc, phương pháp kiểm tra, kiểm soát, đánh giá, đảm bảo và cải tiến chất lượng trong tổ chức; Vận dụng tốt một số các công cụ quản lý chất lượng. Có thể tự nghiên cứu, tìm hiểu các tiêu chuẩn quản lý chất lượng đang áp dụng phổ biến hiện nay ở Việt Nam và trên Thế giới. Hình thành tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu và tìm hiểu cách áp dụng các tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực cụ thể trong một tổ chức; có thể so sánh và chọn lựa công cụ QLCL phù hợp áp dụng trong việc nâng cao chất lượng học tập hiện tại và công việc sau này;

## 3. CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                      | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                 |
|-----------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kiến thức | Ks1 | Vận dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp quản trị chất lượng toàn cầu vào hoạt động quản trị, điều hành của tổ chức. | -K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;       |
|           | Ks2 | Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống quản trị chất lượng của tổ chức.                                          | -K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án; |
|           | Ks3 | Đánh giá được những ưu và nhược điểm của các công cụ kiểm soát chất lượng hiện nay                                         | -K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức                                                                                                |
|           | Ks4 | Đánh giá được hiệu quả của việc áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng .                                                 | -K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;                                                                                               |
|           | Ks5 | Nhận dạng các nguy cơ, rủi ro và đề xuất giải pháp cho việc cải tiến hệ thống quản trị chất lượng của tổ                   |                                                                                                                                                                           |

|                                       |            |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |            | chức                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                       | <b>Ks6</b> | Đề xuất các giải pháp có tính sáng tạo cho các hoạt động quản lý chất lượng của tổ chức.                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Kỹ năng</b>                        | <b>Ss1</b> | Sử dụng được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong hoạt động quản lý chất lượng của doanh nghiệp.                                   | <p>- S1: Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu.</p> <p>-S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh.</p> <p>-S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;</p> <p>-S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;</p> <p>-S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.</p> |
|                                       | <b>Ss2</b> | Thành thạo các phần mềm cơ bản (word, excel, powerpoint), nắm vững những công cụ hỗ trợ trong quản lý chất lượng bằng thống kê.          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                       | <b>Ss3</b> | Kỹ năng đánh giá, sử dụng đúng công cụ QLCL cho từng yêu cầu cụ thể.                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                       | <b>Ss4</b> | Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm, các biểu hiện của chi phí chất lượng dưới những hình thức khác nhau |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                       | <b>Ss5</b> | Kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm trong kiểm soát, cải tiến chất lượng sản phẩm..                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                       | <b>Ss6</b> | Thành thạo trong việc triển khai và vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách</b> | <b>As1</b> | Chủ động tìm hiểu, học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn;                                                                              | <p>-A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;</p> <p>-A2: Có năng lực học tập lên cao và học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                       | <b>As2</b> | Tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học, theo quá trình, có minh                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|              |            |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                              |
|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>nhiệm</b> |            | chứng.                                                                                                                                                                                    | tập suốt đời;<br><br>-A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;<br><br>-A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước |
|              | <b>As3</b> | Hình thành thói quen và năng lực tự học, liên tục cải tiến theo tinh thần của quản lý chất lượng.                                                                                         |                                                                                                                                                                                                              |
|              | <b>As4</b> | Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân trong tương lai                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                              |
|              | <b>As5</b> | Tuân thủ luật pháp; tuân thủ các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, các định mức trong sản xuất, các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các quy định và chính sách ... tại doanh nghiệp;         |                                                                                                                                                                                                              |
|              | <b>As6</b> | Thể hiện tinh thần đạo đức nghề nghiệp và có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội theo đúng tinh thần và tiêu chuẩn QT chất lượng ISO; HACCP Và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp liên quan. |                                                                                                                                                                                                              |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                | Chuẩn đầu ra môn học |            |         |
|----|-----------------------------------------|----------------------|------------|---------|
|    |                                         | Kiến thức            | Kỹ năng    | Thái độ |
| 1  | <b>CHƯƠNG 1:TỔNG QUAN VỀ CHẤT LƯỢNG</b> |                      |            |         |
|    | 1.1 CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM                 | Ks1                  | Ss1<br>Ss2 | As1     |
|    | 1.1.1 Khái niệm                         | Ks2                  |            | As2     |
|    | 1.1.2 Đặc điểm của chất lượng           | Ks3                  |            | As3     |
|    | 1.2 CHI PHÍ CHẤT LƯỢNG                  |                      |            |         |
|    | 1.2.1 Chi phí sai hỏng                  |                      |            |         |
|    | 1.2.2 Chi phí thẩm định                 |                      |            |         |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuẩn đầu ra môn học |                   |                   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|-------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Kiến thức            | Kỹ năng           | Thái độ           |
|    | 1.2.3 Chi phí phòng ngừa<br>1.2.4 Mô hình chi phí chất lượng<br><br>1.3 CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CL<br>1.3.1 Yếu tố bên trong tổ chức<br>1.3.2 Yếu tố bên ngoài tổ chức<br><br>1.4 CÁC YẾU TỐ PHẢN ÁNH CL<br>1.4.1 Đối với sản phẩm vật lý<br>1.4.2 Đối với sản phẩm dịch vụ<br><br>1.5 GIỚI THIỆU CÁC CHUYÊN GIA VỀ CHẤT LƯỢNG<br><br>1.6 MÔ HÌNH CHẤT LƯỢNG TỐI ƯU<br><br>1.7 CHU TRÌNH PDCA                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                      |                   |                   |
| 2  | <b>CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</b><br><br>2.1 CÁC PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG<br>2.1.1 Kiểm tra chất lượng<br>2.1.2 Kiểm soát chất lượng<br>2.1.3 Đảm bảo chất lượng<br>2.1.4 Kiểm soát chất lượng toàn diện-TQC<br>2.1.5 Quản lý chất lượng toàn diện –TQM<br><br>2.2 CÁC NGUYÊN TẮC CỦA HỆ THỐNG QLCL<br>2.2.1 Nguyên tắc “định hướng bởi khách hàng”<br>2.2.2 Nguyên tắc “sự lãnh đạo”<br>2.2.3 Nguyên tắc “sự tham gia của mọi người”<br>2.2.4 Nguyên tắc “phương pháp quá trình”<br>2.2.5 Nguyên tắc “tính hệ thống”<br>2.2.6 Nguyên tắc “cải tiến liên tục”<br>2.2.7 Nguyên tắc “quyết định dựa trên sự kiện”<br>2.2.8 Nguyên tắc “phát triển quan hệ hợp tác cùng có lợi” | Ks2<br>Ks3<br>Ks4    | Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2<br>As5 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Chuẩn đầu ra môn học     |                          |                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Kiến thức                | Kỹ năng                  | Thái độ                  |
| 3  | <b>CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG</b><br><br>3.1. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ<br>3.1.1 Các nguyên tắc<br>3.1.2 Trình tự đánh giá<br><br>3.2. MỘT SỐ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG<br>3.2.1 Hệ số chất lượng<br>3.2.2 Hệ số mức chất lượng<br>3.2.3 Hệ số phân hạng sản phẩm                                                                                                                                                                                                 | Ks2<br>Ks3<br>Ks4        | Ss2<br>Ss3<br>Ss5<br>Ss6 | As1<br>As3<br>As4        |
| 4  | <b>CHƯƠNG 4: KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH BẰNG THỐNG KÊ</b><br><br>4.1. PHIẾU KIỂM TRA<br>4.2. LƯU ĐỒ<br>4.3. BIỂU ĐỒ PARETO<br>4.4. BIỂU ĐỒ NHÂN QUẢ<br>4.5. BIỂU ĐỒ PHÂN BỐ TẦN SỐ<br>4.6. BIỂU ĐỒ TÁN XẠ<br>4.7. BIỂU ĐỒ KIỂM SOÁT                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ks3<br>Ks4<br>Ks5        | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss6 | As2<br>As3<br>As4        |
| 5  | <b>CHƯƠNG 5: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN</b><br><br>5.1. HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9000<br>5.1.1 Tổ chức ISO<br>5.1.2 Giới thiệu về ISO 9000<br>5.1.3 Trường hợp áp dụng và lợi ích của việc áp dụng ISO 9000<br><br>5.2. MỘT SỐ HỆ THỐNG QUẢN LÝ THEO TIÊU CHUẨN KHÁC<br>5.2.1 Hệ thống quản lý chất lượng Q – Base<br>5.2.2 Hệ thống thực hành sản xuất tốt - GMP (Good Manufacturing Practices)<br>5.2.4 Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn – HACCP | Ks3<br>Ks4<br>Ks5<br>Ks6 | Ss5<br>Ss6               | As1<br>As3<br>As4<br>As5 |

| TT | Nội dung                                  | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|-------------------------------------------|----------------------|---------|---------|
|    |                                           | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |
|    | 5.3 NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG |                      |         |         |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian                        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                              | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                                      | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                       | Ghi chú |
|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------|
|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                       | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                                            |                                                                    |         |
|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                       | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                                            |                                                                    |         |
| Tuần 1:<br>Từ:<br>....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 1:TỔNG QUAN CL</b><br><br>1.1 CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM<br><br>1.2 CHI PHÍ CHẤT LƯỢNG<br><br>1.3 CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHẤT LƯỢNG<br><br>1.4 CÁC YẾU TỐ PHẢN ẢNH CL<br><br>1.5 GIỚI THIỆU CÁC CHUYÊN GIA VỀ CHẤT LƯỢNG<br><br>1.6 MÔ HÌNH CHẤT | 5                         | 1                                       |                                     | 10                    | Thuyết giảng, sinh viên nghe giảng, trả lời câu hỏi của GV | Sinh viên đọc trước Chương 2 tài liệu [2] và chương 1 tài liệu [1] |         |

| Thời gian                     | Nội dung                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                                                  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                       | Ghi chú |
|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------|
|                               |                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                                                        |                                                                    |         |
|                               |                                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                                                        |                                                                    |         |
|                               | LƯỢNG TỐI ƯU<br><br>1.7 CHU TRÌNH PDCA                                                                                                                  |                           |                                         |                                     |                       |                                                                        |                                                                    |         |
| Tuần 2:<br>Từ: ....<br>Đến... | CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG QLCL<br><br>2.1 CÁC PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG<br>2.2 CÁC NGUYÊN TẮC CỦA HỆ THỐNG QLCL                                           | 5                         | 1                                       |                                     | 15                    | Thuyết giảng, sinh viên nghe giảng, trả lời câu hỏi của GV + Thảo luận | Sinh viên đọc trước chương 2 tài liệu [1] và chương 3 tài liệu [2] |         |
|                               | CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG<br><br>3.1. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ<br>3.2. MỘT SỐ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG | 7                         | 1                                       |                                     | 10                    | Thuyết giảng, sinh viên nghe giảng, trả lời câu hỏi của GV + Thảo luận | Sinh viên đọc trước chương 6 tài liệu [2]                          |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                              | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                                                                                                                                                  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                       | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                                                                                                                                                        |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                       | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                                                                                                                                                        |                                              |         |
|           | <b>CHƯƠNG 4: KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH BẰNG THỐNG KÊ</b><br><br>4.1 PHIẾU KIỂM TRA<br>4.2 LƯU ĐỒ<br>4.3 BIỂU ĐỒ PARETO<br>4.4 BIỂU ĐỒ NHÂN QUẢ<br>4.5 BIỂU ĐỒ PHÂN BỐ TẦN SỐ<br>4.6 BIỂU ĐỒ TÁN XẠ<br>4.7 BIỂU ĐỒ KIỂM SOÁT | 13                        | 3                                       |                                     | 40                    | Thuyết giảng, sinh viên nghe giảng, trả lời câu hỏi của GV<br>SV thuyết trình và GV đưa ra các câu hỏi phản biện + SV làm các bài tập về công QL chất lượng bằng thống | SV đọc trước chương 7 Tài liệu [1, 2]        |         |



| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                                                 | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                                                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                           | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                                                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                           |                           |                                         |                                     |                       | kê                                                                    |                                              |         |
|           | <b>CHƯƠNG 5: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN</b><br>5.1 HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9000<br>5.2 MỘT SỐ HỆ THỐNG QUẢN LÝ THEO TIÊU CHUẨN KHÁC<br>5.3 NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG | 7                         | 2                                       |                                     | 15                    | Thuyết giảng, sinh viên nghe giảng, trả lời câu hỏi của GV +Thảo luận | SV đọc trước chương 9 tài liệu [2]           |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

[1] TS. Đinh Bá Hùng Anh (2017), Quản trị chất lượng toàn diện và nhóm chất lượng, NXB Kinh tế TP.HCM.

[2] Tạ Thị Kiều An và tập thể tác giả ĐH Kinh tế (2010), Quản trị chất lượng trong các tổ chức, NXB Thống kê.

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự (2012), Quản trị chất lượng, ĐH Kinh tế quốc dân
- Nguyễn Kim Định (2010), Quản trị chất lượng, NXB Tài chính
- ISO 9000:2015 Quality management systems - Fundamentals and vocabulary
- ISO 9001:2015 Quality management systems - Requirements

- Besterfield, B et al (2012), Total Quality Management (For ANNA University), 3<sup>th</sup> Ed, Pearson Education

## 6 PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | MÔ TẢ                                                                                                                                                                                                                                       | CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ              | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>Điểm chuyên cần</b><br><br>Điểm danh; tham gia trao đổi, đóng góp trong lớp học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đánh giá thái độ chuyên cần trong học tập bằng hình thức điểm danh                                                                                                                                                                          | As2,<br>As3                                 | 10%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đánh giá thái độ tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học.                                                                                                                                                                               | As3,<br>As4,                                | 10%                      |
| 2   | <b>Bài tập NHÓM</b><br><br>Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ có 10 phút thuyết trình và 10 phút chuẩn bị các câu trả lời của GV và các nhóm khác trước lớp học. GV sẽ có điểm đánh giá chung của nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm. Mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên và tối thiểu 3 sinh viên. Nhóm phải nộp bài viết bằng file word và trình bày trước lớp bằng file power point. | Đánh giá việc vận dụng các kiến thức về quản trị chất lượng của sinh viên để giải thích các vấn đề về chất lượng được đặt ra, đề xuất các giải pháp có cơ sở khoa học cho vấn đề chất lượng đó.                                             | Ks1,<br>Ks2,<br>Ks3,<br>Ks4,<br>Ks5,<br>Ks6 | 20%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học.                                                                               | Ss1,<br>Ss2,<br>Ss3,<br>Ss4                 | 10%                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Kỹ năng vận dụng các kiến thức tổng hợp từ các học phần khác vào môn học.<br><br>Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám |                                             |                          |

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                            |                         |             |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------|
|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             | đồng và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới.                                                                               |                         |             |
|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đánh giá tinh thần cầu thị học hỏi, thái độ làm việc nghiêm túc, hứng thú phát triển nghề nghiệp bản thân, việc hình thành thái độ với trách nhiệm xã hội. | As1, As2, As3, As4, As5 | 10%         |
| 3                | <b>Kiểm tra GIỮA KỲ</b><br><br>Kiểm tra giữa kỳ 60 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 2 đến chương 4, cấu trúc gồm 2 phần:<br><br>1 câu lý thuyết 4đ, 1 câu bài tập mang tính vận dụng kiến thức 4đ, 1 câu thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt trong xử lý tình huống 2đ. | Đánh giá mức độ vận dụng kiến thức của sinh viên, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của các câu hỏi có trong đề thi.                                      | Ks2, Ks3, Ks4, Ks5,     | 20%         |
|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đánh giá kỹ năng phân tích, đánh giá và ra quyết định quản trị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh của công ty.                                   | Ss4, Ss5,               | 10%         |
|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn đề thực tế được đưa ra trong đề thi.                                                   | As1, As2, As3           | 10%         |
|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                            |                         |             |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                            |                         | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                  | MÔ TẢ                                                                                                                                                                    | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ            | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br><br>Bài thi 60 phút, bao gồm 3 câu hỏi, 2 lý thuyết và 01 bài tập.. Nội dung đề thi là một trong những phần đã giảng dạy và nội dung tương tác trong thuyết trình nhóm về nội dung môn học. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức , khả năng hệ thống hóa kiến thức để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp mang tính sáng tạo trong hoạt động quản lý | Ks1,Ks2,<br>Ks3, Ks4,<br>Ks5, Ks6,<br>Ks7 | 50%                      |

|                  |  |                                                                                                                              |          |             |
|------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
|                  |  | chất lượng.                                                                                                                  |          |             |
|                  |  | Đánh giá khả năng nhận biết các vấn đề cốt lõi, kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ để diễn giải một vấn đề của môn học. | Ss4, Ss5 | 30%         |
|                  |  | Đánh giá tinh thần ham học hỏi, mở rộng kiến thức; thủ luật pháp, đạo đức và trách nhiệm xã hội                              | As1, As5 | 20%         |
| <b>Tổng cộng</b> |  |                                                                                                                              |          | <b>100%</b> |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Trần Văn Hưng**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): Quản trị chiến lược**

**Tên học phần (Tiếng Anh): Strategic Management**

- Mã học phần: 010065 Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh.

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy- Chương trình Đại trà

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): Bắt buộc

**1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa QTKD/ Bộ môn quản trị cơ sở.**

#### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần:

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp kiến thức, phương pháp, và hình thành kỹ năng thiết lập chiến lược, tổ chức triển khai chiến lược và kiểm tra đánh giá chiến lược. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: Khái quát về chiến lược và quản trị chiến lược; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp); Các chiến lược chủ yếu của tổ chức và các chiến lược cạnh tranh trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25 giờ

+ Làm bài tập trên lớp: 10 giờ

+ Thảo luận: 10 giờ

+ Tự học: 90 giờ

#### **1.4 Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần học trước (nếu có): [Quản trị học, 010033; Nguyên lý marketing, 010630 ]
- Các học phần học song hành (nếu có):
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

## 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, người học hình thành cơ sở luận về thiết lập, tổ chức triển khai chiến lược, kiểm tra đánh giá chiến lược trong tổ chức; Có kỹ năng phân tích và nhận diện những cơ hội, những thách thức từ môi trường đặc biệt trong môi trường hội nhập; Có kỹ năng phân tích và xác định năng lực, năng lực cạnh tranh của tổ chức; Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đề xuất chiến lược cho tổ chức; Có khả năng phối hợp trong việc đề xuất chiến lược, phối hợp thiết kế sơ đồ triển khai và đánh giá chiến lược trong tổ chức.

## 3.CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu             |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                             | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------------------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức (K)</b> | Ks1 | Phân tích được quy trình quản trị chiến lược và các cấp chiến lược trong doanh nghiệp.                                                            | K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;<br>K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;<br>K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và |
|                      | Ks2 | Phân tích được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến xây dựng chiến lược và xây dựng các ma trận đánh giá môi trường.                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                      | Ks3 | Phân tích các mô hình quản trị chiến lược điển hình và phối hợp sử dụng các công cụ trong đề xuất chiến lược tổng quát: BCG, SPACE, SWOT, QSPM,.. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                      | Ks4 | Phân biệt được các chiến lược cấp công ty theo quan điểm của Fred R.                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|                          |     |                                                                                                                          |                                                                                                                                                          |
|--------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          |     | David và điều kiện áp dụng từng loại chiến lược.                                                                         | mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;                                                                                                                 |
|                          | Ks5 | Xác định được các chiến lược cạnh tranh theo quan điểm của Michael Porter và điều kiện áp dụng cho từng loại chiến lược. | K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức;<br>K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức; |
|                          | Ks6 | Mô hình hóa bản đồ chiến lược                                                                                            | K8: Đánh giá các dự án khởi nghiệp kinh doanh.                                                                                                           |
| <b>Kỹ năng (S)</b>       | Ss1 | Đánh giá được những yếu tố của môi trường ảnh hưởng sống còn đến hoạt động quản trị chiến lược của doanh nghiệp.         | S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;                                                       |
|                          | Ss2 | Thiết lập được các ma trận đánh giá các yếu tố môi trường (IFE, EFE) và ma trận hình ảnh cạnh tranh.                     | S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;                                                                                        |
|                          | Ss3 | Sử dụng thành thạo các ma trận trong hoạch định chiến lược: BCG, GE, SPACE, SWOT.                                        | S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.                                                                |
|                          | Ss4 | Tạo lập chiến lược tổng quát bằng công cụ định lượng (ma trận QSPM).                                                     |                                                                                                                                                          |
|                          | Ss5 | Mô phỏng mô hình triển khai và đánh giá chiến lược.                                                                      |                                                                                                                                                          |
| Năng lực tự chủ, tự chịu | As1 | Có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong việc tiếp thu kiến thức và hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu.              | A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;                                                                                  |
|                          | As2 | Chủ động hợp tác trong quá trình làm việc nhóm, xây dựng mối quan hệ và phát triển bản thân.                             | A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;                                                                                                     |

|                    |     |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                |
|--------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| trách<br>nhiệ<br>m | As3 | Hình thành nhận thức phù hợp về tính<br>tương quan giữa các cá nhân trong tổ<br>chức và trong xã hội. | A3: Tuân thủ các quy định về luật<br>pháp, các chuẩn mực về đạo đức<br>và thực thi trách nhiệm xã hội<br>trong kinh doanh;<br>A4: Có tinh thần phụng sự trong<br>công việc, phụng sự đất nước. |
|--------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### 3.1 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuẩn đầu ra môn học |            |                         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|-------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Kiến<br>thức         | Kỹ<br>năng | Thái độ                 |
| 1  | <b>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC</b><br>1.1. Các thuật ngữ cơ bản<br>1.2. Nguồn gốc và mục đích của chiến lược<br>1.3. Chiến lược, lợi ích và mô hình quản trị chiến lược<br>1.4. Các giai đoạn của quản trị chiến lược<br>1.5. Các cấp quản trị chiến lược<br>1.6. Chiến lược gia | Ks1,                 |            | As1<br>As2, As3         |
| 2  | <b>CHƯƠNG 2. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC</b><br>2.1. Tầm nhìn<br>2.2. Sứ mệnh<br>2.3. Mục tiêu chiến lược<br>2.4. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội                                                                                                                      | Ks1,<br>Ks2,<br>Ks7, |            | A s1<br>As2,<br>As3,As4 |
| 3  | <b>CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH</b><br>3.1. Khái niệm, vai trò và kỹ thuật phân tích môi trường kinh doanh                                                                                                                                                                      | Ks1,<br>Ks2,         | Ss1        | A s1<br>As2, As3        |



| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuẩn đầu ra môn học        |         |                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------|------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Kiến thức                   | Kỹ năng | Thái độ          |
|    | 3.2. Phân tích môi trường tổng quát<br>3.3. Phân tích môi trường ngành kinh doanh<br>3.4. Thu thập thông tin và dự báo môi trường kinh doanh<br>3.5. Ma trận phân tích ngành kinh doanh                                                                                                                                                                    |                             |         |                  |
| 4  | <b>CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH NỘI BỘ DOANH NGHIỆP</b><br>4.1. Khái niệm, quan điểm và ý nghĩa của phân tích nội bộ doanh nghiệp<br>4.2. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo chuỗi giá trị<br>4.3. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo bộ phận chức năng<br>4.4. Ma trận đánh giá các yếu tố môi trường bên trong<br>4.5. Liên kết các yếu tố bên trong và bên ngoài | Ks1,<br>Ks2,                | Ss2     | A s1<br>As2, As3 |
| 5  | <b>CHƯƠNG 5. PHÂN TÍCH MÔ HÌNH VÀ LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC</b><br>5.1. Bản chất của phân tích mô hình và lựa chọn chiến lược<br>5.2. Mô hình phân tích danh mục đầu tư<br>5.3. Kỹ thuật phân tích định hướng chiến lược doanh nghiệp<br>5.4. Các mô hình lựa chọn chiến lược<br>5.5. Lựa chọn chiến lược đầu tư ở cấp doanh nghiệp                              | Ks1,<br>Ks2,<br>Ks3,<br>Ks4 | Ss3     | A s1<br>As2, As3 |
| 6  | <b>CHƯƠNG 6. CÁC CHIẾN LƯỢC TRONG DOANH NGHIỆP</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ks1,<br>Ks3                 |         | A s1<br>As2, As3 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuẩn đầu ra môn học |              |                         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------|-------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                            | Kiến thức            | Kỹ năng      | Thái độ                 |
|    | 6.1. Khái niệm và vai trò của các cấp chiến lược trong doanh nghiệp<br>6.2. Các chiến lược cấp doanh nghiệp<br>6.3. Các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh<br>6.4. Các chiến lược cấp chức năng                                                                              |                      |              |                         |
| 7  | <b>CHƯƠNG 7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC</b><br>7.1. Khái niệm, bản chất và vai trò của thực hiện chiến lược<br>7.2. Công cụ thực hiện chiến lược<br>7.3. Nội dung thực hiện chiến lược                                                                                   | Ks1,<br>Ks3,<br>Ks5, | Ss4,         | As1<br>As2,<br>As3, As4 |
| 8  | <b>CHƯƠNG 8. KIỂM SOÁT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC</b><br>8.1. Kiểm soát và những vấn đề liên quan<br>8.2. Các bước thiết lập hệ thống kiểm soát<br>8.3. Các dạng kiểm soát chiến lược<br>8.4. Thẻ điểm cân bằng – Công cụ kiểm soát chiến lược<br>8.5. Điều chỉnh chiến lược | Ks1,<br>Ks6,<br>Ks7  | Ss4,Ss5<br>, | As1<br>As2,<br>As3, As4 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy          | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                              | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                |                                                                             |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                |                                                                             |         |
| Tuần 1    | <b>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC</b><br>1.1. Các thuật ngữ cơ bản<br>1.2. Nguồn gốc và mục đích của chiến lược<br>1.3. Chiến lược, lợi ích và mô hình quản trị chiến lược<br>1.4. Các giai đoạn của quản trị chiến lược<br>1.5. Các cấp quản trị chiến lược<br>1.6. Chiến lược gia | 3                         | 1                                       |                                     | 4                     | Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Có tài liệu học tập và tài liệu tham khảo<br>Độc chương 1 [1], chương 1 [2] |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                 | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                           | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                       |                                                                                        |         |
|           |                                                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                       |                                                                                        |         |
| Tuần 2    | <b>CHƯƠNG 2. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC</b><br>2.1. Tầm nhìn<br>2.2. Sứ mệnh<br>2.3. Mục tiêu chiến lược<br>2.4. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội | 2                         | 2                                       |                                     | 4                     | Thảo luận nhóm, thuyết giảng          | Đọc chương 2 [1]; Tìm hiểu bảng tuyên bố sứ mệnh và tầm nhìn của 1 số tổ chức (tự tìm) |         |
| Tuần 3    | <b>CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH</b><br>3.1. Khái niệm, vai trò và kỹ thuật phân                                                                            | 3                         | 1                                       |                                     | 4                     | Thuyết giảng, thảo luận nhóm, bài tập | Đọc chương 3 [1], chương 3 [2]                                                         |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                              | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                 | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                       | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                       | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                       |                                              |         |
|           | tích môi trường kinh doanh<br>3.2. Phân tích môi trường tổng quát<br>3.3. Phân tích môi trường ngành kinh doanh<br>3.4. Thu thập thông tin và dự báo môi trường kinh doanh<br>3.5. Ma trận phân tích ngành kinh doanh |                           |                                         |                                     |                       | minh họa                              |                                              |         |
| Tuần 4    | <b>CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH NỘI BỘ DOANH NGHIỆP</b><br>4.1. Khái niệm, quan điểm và ý                                                                                                                                      | 3                         | 1                                       |                                     | 4                     | Thuyết giảng, thảo luận nhóm, bài tập | Đọc chương 4 [1],<br>chương 4 [2]            |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                              |         |
|           | nghĩa của phân tích nội bộ doanh nghiệp<br>4.2. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo chuỗi giá trị<br>4.3. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo bộ phận chức năng<br>4.4. Ma trận đánh giá các yếu tố môi trường bên trong<br>4.5. Liên kết các yếu tố bên trong và bên ngoài |                           |                                         |                                     |                       | minh họa              |                                              |         |
| Tuần 5    | CHƯƠNG 5. PHÂN TÍCH MÔ HÌNH VÀ LỰA                                                                                                                                                                                                                                        | 3                         | 1                                       |                                     | 4                     | Thuyết giảng, thảo    | Đọc chương 5 [1],                            |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy       | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                             |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                             |                                              |         |
| Tuần 6    | <p><b>CHỌN CHIẾN LƯỢC</b></p> <p>5.1. Bản chất của phân tích mô hình và lựa chọn chiến lược</p> <p>5.2. Mô hình phân tích danh mục đầu tư</p> <p>5.3. Kỹ thuật phân tích định hướng chiến lược doanh nghiệp</p> <p>5.4. Các mô hình lựa chọn chiến lược</p> <p>5.5. Lựa chọn chiến lược đầu tư ở cấp doanh nghiệp</p> <p><b>CHƯƠNG 6. CÁC CHIẾN LƯỢC</b></p> | 2                         | 2                                       |                                     | 4                     | luận nhóm, bài tập minh họa | chương 5 [2]                                 |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                   | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                 | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                            | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                            | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                       |                                              |         |
|           | <b>TRONG DOANH NGHIỆP</b><br>6.1. Khái niệm và vai trò của các cấp chiến lược trong doanh nghiệp<br>6.2. Các chiến lược cấp doanh nghiệp<br>6.3. Các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh<br>6.4. Các chiến lược cấp chức năng |                           |                                         |                                     |                       |                                       |                                              |         |
| Tuần 7    | <b>CHƯƠNG 7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC</b><br>7.1. Khái niệm, bản chất và vai trò của                                                                                                                                   | 3                         | 1                                       |                                     | 4                     | Thuyết giảng, thảo luận nhóm, bài tập | Chương 6,7 [1], chương 2 [2]                 |         |



| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                            | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                          | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                     | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                                |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                     | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                                |                                              |         |
|           | thực hiện chiến lược<br>7.2. Công cụ thực hiện chiến lược<br>7.3. Nội dung thực hiện chiến lược                                                                                     |                           |                                         |                                     |                       | minh họa                                       |                                              |         |
| Tuần 8    | <b>CHƯƠNG 8. KIỂM SOÁT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC</b><br>8.1. Kiểm soát và những vấn đề liên quan<br>8.2. Các bước thiết lập hệ thống kiểm soát<br>8.3. Các dạng kiểm soát chiến lược | 2                         | 2                                       |                                     | 4                     | Thuyết giảng, thảo luận nhóm, bài tập mô phỏng | Đọc chương 9 [1].<br>Chương 8 [2]            |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                            | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy           | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                     | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                 |                                              |         |
|           |                                                                                     | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                 |                                              |         |
|           | 8.4. Thẻ điểm cân bằng – Công cụ kiểm soát chiến lược<br>8.5. Điều chỉnh chiến lược |                           |                                         |                                     |                       |                                 |                                              |         |
| Tuần 9    | Thuyết trình nhóm                                                                   |                           | 4                                       |                                     | 4                     | Thuyết trình nhóm               |                                              |         |
| Tuần 10   |                                                                                     | 2                         | 2                                       |                                     |                       | Thuyết giảng, bài tập mô phỏng. | Đọc chương 10 [1], chương 9 [2]              |         |
| Tuần 11   | Ôn tập                                                                              | 2                         | 3                                       |                                     | 5                     | Thuyết giảng                    |                                              |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính

[1] Cảnh Chí Hoàng chủ biên (2021), *Bài giảng Quản trị chiến lược*, Khoa Quản trị kinh doanh, Lưu hành nội bộ.

[2] Fred R. David (2015), *Quản trị chiến lược: Khái luận và các tình huống*, Nxb Kinh Tế TPHCM. (Tập thể Khoa Thương Mại – Du lịch – Marketing, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh dịch).

## 5.2 Tài liệu tham khảo:

[3] Dess, G. G., Lumpkin, G. T., Eisner, A. B., & McNamara, G. (2014), *Strategic management: Text and cases*, Nxb Mc Graw Hill Education.

[4] Michael E. Porter (2016), *Chiến lược cạnh tranh*. Nxb Trẻ.

## 6. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1. Đánh giá quá trình:

| PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                             | MÔ TẢ                                                                                                                                                                                 | CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| <b>DẠNG 1: NẾU GIẢNG TRỰC TIẾP, ĐIỂM QUÁ TRÌNH: TỶ TRỌNG 40%</b> |                                                                                                                                                                                       |                                |                          |
| 1. Kiểm tra thường xuyên: (Tỷ trọng 20%)                         | Tính chuyên cần: Đánh giá tính thường xuyên trong việc theo học lớp học phần; và tính thường xuyên trong việc tham gia làm các bài tập tại lớp học phần.                              | Ks1, Ks2, Ks3; As1, As2, As3   | 50%                      |
|                                                                  | Chủ động trong học tập:<br>Đánh giá nhận thức, thái độ của cá nhân trong quá trình học tập thông qua thể hiện sự phối hợp trong học tập với các cá nhân khác trong nhóm và trong lớp. | Ks1, Ks2, Ks3; As1, As2, As3   | 50%                      |

|                                                               |                                                                                                                                                     |                                                                          |      |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------|
| 2. Bài thuyết trình nhóm (Tỷ trọng 50%)                       | Đánh giá năng lực hệ thống hóa nội dung: tính thống nhất, tính hợp lý, tính cập nhật trong nội dung.                                                | Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6<br>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4.  | 20%  |
|                                                               | Đánh giá năng lực phân tích, tổng hợp, nhận diện và giải quyết vấn đề.                                                                              | Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6;<br>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, As1, As2, As3, As4. | 30%  |
|                                                               | Đánh giá năng lực phối hợp với thành viên khác trong diễn đạt, chuyển tải các nội dung, diễn giải vấn đề và giải quyết vấn đề.                      | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6;<br>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4. | 30%  |
|                                                               | Đánh giá năng lực sử dụng các phương tiện (word, power point, clip, projector,...) để chuyển tải nội hàm cũng như diễn đạt bài thu hoạch trước lớp. | Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4.                             | 20%  |
| 3. Kiểm tra giữa kỳ: tỷ trọng 30%                             | Đánh giá mức độ hiểu kiến thức của sinh viên.                                                                                                       | Ks1, Ks2; As1, As2, As3                                                  | 50%  |
|                                                               | Đánh giá khả năng nhận dạng, giải quyết các vấn đề của sinh viên.                                                                                   | Ks1, Ks2; As1, As2, As3                                                  | 50%  |
| Tổng                                                          |                                                                                                                                                     |                                                                          | 100% |
| <b>DẠNG 2: NẾU GIẢNG ONLINE, ĐIỂM QUÁ TRÌNH: TỶ TRỌNG 50%</b> |                                                                                                                                                     |                                                                          |      |
| Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 50%)                          | Tính chuyên cần: Đánh giá tính thường xuyên trong việc theo học lớp học phần; và tính thường xuyên                                                  | Ks1, Ks2; As1, As2, As3                                                  | 50%  |

|                                         |                                                                                                                                                                                       |                                                                          |     |
|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----|
| trọng<br>20%)                           | trong việc tham gia làm các bài tập tại lớp học phần.                                                                                                                                 |                                                                          |     |
|                                         | Chủ động trong học tập:<br>Đánh giá nhận thức, thái độ của cá nhân trong quá trình học tập thông qua thể hiện sự phối hợp trong học tập với các cá nhân khác trong nhóm và trong lớp. | Ks1, Ks2; As1, As2, As3                                                  | 50% |
| Bài thuyết trình nhóm<br>(Tỷ trọng 50%) | Đánh giá năng lực hệ thống hóa nội dung: tính thống nhất, tính hợp lý, tính cập nhật trong nội dung.                                                                                  | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6;<br>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4. | 20% |
|                                         | Đánh giá năng lực phân tích, tổng hợp, nhận diện và giải quyết vấn đề.                                                                                                                | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6;<br>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4. | 30% |
|                                         | Đánh giá năng lực phối hợp với thành viên khác trong diễn đạt, chuyển tải các nội dung, diễn giải vấn đề và giải quyết vấn đề.                                                        | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6;<br>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4. | 30% |
|                                         | Đánh giá năng lực sử dụng các phương tiện (word, power point, clip, projector,..) để chuyển tải nội hàm cũng như diễn đạt bài thu hoạch                                               | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6;<br>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4. | 20% |

|                                |                                                                   |  |             |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|-------------|
| Kiểm tra giữa kỳ: tỷ trọng 30% | Đánh giá mức độ hiểu kiến thức của sinh viên.                     |  | 50%         |
|                                | Đánh giá khả năng nhận dạng, giải quyết các vấn đề của sinh viên. |  | 50%         |
| <b>Tổng</b>                    |                                                                   |  | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá điểm cuối kỳ:

| <b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>                                           | <b>MÔ TẢ</b>                                                                                                                                                 | <b>CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b>                            | <b>CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN</b> |
|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>DẠNG 1: NẾU GIẢNG TRỰC TIẾP, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ: TỶ TRỌNG 60%</b>    |                                                                                                                                                              |                                                                  |                                 |
| Bài thi tự luận 60 phút, từ 3-4 câu.<br>(Tỷ trọng trong học phần 60%) | Đánh giá năng lực hiểu, tổng hợp và diễn đạt kiến thức.                                                                                                      | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6; Ss1, Ss2, Ss3, Ss4; As1, As2, As3. | 40%                             |
|                                                                       | Đánh giá năng lực áp dụng kiến thức trong thực tế thông qua ví dụ minh họa.                                                                                  | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6; Ss1, Ss2, Ss3, Ss4; As1, As2, As3. | 30%                             |
|                                                                       | Đánh giá năng lực giải quyết, xử lý tình huống: thông qua phân tích, xử lý dữ liệu của tình huống một cách hệ thống; tư duy giải pháp giải quyết tình huống. | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6; Ss1, Ss2, Ss3, Ss4; As1, As2, As3. | 30%                             |
| <b>TỔNG</b>                                                           |                                                                                                                                                              |                                                                  | <b>100%</b>                     |

| <b>DẠNG 2: NẾU GIẢNG ONLINE, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ: TỶ TRỌNG 50%</b> |                                                                                                              |                                                                         |             |
|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------|
| Làm bài tiểu luận nhóm                                          | Đánh giá năng lực trình bày bài tiểu luận bao gồm: Kết cấu bài tiểu luận; hình thức trình bày bài tiểu luận. | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6<br>Ss1,Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, As1, As2, As3, As4.  | 20%         |
|                                                                 | Đánh giá khả năng xây dựng cơ sở luận để giải quyết những yêu cầu của bài tiểu luận.                         | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6<br>Ss1,Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, As1, As2, As3, As4.  | 20%         |
|                                                                 | Kỹ năng thực hành bài tiểu luận: vận dụng các mô hình, ma trận, số liệu, phân tích thực tế,..                | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6<br>Ss1,Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4.  | 40%         |
|                                                                 | Phương thức giải quyết vấn đề trong bài luận: tính khoa học, tính thống nhất, tính hệ thống.                 | Ks2; Ks3, Ks4, Ks5, Ks6;<br>Ss1,Ss2, Ss3, Ss4, Ss5; As1, As2, As3, As4. | 20%         |
| <b>Tổng</b>                                                     |                                                                                                              |                                                                         | <b>100%</b> |

**Hiệu trưởng**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Cảnh Chí Hoàng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: Quản trị Chuỗi cung ứng**

**Tên tiếng Anh: Supply Chain Management**

- Mã học phần: **010138**      Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

+ Bachelor:              Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính Quy (Chương trình đại trà)

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): *Bắt buộc*

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:**

- Khoa QTKD/Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp

#### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuyên ngành về Quản trị Chuỗi Cung ứng vận dụng vào một doanh nghiệp cụ thể. Với những kiến thức này, sinh viên có thể tham gia vào doanh nghiệp trong các lĩnh vực như hoạt động thu mua, quản trị hệ thống nhà cung cấp, logistics (kho bãi và vận tải) trên tinh thần giúp doanh nghiệp gia tăng lợi thế cạnh tranh thông qua việc tiết giảm các chi phí đầu vào; tạo ra sự thông thoáng, không ách tắc trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp; xây dựng và quản trị hiệu quả mối quan hệ với hệ thống nhà cung cấp của doanh nghiệp.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ.

+ Thảo luận + bài tập lớn + thuyết trình: 10 giờ.

+ Hoạt động theo nhóm: 5 giờ.

+ Tự học: 90 giờ.

#### **1.4 Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần học trước: Quản trị học (Mã HP: 010033).

- Các học phần học song hành:



- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): [Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia khóa học].

## 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

*Người học sau khi học xong môn quản trị chuỗi cung ứng có thể thực hiện tốt các công việc sau:*

Xây dựng được các chiến lược quản trị chuỗi cung ứng cho các tổ chức toàn cầu, nhận biết được môi trường kinh doanh trong và ngoài tổ chức và đánh giá được các điểm hạn chế cũng như cơ hội của các chuỗi cung ứng tạo tiền đề cho việc cải tiến chuỗi cung ứng. Đề ra các biện pháp hữu hiệu phát triển mối quan hệ với nhà cung cấp trên nền tảng phát triển và lợi ích lâu dài. Cũng qua đó phát triển được các kỹ năng mềm như ngoại ngữ và làm việc nhóm. Sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong làm việc và điều hành chuỗi cung ứng. Phát triển tinh thần sẵn sàng làm việc trong ngành quản trị chuỗi cung ứng, thái độ làm việc phù hợp trong môi trường quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nhằm phụng sự xã hội.

## 3.CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                                               | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | Ks1 | Triển khai các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng cho tổ chức                                                                                                        | - K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án<br><br>-K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án<br><br>-K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội kinh doanh<br><br>-K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức |
|                  | Ks2 | Phân tích những vấn đề cốt lõi của quản trị chuỗi cung ứng như cấu trúc chuỗi cung ứng, các mục tiêu, xu hướng và các hoạt động chủ yếu của quản trị chuỗi cung ứng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                  | Ks3 | Đánh giá được hiệu quả của hệ trong thu mua trong tổ chức.                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                  | Ks4 | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và tổ chức thực hiện đánh giá hệ thống nhà cung cấp                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                  | Ks5 | Đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm phát triển nhà cung cấp.                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|                                             |     |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             | Ks6 | Đánh giá được hệ thống quản trị chuỗi cung ứng của tổ chức.                                                                 | -K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                             | Ks7 | Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng của tổ chức                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | Ks8 | Đề xuất các chiến lược xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng bền vững cho tổ chức.                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Kỹ năng</b>                              | Ss1 | Đánh giá được chuỗi cung ứng của bất kỳ một Doanh nghiệp nào.                                                               | -S1: Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu<br>-S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh<br>-S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa<br>-S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả<br>-S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh |
|                                             | Ss2 | Sử dụng Tiếng Anh giao tiếp kinh doanh chuyên ngành quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu.                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | Ss3 | Phát triển kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | Ss4 | Sử dụng công nghệ thông tin phục vụ môn học: dùng các phần mềm MS-Word và Excel                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | Ss5 | Hợp tác, làm việc nhóm hiệu quả trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của tổ chức trong môi trường toàn cầu và đa văn hóa |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | Ss6 | Sử dụng các thang đo phù hợp trong việc đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | Ss7 | Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề phát sinh trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | As1 | Chủ động học hỏi, tham gia các hoạt động trong lớp một cách tích cực                                                        | -A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân<br>-A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | As2 | Có khả năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | As3 | Có thái độ tích cực đối với môn học và ngành học, định hướng học hỏi lâu dài                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|  |     |                                                                                                                                          |                                                                                                                   |
|--|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | As4 | Có ý thức tuân thủ luật pháp, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, đóng góp trong tương lai bằng kiến thức và kỹ năng môn học | -A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh |
|  | As5 | Có sự thích thú, mong muốn làm việc trong các công ty cung ứng, logistic toàn cầu; mong muốn hoà nhập và trở thành công dân toàn cầu.    | A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước                                                      |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                    | Chuẩn đầu ra môn học |                   |                   |
|----|-------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|-------------------|
|    |                                                             | Kiến thức            | Kỹ năng           | Thái độ           |
| 1  | Chương 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG (SCM)        | Ks1<br>Ks2           | Ss1, Ss2          | As1<br>As2<br>As5 |
| 2  | Chương 2: MUA HÀNG VÀ QUẢN TRỊ MUA HÀNG                     | Ks2<br>Ks3           | Ss2<br>Ss4        | As1<br>As2<br>As3 |
| 3  | Chương 3: XÂY DỰNG VÀ QUẢN TRỊ MỐI QUAN HỆ VỚI NHÀ CUNG CẤP | Ks4<br>Ks5<br>Ks6    | Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2<br>As4 |
| 4  | Chương 4: DỰ BÁO VÀ HOẠCH ĐỊNH NHU CẦU VẬT TƯ               | Ks3<br>Ks4           | Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2<br>As4 |
| 5  | Chương 5: DỰ TRỮ VÀ QUẢN TRỊ DỰ TRỮ                         | Ks7<br>Ks8           | Ss4<br>Ss7        | As1<br>As2<br>As3 |

| TT | Nội dung                                                   | Chuẩn đầu ra môn học |                          |                          |
|----|------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                                            | Kiến thức            | Kỹ năng                  | Thái độ                  |
| 6  | Chương 6: VẬN TẢI VÀ QUẢN TRỊ VẬN TẢI TRONG CHUỖI CUNG ỨNG | Ks3<br>Ks4           | Ss1<br>Ss3<br>Ss7        | As1<br>As2<br>As3        |
| 7  | Chương 7: KHO BÃI VÀ QUẢN TRỊ KHO BÃI TRONG CHUỖI CUNG ỨNG | Ks3<br>Ks8           | Ss1<br>Ss3<br>Ss4        | As1<br>As2<br>As5        |
| 8  | Chương 8: QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG                      | Ks5<br>Ks6           | Ss1<br>Ss2<br>Ss6        | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 9  | Chương 9: ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUỖI CUNG ỨNG       | Ks7<br>Ks8           | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 10 | Chương 10: ĐIỀU PHỐI CHUỖI CUNG ỨNG                        | Ks6<br>Ks8           | Ss3<br>Ss5<br>Ss6<br>Ss7 | As2<br>As3<br>As4        |
| 11 | Chương 11: MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC VỀ SCM                       | Ks1<br>Ks8           | Ss1<br>Ss3<br>Ss5<br>Ss7 | As2<br>As3<br>As4<br>As5 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp  | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                          |                                               |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                               |         |
| Tuần 1    | <p><b>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG (SCM)</b></p> <p>1.1 Một số khái niệm cơ bản về SCM</p> <p>1.2 Quản trị chuỗi cung ứng và Logistics</p> <p>1.3 Phạm vi điều chỉnh của SCM</p> <p>1.4 Mục tiêu của SCM</p> <p>1.5 Cấu trúc chuỗi cung ứng</p> <p>1.6 Các hoạt động chủ yếu của Quản trị chuỗi cung ứng</p> <p>1.7 Chuỗi cung ứng hiện đại và chuỗi cung ứng truyền thống</p> <p>1.8 Lịch sử phát triển của quản trị chuỗi cung ứng</p> <p>1.9 Các xu hướng trong tương lai về SCM</p> | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thực hành | Đọc Chương 1 giáo trình và tài liệu tham khảo |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp  | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                          |                                               |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                               |         |
| Tuần 2    | Chương 1( tt) và chương 2<br>Chương 2: Mua hàng và Quản trị mua hàng<br>2.1 Khái niệm mua hàng và quản trị mua hàng<br>2.2 Vai trò của hoạt động mua hàng đối với doanh nghiệp<br>2.3 Mục tiêu của hoạt động mua hàng<br>2.4 Quy trình mua hàng<br>2.5 Quyết định nguồn cung: Mua hay tự sản xuất<br>2.6 Một số hình thức mua hàng<br>2.7 Mua hàng hàng hóa đặc biệt<br>2.8 Mô hình bộ phận thu mua trong doanh nghiệp<br>2.9 Đàm phán trong mua hàng<br>2.10Thu mua từ nguồn quốc tế<br>2.11Một số chiến lược mua hàng thông dụng<br>2.12Thu mua Xanh ( Green Purchasing) – Xu hướng thời đại<br>2.13Một số vấn đề về đạo đức trong thu mua | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thực hành | Đọc Chương 2 giáo trình và tài liệu tham khảo |         |

| Thời gian      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp  | Ghi chú |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|---------|
|                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                          |                                               |         |
|                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                               |         |
| ....<br>Tuần 3 | Chương 2( tt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thực hành |                                               |         |
| Tuần 4         | Chương 2 ( tt) và chương 3<br>Chương 3: <b>XÂY DỰNG VÀ QUẢN TRỊ MỐI QUAN HỆ VỚI NHÀ CUNG CẤP</b><br>3.1 Vai trò của nhà cung cấp đối với doanh nghiệp<br>3.2 Xây dựng và quản trị hệ thống nhà cung cấp(Creating and Managing Supplier Relationship)<br>3.3 Một số vấn đề chiến lược về quản trị nhà cung cấp<br>3.4 Phát triển nhà cung cấp | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thực hành | Đọc giáo trình Chương 3 và tài liệu tham khảo |         |
| Tuần 5         | Chương 3 (tt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thực hành |                                               |         |
| Tuần 6         | Chương 3(tt) và chương 9<br>Chương 9: <b>ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUỖI CUNG ỨNG</b><br>9.1 Khái niệm và ý nghĩa về công tác đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng<br>9.2 Mô hình bốn nhóm thước đo hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng                                                                                                          | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thực hành | Đọc giáo trình Chương 9 và tài liệu tham khảo |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy       | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp   | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                     | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                             |                                                |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                             |                                                |         |
|           | 9.3 Mô hình SCOR ứng dụng trong đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng                                                                                                                                                                                                                    |                           |                                         |                                     |                       |                             |                                                |         |
| Tuần 7    | Bài tập lớn                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0                         | 4                                       | 0                                   | 8                     | Sinh viên thuyết trình nhóm | Chuẩn bị làm Bài Tập lớn                       |         |
| Tuần 8    | Bài tập lớn                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0                         | 4                                       | 0                                   | 8                     | Sinh viên thuyết trình nhóm | Chuẩn bị làm bài tập lớn                       |         |
| Tuần 9    | Chương 9(tt) và chương 10<br>Chương 10: <b>ĐIỀU PHỐI CHUỖI CUNG ỨNG</b><br>10.1 Hiệu ứng bulwip và các tác động đến chuỗi cung ứng<br>10.2 Các nguyên nhân hình thành hiệu ứng Bullwip<br>10.3 Cách thức điều chỉnh chuỗi cung ứng                                                  | 4                         | 0                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng                | Đọc Chương 10 giáo trình và tài liệu tham khảo |         |
| Tuần 10   | Chương 10 (tt) và chương 11<br>Chương 11: <b>MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC VỀ SCM</b><br>11.1 Mối quan hệ giữa thị trường và chuỗi cung ứng<br>11.2 Mô hình tích hợp quản trị chuỗi cung ứng ( SCM Integration Model)<br>11.3 Liên minh chiến lược trong chuỗi cung ứng<br>11.4 Chuỗi cung ứng | 4                         | 0                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng                | Đọc Chương 11 giáo trình và tài liệu tham khảo |         |



| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                              |         |
|           | ngược<br>11.5 Xu hướng của chuỗi cung ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                           |                                         |                                     |                       |                       |                                              |         |
| Tuần 11   | Chương 11(tt) và giải đáp các vấn đề liên quan đến các chương tự học ở nhà ( chương 4- chương 8)                                                                                                                                                                                                                                          | 4                         | 0                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng          |                                              |         |
|           | Chương 4: <b>DỰ BÁO VÀ HOẠCH ĐỊNH NHU CẦU VẬT TƯ</b><br>4.1 Khái niệm, mục tiêu và vai trò của dự báo nhu cầu trong chuỗi cung ứng<br>4.2 Nguồn thông tin cho dự báo<br>4.3 Phương pháp dự báo<br>4.4 Mô hình CPFR trong dự báo và hoạch định nhu cầu<br>4.5 Mô hình hoạch định MRP<br>4.6 Một số phương pháp xác định kích thước lô hàng |                           |                                         |                                     |                       |                       | Sinh viên tự nghiên cứu chương 4             |         |
|           | Chương 5: <b>DỰ TRỮ VÀ QUẢN TRỊ DỰ TRỮ</b><br>5.1 Khái niệm dự trữ<br>5.2 Bản chất của dự trữ<br>5.3 Phân loại dự trữ<br>5.4 Chi phí dự trữ<br>5.5 Một số mô hình dự trữ thông dụng                                                                                                                                                       |                           |                                         |                                     |                       |                       | Sinh viên tự nghiên cứu chương 5             |         |
|           | Chương 6: <b>VẬN TẢI VÀ QUẢN TRỊ VẬN TẢI TRONG CHUỖI CUNG ỨNG</b><br>6.1 Khái niệm vận tải và quản trị vận tải<br>6.2 Vai trò và đặc điểm của quản trị hoạt                                                                                                                                                                               |                           |                                         |                                     |                       |                       | Sinh viên tự nghiên cứu chương 6             |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                              |         |
|           | <div>động vận tải trong chuỗi cung ứng</div> <div>6.3 Mục tiêu của quản trị vận tải</div> <div>6.4 Một số nguyên tắc về vận tải</div> <div>6.5 Phương thức vận tải</div> <div>6.6 Giá cả và thương lượng về giá trong hoạt động vận tải</div> <div>6.7 Qui trình giao nhận hàng hoá</div> <div>6.8 Chiến lược vận tải</div> <div>6.9 Một số vấn đề liên quan về quản trị vận tải trong chuỗi cung ứng</div> <div>6.10 Một số vấn đề về vận tải quốc tế</div> <div>6.11 Công nghệ thông tin và hoạt động vận tải</div> |                           |                                         |                                     |                       |                       |                                              |         |
|           | <div>Chương 7: KHO BÃI VÀ QUẢN TRỊ KHO BÃI TRONG CHUỖI CUNG ỨNG</div> <div>7.1 Khái niệm, vai trò &amp; mục tiêu của kho bãi trong chuỗi cung ứng</div> <div>7.2 Chức năng của kho bãi</div> <div>7.3 Một số vấn đề về vận hành và xử lý hàng trong hệ thống kho (Material Handling)</div> <div>7.4 Một số nguyên tắc về xây dựng &amp; lựa chọn kho bãi</div> <div>7.5 Chọn lựa vị trí kho bãi</div> <div>7.6 Một số loại hình kho bãi</div> <div>7.7 Chi phí kho bãi</div>                                          |                           |                                         |                                     |                       |                       | Sinh viên tự nghiên cứu chương 7             |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                              |         |
|           | Chương 8: <b>QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG</b><br>8.1 Định nghĩa về quản trị quan hệ khách hàng(CRM)<br>8.2 Tầm quan trọng của CRM đối với công tác quản trị chuỗi cung ứng<br>8.3 Một số công cụ chủ yếu trong quản trị quan hệ khách hàng<br>8.4 Thiết kế và triển khai hiệu quả chương trình quản trị khách hàng( Designing & Implementing a successful CRM)<br>8.5 Quản trị đơn hàng trong xây dựng quan hệ khách hàng |                           |                                               |                                     |                       |                       | Sinh viên tự nghiên cứu chương 8             |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Phi Hoàng & Tiêu Văn Trang (2017), *Bài giảng Quản trị chuỗi cung ứng*, TPHCM: Đại Học Tài Chính-Marketing.

### 5.2. Tài liệu tham khảo khác

1. Jacobs & Chase (2014). *Quản trị vận hành & chuỗi cung ứng*, Hà Nội: NXB lao động.
2. Blanchard, D. (2011). *Quản trị chuỗi cung ứng – Những trải nghiệm tuyệt vời*, Hà Nội: NXB lao động.
3. Monczka, R. M., Handfield, R. B., Giunipero, L. C., & Patterson, J. L. (2015). *Purchasing and supply chain management*. Cengage Learning.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40%

| LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ                                                                                                                              | MÔ TẢ                                                                                                                                                                                                                                        | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ    | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN (%) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|
| <b>Điểm quá trình (40%)</b> – gồm Thi giữa kỳ và bài tập nhóm                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                              |                                   |                              |
| <b>Thi giữa kỳ (tỷ trọng trong học phần 20%)</b><br>– Làm bài trắc nghiệm và/hoặc tự luận về các kiến thức, tình huống liên quan chuỗi cung ứng | Đánh giá kiến thức chuỗi cung ứng thu nhận được trong quá trình học tập nhằm kiểm soát tốt hơn quá trình học tập cá nhân của sinh viên                                                                                                       | As1, As2, As3, Ks1-Ks8            | 70%                          |
|                                                                                                                                                 | Đánh giá khả năng diễn giải, liên hệ lý thuyết nhằm giải quyết các tình huống cụ thể của chuỗi cung ứng một cách hợp lý, logic và có trách nhiệm cũng như theo đạo đức chuỗi cung ứng                                                        | As1, As2, Ss1, Ss2, Ss5, Ss6, Ss7 | 30%                          |
| <b>Bài tập nhóm và Thuyết trình (tỷ trọng trong học phần 20%)</b>                                                                               | Đánh giá sự hiểu biết và các kiến thức về Quản trị chuỗi cung ứng.                                                                                                                                                                           | Ks1-Ks8                           | 60%                          |
|                                                                                                                                                 | Đánh giá kỹ năng thuyết trình trước đám đông và việc chuẩn bị các slide thuyết trình một cách chuyên nghiệp bài bản                                                                                                                          | As1, As3, Ss2, Ss3, Ss4           | 20%                          |
|                                                                                                                                                 | Đánh giá khả năng tìm kiếm thông tin để giải quyết các vấn đề cụ thể về chuỗi cung ứng; khả năng tổng hợp phân tích để giải quyết vấn đề, thái độ cầu thị và biết lắng nghe, khả năng trả lời các câu hỏi tùy biến đặt ra, tư duy phản biện. | As1-As5, Ss1-Ss7                  | 20%                          |
|                                                                                                                                                 | Total                                                                                                                                                                                                                                        |                                   | 100%                         |

### 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

| LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ       | MÔ TẢ                                 | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN (%) |
|--------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|
| <b>THI CUỐI KỲ (60%)</b> |                                       |                                |                              |
| <b>TỰ</b>                | Đánh giá nền tảng kiến thức sinh viên | Ks1-Ks8                        | 70%                          |

|                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                                                  |      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------|
| <b>LUẬN</b><br><b>(tỷ trọng</b><br><b>trong</b><br><b>học phần</b><br><b>60%)</b><br>Tự luận<br>trong 60<br>phút, trả<br>lời các<br>câu hỏi tự<br>luận hoặc<br>các tình<br>huống<br>liên quan<br>quản trị<br>chuỗi<br>cung ứng | đã thu nhận và tìm hiểu được về Quản trị chuỗi cung ứng vào cuối khóa                                                                                   |                                                  |      |
|                                                                                                                                                                                                                                | Đánh giá khả năng suy nghĩ độc lập có tính logic của sinh viên nhằm giải quyết các vấn đề chuỗi cung ứng một cách có hệ thống, hiệu quả                 | Ss1, Ss2, Ss5, Ss6, Ss7, As1, As2, As3, As4, As5 | 15%  |
|                                                                                                                                                                                                                                | Đánh giá khả năng hệ thống hóa nền tảng lý thuyết cả Tiếng Việt và Tiếng Anh nhằm giải quyết các vấn đề của chuỗi cung ứng một cách sáng tạo linh hoạt. | As1, As2, As3, As4, As5, Ss1-Ss7                 | 15%  |
| <b>Total</b>                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                         |                                                  | 100% |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Trần Văn Hưng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: Quản Trị Đổi Mới Sáng Tạo**

**Tên tiếng Anh: Innovation Management**

- Mã học phần: **010502**

Số tín chỉ: 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính Quy

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): *Bắt buộc*

**1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần:** Khoa Quản trị kinh doanh/Bộ môn Quản trị chuyên ngành

#### **1.3. Mô tả học phần**

Mô tả học phần:

- Học phần Quản trị đổi mới sáng tạo nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức quan trọng, nhằm khơi dậy tinh thần đổi mới và sáng tạo không ngừng hoạt động quản trị kinh doanh, đặc biệt trong thời đại 4.0; Sau khoá học, sinh viên có đầy đủ các phương pháp, công cụ và kỹ năng để vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Đồng thời giúp sinh viên hình thành và nuôi dưỡng tinh thần đổi mới sáng tạo liên tục để thích nghi với môi trường kinh doanh năng động ngày nay.

\* Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 34 giờ

+ Thảo luận: 11 giờ

+ Tự học: 90 giờ

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước:

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Sinh viên cần trang bị các phần mềm về Quản trị dự án

### 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi hoàn thành môn học người học nhận biết quản trị đổi mới sáng tạo là cần thiết trong doanh nghiệp. Biết vận dụng các mô hình đổi mới sáng tạo, mô hình tạo ra giá trị gia tăng nhằm tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp. Người học sẽ nhận ra tiềm năng của đổi mới và cách thức triển khai quá trình quản trị đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Trong xu thế hội nhập và phát triển người học cũng có thể vận dụng các kiến thức để khởi nghiệp và cải thiện liên tục doanh nghiệp.

### 3.CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                      | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kiến thức | Ks1 | Phân tích hoạt động quản trị đổi mới và sáng tạo trong doanh nghiệp                                        | <p>-K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</p> <p>-K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội kinh doanh.</p> <p>-K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức</p> |
|           | Ks2 | Triển khai các mô hình đổi mới và sáng tạo                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|           | Ks3 | Triển khai được các hoạt động chuyển giao đổi mới.                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|           | Ks4 | Phân tích được các yếu tố tác động đến đổi mới sáng tạo doanh nghiệp                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|           | Ks5 | Nhận dạng được các tiềm năng đổi mới của doanh nghiệp                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|           | Ks6 | Xác định được các rào cản và các biện pháp khắc phục trong việc triển khai thực thi các quyết định đổi mới |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                             |            |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             | Ks7        | Xây dựng được qui trình thực hiện quá trình quản trị đổi mới                                                                                            | -K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức<br>--K8: Đánh giá các dự án khởi nghiệp trong kinh doanh                                                                                                                                                                                      |
| <b>Kỹ năng</b>                              | <b>Ss1</b> | Kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc thảo luận nhóm, sử dụng hiệu quả thời gian giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị đổi mới sáng tạo | -S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;<br>-S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;<br>-S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.                                                  |
|                                             | <b>Ss2</b> | Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp phục vụ cho công tác quản trị đổi mới doanh nghiệp                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                             | <b>Ss3</b> | Kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến sử dụng nguồn lực để thực hiện chức năng đổi mới sáng tạo doanh nghiệp                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân                                                                                      | -A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;<br>-A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;<br>-A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;<br>-A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước |
|                                             | <b>As2</b> | Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                             | <b>As3</b> | Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                             | <b>As4</b> | Tinh thần chịu trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. Có trách nhiệm phụng sự trong công việc, phụng sự Tổ quốc                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuẩn đầu ra môn học |                   |                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                           | Kiến thức            | Kỹ năng           | Thái độ                  |
| 1  | <b>Chương 1: Tổng quan về đổi mới và sáng tạo</b><br>1.1 Khái niệm đổi mới<br>1.2 Mục đích của đổi mới<br>1.3 Quá trình đổi mới<br>1.4 Lĩnh vực đổi mới<br>1.5 Tổ chức đổi mới<br>1.6 Case study và câu hỏi thảo luận                                     | Ks1                  | Ss1<br>Ss2<br>Ss3 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 2  | <b>Chương 2: Các mô hình đổi mới</b><br>2.1 Các mô hình đổi mới<br>2.2 Đặc điểm đổi mới<br>2.3 Case study và câu hỏi thảo luận                                                                                                                            | Ks2                  | Ss1<br>Ss2<br>Ss3 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 3  | <b>Chương 3. Các yếu tố hình thành lợi nhuận từ sự đổi mới</b><br>3.1 Lợi nhuận dựa trên sự khác biệt về sản phẩm và giá<br>3.2 Mô hình tạo lập và tang giá trị của tổ chức<br>3.3 Tài sản, Khả năng và kiến thức.<br>3.4 Case study và câu hỏi thảo luận | Ks1<br>Ks2<br>Ks3    | Ss1<br>Ss2<br>Ss3 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |

| TT | Nội dung                                                                              | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|---------|
|    |                                                                                       | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |
| 4  | <b>Chương 4. Nguồn gốc của những đổi mới</b>                                          |                      |         | As1     |
|    | 4.1 Tổng quan về nguồn gốc đổi mới                                                    | Ks1                  |         | As2     |
|    | 4.2 Nguồn gốc bên trong tổ chức                                                       |                      | Ss1     |         |
|    | 4.3 Nguồn gốc bên ngoài tổ chức                                                       | Ks3                  | Ss2     | As3     |
|    | 4.4 Case study và câu hỏi thảo luận                                                   | Ks4                  | Ss3     | As4     |
| 5  | <b>Chương 5. Chuyển giao đổi mới</b>                                                  |                      |         | As1     |
|    | 5.1 Tổng quan về chuyển giao đổi mới                                                  | Ks1                  |         | As2     |
|    | 5.2 Chuyển giao bên trong và giữa các tổ chức                                         |                      | Ss1     |         |
|    | 5.3 Chuyển giao ngoài biên giới quốc gia                                              | Ks3                  | Ss2     | As3     |
|    | 5.4 Vượt qua các rào cản chuyển giao đổi mới                                          | Ks4                  | Ss3     | As4     |
|    | 5.5 Case study và câu hỏi thảo luận                                                   |                      |         |         |
| 6  | <b>Chương 6: Nhận ra tiềm năng đổi mới</b>                                            |                      |         | As1     |
|    | 6.1 Nhận ra tiềm năng đổi mới                                                         | Ks1                  |         | As2     |
|    | 6.2 Thu thập và xử lý thông tin                                                       | Ks3                  | Ss1     |         |
|    | 6.3 Nhân tố ảnh hưởng đến quá trình nhận ra tiềm năng đổi mới                         | Ks4                  | Ss2     | As3     |
|    | 6.4 Case study và câu hỏi thảo luận                                                   | Ks5                  | Ss3     | As4     |
| 7  | <b>Chương 7: Triển khai quyết định đổi mới</b>                                        |                      |         | As1     |
|    | 7.1 Các trở ngại đối với quá trình triển khai quyết định đổi mới                      | Ks1                  |         | As2     |
|    |                                                                                       | Ks3                  | Ss1     |         |
|    | 7.2 Các giải pháp vượt qua các trở ngại trong quá trình triển khai quyết định đổi mới | Ks4                  | Ss2     | As3     |
|    | 7.3 Case study và câu hỏi thảo luận                                                   | Ks6                  | Ss3     | As4     |

| TT | Nội dung                                                                  | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|---------|
|    |                                                                           | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |
| 8  | <b>Chương 8: Quá trình quản trị chiến lược đổi mới trong doanh nghiệp</b> | Ks1                  |         | As1     |
|    | 8.1 Khái niệm chiến lược đổi mới sáng tạo                                 | Ks2                  | Ss1     | As2     |
|    | 8.2 Phân loại chiến lược đổi mới sáng tạo                                 | Ks3                  | Ss2     | As3     |
|    | 8.3 Quá trình quản trị chiến lược đổi mới                                 | Ks4                  | Ss3     | As4     |
|    | 8.4 Case study và câu hỏi thảo luận                                       | Ks5                  |         |         |
|    |                                                                           | Ks6                  |         |         |
|    |                                                                           | Ks7                  |         |         |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                 | Hình thức tổ chức dạy-học |                                |                          |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                        | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                          | GIỜ LÊN LỚP               |                                |                          |                       |                          |                                                                     |         |
|           |                                                                                                                                                          | Lý thuyết                 | Thực hành (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                     |         |
| Tuần 1    | <b>Chương 1: Tổng quan về đổi mới và sáng tạo</b><br>1.7 Khái niệm đổi mới<br>1.8 Mục đích của đổi mới<br>1.9 Quá trình đổi mới<br>1.10 Lĩnh vực đổi mới | 3                         | 1                              |                          | 10                    | Thuyết giảng + Thảo luận | Sinh viên đọc trước: Bài giảng chính và tài liệu tham khảo [2], [3] |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                  | Hình thức tổ chức dạy-học |                                |                          |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                        | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP               |                                |                          |                       |                          |                                                                     |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                           | Lý thuyết                 | Thực hành (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                     |         |
|           | 1.11 Tổ chức đổi mới<br>1.12 Case study và câu hỏi thảo luận                                                                                                                                                                                              |                           |                                |                          |                       |                          |                                                                     |         |
| Tuần 2    | <b>Chương 2: Các mô hình đổi mới</b><br>2.1 Các mô hình đổi mới<br>2.2 Đặc điểm đổi mới<br>2.3 Case study và câu hỏi thảo luận                                                                                                                            | 3                         | 1                              |                          | 10                    | Thuyết giảng + Thảo luận | Sinh viên đọc trước: Bài giảng chính và tài liệu tham khảo [2], [3] |         |
| Tuần 3, 4 | <b>Chương 3. Các yếu tố hình thành lợi nhuận từ sự đổi mới</b><br>3.1 Lợi nhuận dựa trên sự khác biệt về sản phẩm và giá<br>3.2 Mô hình tạo lập và tăng giá trị của tổ chức<br>3.3 Tài sản, Khả năng và kiến thức.<br>3.4 Case study và câu hỏi thảo luận | 6                         | 2                              |                          | 20                    | Thuyết giảng + Thảo luận | Sinh viên đọc trước: Bài giảng chính và tài liệu tham khảo [2], [3] |         |
| Tuần 5    | <b>Chương 4. Nguồn gốc của những đổi mới</b><br>4.1 Tổng quan về nguồn gốc đổi mới<br>4.2 Nguồn gốc bên trong tổ chức                                                                                                                                     | 3                         | 1                              |                          | 10                    | Thuyết giảng + Thảo luận | Sinh viên đọc trước: Bài giảng chính và tài liệu tham khảo [2], [3] |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                         | Hình thức tổ chức dạy-học |                                |                          |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                        | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                  | GIỜ LÊN LỚP               |                                |                          |                       |                          |                                                                     |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lý thuyết                 | Thực hành (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                     |         |
|           | 4.3 Nguồn gốc bên ngoài tổ chức<br>4.4 Case study và câu hỏi thảo luận                                                                                                                                                                                           |                           |                                |                          |                       |                          |                                                                     |         |
| Tuần 6,7  | <b>Chương 5. Chuyển giao đổi mới</b><br>5.1 Tổng quan về chuyển giao đổi mới<br>5.2 Chuyển giao bên trong và giữa các tổ chức<br>5.3 Chuyển giao ngoài biên giới quốc gia<br>5.4 Vượt qua các rào cản chuyển giao đổi mới<br>5.5 Case study và câu hỏi thảo luận | 6                         | 2                              |                          | 20                    | Thuyết giảng + Thảo luận | Sinh viên đọc trước: Bài giảng chính và tài liệu tham khảo [1], [2] |         |
| Tuần 8    | <b>Chương 6: Nhận ra tiềm năng đổi mới</b><br>6.1 Nhận ra tiềm năng đổi mới<br>6.2 Thu thập và xử lý thông tin<br>6.3 Nhân tố ảnh hưởng đến quá trình nhận ra tiềm năng đổi mới<br>6.4 Case study và câu hỏi thảo luận                                           | 3                         | 1                              |                          | 5                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Sinh viên đọc trước: Bài giảng chính và tài liệu tham khảo [2], [3] |         |

| Thời gian   | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                                |                          |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                        | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------|
|             |                                                                                                                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                                |                          |                       |                          |                                                                     |         |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                     |         |
| Tuần 9      | <b>Chương 7: Triển khai quyết định đổi mới</b><br>7.1 Các trở ngại đối với quá trình triển khai quyết định đổi mới<br>7.2 Các giải pháp vượt qua các trở ngại trong quá trình triển khai quyết định đổi mới<br>7.3 Case study và câu hỏi thảo luận      | 3                         | 1                              |                          | 5                     | Thảo luận                | Sinh viên đọc trước: Bài giảng chính và tài liệu tham khảo [2], [3] |         |
| Tuần 10, 11 | <b>Chương 8: Quá trình quản trị chiến lược đổi mới trong doanh nghiệp</b><br>8.1 Khái niệm chiến lược đổi mới sáng tạo<br>8.2 Phân loại chiến lược đổi mới sáng tạo<br>8.3 Quá trình quản trị chiến lược đổi mới<br>8.4 Case study và câu hỏi thảo luận | 7                         | 4                              |                          | 10                    | Thuyết giảng + Thảo luận | Sinh viên đọc trước: Bài giảng chính và tài liệu tham khảo [2], [3] |         |
|             | <b>Tổng cộng:</b>                                                                                                                                                                                                                                       | 34                        | 11                             |                          | 90                    |                          |                                                                     |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

1. Tài liệu học tập Quản trị đổi mới sáng tạo do tập thể tác giả Khoa QTKD biên soạn.
2. Afuah, A. (2013). *Quản Trị Quá Trình Đổi Mới Sáng Tạo*, NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, HN.
3. Harvard Business Essential, (2016). *Quản Lý Tính Sáng tạo Và Đổi Mới*, NXB Tổng Hợp, TP. Hồ Chí Minh

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

1. Trott P. (2018). *Innovation and New Product Development*, NXB Pentice Hall, New York
2. Nguyễn Đặng Tuấn Minh (2017), *Khởi Nghiệp Đổi Mới Sáng Tạo*, NXB Phụ Nữ, TPHCM.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40 %

| STT | Phương pháp đánh giá | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Các chuẩn đầu ra được đánh giá                                         | Cấu trúc điểm thành phần |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | Điểm chuyên cần      | Điểm danh các buổi học                                                                                                                                                                                                                                                                    | As2 As3 As4                                                            | 10%                      |
| 2   | Thảo luận            | Ghi nhận tham gia phát biểu trong các chuyên đề thảo luận                                                                                                                                                                                                                                 | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7<br>Ss1, Ss2, Ss3, As2, As3, As4      | 20%                      |
| 3   | Bài tập nhóm         | Hình thành các nhóm có số lượng sinh viên từ 2-6 em/nhóm, các nhóm sẽ báo cáo chuyên đề chuyên sâu cụ thể ở doanh nghiệp. Các nhóm sẽ thuyết trình các chuyên đề, giảng viên đánh giá chuyên đề các nhóm theo tiêu chí:<br>-Nội dung: 40%<br>-Thuyết trình: 30%<br>- Trả lời câu hỏi: 30% | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7<br>Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2, As3, As4 | 70%                      |
|     | Tổng                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                        | 100%                     |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

| STT | Phương pháp đánh giá                                                                   | Mô tả                                                                                                                                    | Các chuẩn đầu ra được đánh giá                                                        | Cấu trúc điểm thành phần |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|     | Thi tự luận 60'<br>Đề thi bao gồm:<br>-03 câu hỏi lý thuyết<br>-01 tình huống vận dụng | Tái hiện kiến thức chuyên ngành quản trị đổi mới sáng tạo                                                                                | <b>Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7</b><br><b>Ss1, Ss2, Ss3, As1, As2, As3, As4,</b> | <b>50%</b>               |
|     |                                                                                        | Vận dụng kiến thức đổi mới sáng tạo phân tích chuyên sâu các chức năng, quy trình của quản trị đổi mới                                   |                                                                                       | <b>30%</b>               |
|     |                                                                                        | Phân tích tình huống thực tiễn của doanh nghiệp, từ đó kết hợp với cơ sở lý thuyết đưa ra các giải pháp để giải quyết tình huống cụ thể. |                                                                                       | <b>20%</b>               |
|     | <b>Tổng</b>                                                                            |                                                                                                                                          |                                                                                       | <b>100%</b>              |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Duyệt**





*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2021*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

#### 1.1. Tên học phần: QUẢN TRỊ DỰ ÁN

**Tên tiếng Anh: Project Management**

- Mã học phần: 010139 Số tín chỉ: 03 tín chỉ

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: QTKD

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy (chương trình đại trà)

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

#### 1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa QTKD/Bộ môn chuyên ngành

#### 1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Học phần Quản trị dự án nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về quản trị dự án, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án. Học phần cung cấp các nội dung cơ bản: Xác định và lựa chọn dự án; Các mô hình tổ chức quản lý dự án; Lập kế hoạch dự án; Triển khai thực hiện dự án; Giám sát và kiểm soát quá trình thực hiện dự án; Kết thúc dự án.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Làm bài tập & thảo luận trên lớp: 20

+ Tự học: 90

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần trước: Quản trị tài chính (010064)

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Sinh viên cần trang bị các phần mềm về Quản trị dự án

### 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần Quản trị dự án, người học có kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị dự án của doanh nghiệp; có khả năng phân tích, đánh giá và lựa chọn dự án; lựa chọn mô hình tổ chức dự án; lập kế hoạch tiến độ, chi phí của dự án; phân bổ và điều hòa nguồn lực thực hiện dự án; triển khai tổ chức thực hiện dự án; giám sát và đánh giá quá trình thực hiện dự án; nhận diện và giải quyết các vấn đề kết thúc dự án một cách có hiệu quả cũng như đề xuất các giải pháp có tính sáng tạo cho hoạt động quản trị dự án trong doanh nghiệp.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |            | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                   | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Vận dụng các kiến thức quản trị để triển khai việc lập tiến độ, tổ chức thực hiện và kiểm soát hoạt động quản trị dự án | <ul style="list-style-type: none"> <li>- K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;</li> <li>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</li> <li>- K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;</li> <li>- K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức;</li> <li>- K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;</li> <li>- K8: Đánh giá các dự án khởi nghiệp kinh doanh</li> </ul> |
|                  | <b>Ks2</b> | Phân tích môi trường kinh doanh để xác định các yếu tố ảnh hưởng cũng như xây dựng kế hoạch thực hiện dự án.            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | <b>Ks3</b> | Đánh giá hiệu quả và lựa chọn dự án khả thi để thực thi.                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | <b>Ks4</b> | Đánh giá các mô hình tổ chức bộ máy quản lý cho dự án                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | <b>Ks5</b> | Đánh giá quá trình thực hiện dự án.                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | <b>Ks6</b> | Nhận diện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án một cách có hiệu quả                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | <b>Ks7</b> | Đề xuất các giải pháp mới cho hoạt động quản trị dự án trong doanh nghiệp                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | <b>Ks8</b> | Đề xuất các dự án kinh doanh đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp.                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Kỹ năng</b>   | <b>Ss1</b> | Sử dụng có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng như: Excel, Microsoft Project,.. để lập kế hoạch và quản lý một dự án        | - S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|                                             |            |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             | <b>Ss2</b> | Phối hợp làm việc nhóm một cách thành thạo để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường dự án | giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh (đạt chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ MOS - Word và Excel).<br>- S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;<br>- S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;<br>- S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh |
|                                             | <b>Ss3</b> | Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, kiểm soát chi phí, kiểm soát tiến độ thực hiện của dự án.                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                             | <b>Ss4</b> | Kỹ năng phân bổ và điều phối nguồn lực thực hiện dự án hiệu quả trong điều kiện giới hạn về nguồn lực        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                             | <b>Ss5</b> | Kỹ năng tìm kiếm thông tin, nhận diện cơ hội đầu tư và giải quyết các vấn đề liên quan quản trị dự án        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân trong môi trường dự án                    | - A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;<br>- A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;<br>- A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;<br>- A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước                                                                                   |
|                                             | <b>As2</b> | Hình thành thói quen và năng lực tự học suốt đời                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                             | <b>As3</b> | Tuân thủ các quy định pháp luật, các chuẩn mực về đạo đức. Có thái độ khách quan khi đánh giá dự án.         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                             | <b>As4</b> | Có tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. Có thái độ chủ động trong công việc           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                           | Chuẩn đầu ra môn học |                   |                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                    | Kiến thức            | Kỹ năng           | Thái độ                  |
| 1  | <b>Chương 1: Tổng quan về dự án và quản trị dự án</b><br>1.1 Tổng quan về dự án<br>1.2 Tổng quan về quản trị dự án | Ks1                  | Ss2               | A s1<br>A s2             |
| 2  | <b>Chương 2: Khởi đầu dự án</b><br>2.1 Hình thành dự án<br>2.2 Nội dung dự án<br>2.3 Lựa chọn dự án                | Ks2<br>Ks3<br>Ks8    | Ss1<br>Ss2<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                         | Chuẩn đầu ra môn học     |                          |                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                  | Kiến thức                | Kỹ năng                  | Thái độ                  |
| 3  | <b>Chương 3: Tổ chức dự án</b><br>3.1 Lựa chọn hình thức tổ chức dự án<br>3.2 Xác định các bên liên quan dự án<br>3.3 Nhà quản trị dự án                                                                         | Ks1<br>Ks4               | Ss1<br>Ss2<br>Ss5        | As1<br>As2<br>As4        |
| 4  | <b>Chương 4: Hoạch định và lập tiến độ dự án</b><br>4.1 Hoạch định dự án<br>4.2 Lập kế hoạch tiến độ dự án<br>4.3 Hướng dẫn lập kế hoạch tiến độ trên phần mềm Ms Project                                        | Ks1<br>Ks2<br>Ks6<br>Ks7 | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 5  | <b>Chương 5: Lập ngân sách dự án</b><br>5.1 Lập ngân sách dự án<br>5.2 Phân bổ và điều hòa nguồn lực                                                                                                             | Ks1<br>Ks2<br>Ks6<br>Ks7 | Ss1<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 6  | <b>Chương 6: Tổ chức thực hiện dự án</b><br>6.1 Xác định mục tiêu và nhiệm vụ của dự án<br>6.2 Tổ chức nhân lực và triển khai dự án<br>6.3 Lựa chọn nhân sự<br>6.4 Phân công nhiệm vụ và quản lý<br>6.5 Lãnh đạo | Ks1<br>Ks5<br>Ks6<br>Ks7 | Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 7  | <b>Chương 7: Kiểm soát dự án</b><br>7.1 Các vấn đề về kiểm soát dự án<br>7.2 Quá trình kiểm soát dự án<br>7.3 Nội dung kiểm soát dự án                                                                           | Ks1<br>Ks5<br>Ks6<br>Ks7 | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 8  | <b>Chương 8: Kết thúc dự án</b><br>8.1 Các vấn đề khi kết thúc dự án<br>8.2 Quản lý nhân sự<br>8.3 Quản lý truyền thông<br>8.4 Quản lý thông tin<br>8.5 Quản lý chuyển giao quyền lực                            | Ks5<br>Ks6<br>Ks7        | Ss1<br>Ss2<br>Ss5        | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian              | Nội dung                                                                                                                                             | Hình thức tổ chức dạy-học |                                |                         |                       | Phương pháp giảng dạy              | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                            | Ghi chú |
|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                        |                                                                                                                                                      | GIỜ LÊN LỚP               |                                |                         |                       |                                    |                                                                                         |         |
|                        |                                                                                                                                                      | Lý thuyết                 | Thực hành (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy | Tự học, tự nghiên cứu |                                    |                                                                                         |         |
| Tuần 1:<br>Tiết 1-4    | <b>Chương 1: Tổng quan về dự án và quản trị dự án</b><br><br>1.3 Tổng quan về dự án<br><br>1.2 Tổng quan về quản trị dự án                           | 3                         | 1                              | 0                       | 5                     | Thuyết giảng + Thảo luận           | - Tài liệu chính: Chương 1,2<br><br>- TLTK [1], [2]: Chương 1                           |         |
| Tuần 2,3:<br>Tiết 5-12 | <b>Chương 2: Khởi đầu dự án</b><br><br>2.1 Hình thành dự án<br>2.2 Nội dung dự án<br>2.3 Lựa chọn dự án                                              | 5                         | 3                              | 0                       | 15                    | Thuyết giảng + Thảo luận + Bài tập | - Tài liệu chính: Chương 3,4,6<br><br>- TLTK [1], [2]: Chương 2                         |         |
| Tuần 4:<br>Tiết 13-16  | <b>Chương 3: Tổ chức dự án</b><br><br>3.1 Lựa chọn hình thức tổ chức dự án<br><br>3.2 Xác định các bên liên quan dự án<br><br>3.3 Nhà quản trị dự án | 3                         | 1                              | 0                       | 5                     | Thuyết giảng + Thảo luận           | - Tài liệu chính: Chương 7<br><br>- TLTK [1]: Chương 3,4,11<br><br>- TLTK [2]: Chương 3 |         |

| Thời gian               | Nội dung                                                                                                                                                        | Hình thức tổ chức dạy-học |                                |                         |                       | Phương pháp giảng dạy                      | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                   | Ghi chú |
|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                         |                                                                                                                                                                 | GIỜ LÊN LỚP               |                                |                         |                       |                                            |                                                                                |         |
|                         |                                                                                                                                                                 | Lý thuyết                 | Thực hành (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy | Tự học, tự nghiên cứu |                                            |                                                                                |         |
| Tuần 5:<br>Tiết 17-20   | <b>Chương 4: Hoạch định và lập tiến độ dự án</b><br><br>4.1 Hoạch định dự án<br>4.2 Lập kế hoạch tiến độ dự án                                                  | 3                         | 1                              | 0                       | 10                    | Thuyết giảng + Thảo luận                   | - Tài liệu chính: Chương 5<br>- TLTK [1]: Chương 4<br>- TLTK [2]: Chương 4     |         |
| Tuần 6-7:<br>Tiết 21-28 | <b>Chương 4: Hoạch định và lập tiến độ dự án (tt)</b><br><br>4.2 Lập kế hoạch tiến độ dự án (tt)<br>4.3 Hướng dẫn lập kế hoạch tiến độ trên phần mềm Ms Project | 2                         | 6                              | 0                       | 20                    | Thuyết giảng + Bài tập + Học tại phòng máy | - Tài liệu chính: Chương 8<br>- TLTK [1]: Chương 5,6,9<br>- TLTK [2]: Chương 4 |         |
| Tuần 8:<br>Tiết 29-32   | <b>Chương 5: Lập ngân sách dự án</b><br><br>5.1 Lập ngân sách dự án<br>5.2 Phân bổ và điều hòa nguồn lực                                                        | 3                         | 1                              | 0                       | 10                    | Thuyết giảng + Thảo luận + Bài tập         | - Tài liệu chính: Chương 8<br>- TLTK [1]: Chương 5,8                           |         |

| Thời gian              | Nội dung                                                                                                                                                                                                                             | Hình thức tổ chức dạy-học |                                |                         |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                               | Ghi chú |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------|
|                        |                                                                                                                                                                                                                                      | GIỜ LÊN LỚP               |                                |                         |                       |                          |                                                                            |         |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                      | Lý thuyết                 | Thực hành (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                            |         |
|                        |                                                                                                                                                                                                                                      |                           |                                |                         |                       |                          | - TLTK [2]: Chương 4                                                       |         |
| Tuần 9:<br>Tiết 33-36  | <b>Chương 6: Tổ chức thực hiện dự án</b><br><br>6.1 Xác định mục tiêu và nhiệm vụ của dự án<br><br>6.2 Tổ chức nhân lực và triển khai dự án<br><br>6.3 Lựa chọn nhân sự<br><br>6.4 Phân công nhiệm vụ và quản lý<br><br>6.5 Lãnh đạo | 2                         | 2                              | 0                       | 10                    | Thuyết giảng + Thảo luận | Tài liệu chính: Chương 9                                                   |         |
| Tuần 10:<br>Tiết 37-40 | <b>Chương 7: Kiểm soát dự án</b><br><br>7.1 Các vấn đề về kiểm soát dự án<br><br>7.2 Quá trình kiểm soát dự án<br><br>7.3 Nội dung kiểm soát dự án                                                                                   | 2                         | 2                              | 0                       | 10                    | Thuyết giảng + Bài tập   | Tài liệu chính: Chương 10<br>- TLTK [1]: Chương 13<br>- TLTK [2]: Chương 5 |         |
| Tuần 11:<br>Tiết 41-45 | <b>Chương 8: Kết thúc dự án</b><br><br>8.1 Các vấn đề khi kết thúc dự án                                                                                                                                                             | 2                         | 3                              | 0                       | 5                     | Thuyết giảng + Thảo luận | - TLTK [1]: Chương 14<br>TLTK [2]:                                         |         |



| Thời gian | Nội dung                                                                                                                       | Hình thức tổ chức dạy-học |                                |                         |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                | GIỜ LÊN LỚP               |                                |                         |                       |                       |                                              |         |
|           |                                                                                                                                | Lý thuyết                 | Thực hành (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                              |         |
|           | 8.2 Quản lý nhân sự<br>8.3 Quản lý truyền thông<br>8.4 Quản lý thông tin<br>8.5 Quản lý chuyên giao quyền lực<br><b>Ôn tập</b> |                           |                                |                         |                       | + Ôn tập              | Chương 6                                     |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

Nguyễn Văn Đáng và Nguyễn Thị Hải Bình (2016), *Giáo trình Quản trị dự án đầu tư*, Trường ĐH Tài chính – Marketing

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

[1]. Larson, Erik W. và Gray, Clifford F. (2018), *Project Management: the Managerial process*, 7th. ed., McGraw-Hill Education, Oregon State University

[2]. Cao Hào Thi và Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2013), *Quản lý dự án*, NXB ĐHQG TP. HCM.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40%

| TT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ | MÔ TẢ | CÁC CĐR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|----|----------------------|-------|-----------------------|--------------------------|
|    |                      |       |                       |                          |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                             |     |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----|
| 1 | <b>Điểm CHUYÊN CÁN</b><br>Tham dự lớp học, làm bài tập và tham gia thảo luận, phát biểu đóng góp trong lớp                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đánh giá SV tham dự lớp (điểm danh)                                                                                                                                                                                                                           | As1, As2                                    | 10% |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đánh giá sự tích cực tham gia làm bài tập, phát biểu đóng góp xây dựng bài học                                                                                                                                                                                | Ks1, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ss5, As3, As4 | 20% |
| 2 | <b>Bài tập NHÓM</b><br>Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ có 20 phút thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học – GV sẽ có điểm đánh giá chung của nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm. Mỗi nhóm từ 4 đến 6 sinh viên. Nhóm phải nộp bài viết bằng file word và trình bày trước lớp bằng file power point. | Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm                                                                                                                                                                                                  | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8      | 20% |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học.                                                                                                 | Ss1, Ss2                                    | 5%  |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị. | Ss3, Ss4, Ss5                               | 5%  |
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đánh giá thái độ hợp tác, cầu thị và tiếp thu các ý kiến trái chiều của sinh viên<br><br>Đánh giá tinh thần trách nhiệm, vấn đề đạo đức của sinh viên.                                                                                                        | Ss2, Ss5, As3, As4                          | 10% |
| 3 | <b>Kiểm tra GIỮA KỲ</b><br>Kiểm tra giữa kỳ 60 phút, kiểm tra kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, diễn giải một vấn đề cụ thể                                                                                                                                                                    | Ks1, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7                | 15% |

|  |                                                        |                                                                                                         |               |             |
|--|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|
|  | thức từ chương 1 đến chương 6                          | Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn đề thực tế được đưa ra              | Ss3, Ss4, Ss5 | 10%         |
|  | Cấu trúc bài kiểm tra gồm:<br>- Lý thuyết<br>- Bài tập | Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra | As1, As2, As4 | 5%          |
|  | <b>Tổng cộng</b>                                       |                                                                                                         |               | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

| PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                       | MÔ TẢ                                                                                                                                                                   | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ    | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br>Đề thi 60 phút, bao gồm nội dung từ chương 1 đến chương 7<br>Cấu trúc đề thi:<br>+ Câu hỏi lý thuyết và vận dụng tình huống thực tế<br>+ Bài tập | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để phân tích, đánh giá một vấn đề cụ thể trong quản trị dự án | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7 | 60%                      |
|                                                                                                                                                                            | Đánh giá kỹ năng – khả năng sáng tạo, phát hiện vấn đề trong quản trị dự án từ lý thuyết đến thực tế thông qua các câu hỏi vận dụng thực tế                             | Ss3, Ss4, Ss5                     | 30%                      |
|                                                                                                                                                                            | Đánh giá mức độ tuân thủ luật pháp, đạo đức và trách nhiệm xã hội                                                                                                       | As3, As4                          | 10%                      |
| <b>Tổng Cộng</b>                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                         |                                   | <b>100%</b>              |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Trần Văn Hưng**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: QUẢN TRỊ HỌC**

**Tên tiếng Anh: Management**

- Mã học phần: **010033** Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 03

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh và các ngành đào tạo khác thuộc trường Đại học Tài chính – Marketing

+ Bậc đào tạo: **Đại học, Chương trình đại trà**

+ Hình thức đào tạo: **Chính quy**

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): **Bắt buộc**

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa QTKD/BM QTCS**

#### **1.3. Mô tả học phần:**

Quản trị học là học phần thuộc khối kiến thức sơ sở, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị trên cơ sở quan điểm quản trị hiện đại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu hóa và nền kinh tế số. Do tầm quan trọng của quản trị nên kiến thức về quản trị ngày càng được chú trọng đào tạo trong các trường đại học, không chỉ cho khối ngành quản trị kinh doanh mà còn cho các ngành khác. Quản trị học là học phần mang tính nguyên lý để vận dụng cho mọi định hướng nghề nghiệp, không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh mà cả trong lĩnh vực phi kinh doanh; không chỉ đối với hoạt động của tổ chức mà cả đối với hoạt động cá nhân riêng lẻ. Học phần hình thành nền tảng kiến thức về bốn chức năng cốt lõi của quản trị bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát; và vận dụng các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Học phần này tạo tiền đề, cơ sở cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

#### **1.4 Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần học trước: [Kinh tế vi mô, 020035]; [Kinh tế vĩ mô, 020036]

- Các học phần học song hành: [Pháp luật đại cương, 020264]; [Nguyên lý marketing, 020326]

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 25 giờ
  - + Thực hành. Thực tập: 20 giờ
  - + Tự học ở nhà: 90 giờ

## 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong môn học, người học có kiến thức lý thuyết và thực tế tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức; có khả năng phân tích, tổng hợp, phân biệt và đánh giá về hoạt động của doanh nghiệp; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |            | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                             | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Tổng hợp những nội dung cơ bản của hoạt động quản trị, vai trò và kỹ năng của nhà quản trị, các đặc điểm của quản trị.            | <b>K1:</b> Vận dụng được các phạm trù, các qui luật kinh tế chính trị, luật pháp kinh tế, các nguyên lý vận hành kinh tế vĩ mô và vi mô.<br><b>K2:</b> Vận dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh.<br><b>K3:</b> Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án.<br><b>K4:</b> Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất |
|                  | <b>Ks2</b> | Phân tích được sự đóng góp của từng trường phái quản trị; mối liên hệ giữa tổ chức với môi trường kinh doanh.                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks3</b> | Đánh giá được các yếu tố của môi trường kinh doanh để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh của tổ chức. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks4</b> | Phân tích được vai trò của quyết định quản trị, các bước thực hiện trong tiến trình ra quyết định.                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks5</b> | Phân tích được các bước của tiến trình hoạch định: thiết lập mục tiêu và xây dựng biện pháp thực hiện mục tiêu.                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|                                  |            |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                  | <b>Ks6</b> | Phân tích được các phương thức tổ chức bộ máy, các kiểu cơ cấu quản trị.                                                                     | lượng, chuỗi cung ứng và dự án.<br><b>K5:</b> Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh. |
|                                  | <b>Ks7</b> | Phân tích được các phong cách lãnh đạo, phương pháp động viên nhân viên.                                                                     |                                                                                                                                                                                  |
|                                  | <b>Ks8</b> | Phân tích được tiến trình kiểm soát hoạt động của tổ chức.                                                                                   |                                                                                                                                                                                  |
| <b>Kỹ năng</b>                   | <b>Ss1</b> | Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách có hiệu quả trong việc thực hiện các chức năng quản trị.                                 | <b>S4:</b> Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả.<br><b>S5:</b> Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.     |
|                                  | <b>Ss2</b> | Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong công tác hoạch định: thực hiện được quá trình phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh của DN. |                                                                                                                                                                                  |
|                                  | <b>Ss3</b> | Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong công tác tổ chức: thiết kế được bộ máy phù hợp với quy mô, đặc điểm của từng DN.                |                                                                                                                                                                                  |
|                                  | <b>Ss4</b> | Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong công tác lãnh đạo: lựa chọn các phương pháp lãnh đạo, động viên.                                |                                                                                                                                                                                  |
|                                  | <b>Ss5</b> | Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong công tác kiểm soát: quy trình kiểm soát, sử dụng công cụ kiểm soát.                             |                                                                                                                                                                                  |
| <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Nghiêm túc trong học tập (tham gia lớp, thực hiện các yêu cầu tự học,...).                                                                   | <b>A1:</b> Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.<br><b>A2:</b> Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời.                                    |
|                                  | <b>As2</b> | Cầu thị, luôn tìm hiểu cập nhật thông tin, kiến thức liên quan đến môn học.                                                                  |                                                                                                                                                                                  |

### 3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                             | Chuẩn đầu ra môn học |            |              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|--------------|
|    |                                                                                                                                                                                                      | Kiến thức            | Kỹ năng    | Thái độ      |
| 1  | <b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ</b><br>1.1. Tổ chức và phân loại tổ chức<br>1.2. Các chức năng quản trị<br>1.3. Nhà quản trị<br>1.4. Một số đặc điểm của quản trị                                 | Ks1                  | Ss1        | A s1<br>A s2 |
| 2  | <b>CHƯƠNG 2: CÁC LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ</b><br>2.1. Các lý thuyết quản trị cổ điển<br>2.2. Các lý thuyết quản trị thuộc trường phái quản trị<br>2.3. Các lý thuyết quản trị hiện đại                     | Ks2                  |            | A s1<br>A s2 |
| 3  | <b>CHƯƠNG 3: MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ</b><br>3.1. Môi trường và tính phức tạp của môi trường<br>3.2. Môi trường bên ngoài<br>3.3. Môi trường bên trong<br>3.4. Nghiên cứu môi trường quản trị             | Ks3                  | Ss1        | A s1<br>A s2 |
| 4  | <b>CHƯƠNG 4: RA QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ</b><br>4.1. Thông tin<br>4.2. Quyết định quản trị<br>4.3. Quá trình quyết định quản trị<br>4.4. Các vấn đề liên quan khi ra quyết định quản trị                  | Ks4                  | Ss1        | A s1<br>A s2 |
| 5  | <b>CHƯƠNG 5: HOẠCH ĐỊNH</b><br>5.1. Khái niệm, phân loại và tầm quan trọng của hoạch định<br>5.2. Hoạch định chiến lược<br>5.3. Mô hình và công cụ Hoạch định chiến lược<br>5.4. Kế hoạch tác nghiệp | Ks3<br>Ks5           | Ss1<br>Ss2 | A s1<br>A s2 |
| 6  | <b>CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC</b><br>6.1. Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức<br>6.2. Các thuộc tính cơ bản của cơ cấu tổ chức<br>6.3. Thiết kế cơ cấu tổ chức<br>6.4. Các mô hình cơ cấu tổ chức phổ biến    | Ks1<br>Ks6           | Ss1<br>Ss3 | A s1<br>A s2 |



| TT | Nội dung                                                                                                                                                   | Chuẩn đầu ra môn học |            |              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|--------------|
|    |                                                                                                                                                            | Kiến thức            | Kỹ năng    | Thái độ      |
| 7  | <b>CHƯƠNG 7: LÃNH ĐẠO</b><br>7.1. Bản chất của lãnh đạo<br>7.2. Các lý thuyết về lãnh đạo<br>7.3. Động lực<br>7.4. Xung đột                                | Ks1<br>Ks7           | Ss1<br>Ss4 | A s1<br>A s2 |
| 8  | <b>CHƯƠNG 8: KIỂM SOÁT</b><br>8.1. Kiểm soát và các vấn đề liên quan<br>8.2. Các hình thức kiểm soát<br>8.3. Quy trình kiểm soát<br>8.4. Công cụ kiểm soát | Ks1<br>Ks8           | Ss1<br>Ss5 | A s1<br>A s2 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                           |                             |                       | Phương pháp giảng dạy     | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                           |                             |                       |                           |                                       |         |
|           |                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (BT/TL | Thực hành tại phòng máy, PX | Tự học, tự nghiên cứu |                           |                                       |         |
| Tuần 1    | <b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ</b><br>1.1. Công việc ngày nay và Quản trị<br>1.2. Tổ chức và phân loại tổ chức<br>1.3. Nhà quản trị | 4 giờ                     |                           |                             | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu [1,2,3,4]                |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                            | Hình thức tổ chức dạy-học |                           |                             |                       | Phương pháp giảng dạy     | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                     | GIỜ LÊN LỚP               |                           |                             |                       |                           |                                       |         |
|           |                                                                                                                                                                                                     | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (BT/TL | Thực hành tại phòng máy, PX | Tự học, tự nghiên cứu |                           |                                       |         |
|           | 1.4. Một số đặc điểm của quản trị                                                                                                                                                                   |                           |                           |                             |                       |                           |                                       |         |
| Tuần 2    | <p><b>CHƯƠNG 2: CÁC LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ</b></p> <p>2.1. Các lý thuyết quản trị cổ điển</p> <p>2.2. Các lý thuyết quản trị thuộc trường phái quản trị</p> <p>2.3. Các lý thuyết quản trị hiện đại</p> | 3 giờ                     | 1 giờ                     |                             | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu [1,2,3,4]                |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                           |                             |                       | Phương pháp giảng dạy     | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                           |                             |                       |                           |                                       |         |
|           |                                                                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (BT/TL | Thực hành tại phòng máy, PX | Tự học, tự nghiên cứu |                           |                                       |         |
| Tuần 3    | <b>CHƯƠNG 3: MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ</b><br>3.1. Môi trường và tính phức tạp của môi trường<br>3.2. Môi trường bên ngoài<br>3.3. Môi trường bên trong<br>3.4. Nghiên cứu mô trường quản trị | 3 giờ                     | 1 giờ                     |                             | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu [1,2,3,4]                |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                             | Hình thức tổ chức dạy-học |                           |                             |                       | Phương pháp giảng dạy     | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                      | GIỜ LÊN LỚP               |                           |                             |                       |                           |                                       |         |
|           |                                                                                                                                                                                                      | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (BT/TL | Thực hành tại phòng máy, PX | Tự học, tự nghiên cứu |                           |                                       |         |
| Tuần 4    | <b>CHƯƠNG 4: RA QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ</b><br>4.1. Thông tin<br>4.2. Quyết định quản trị<br>4.3. Quá trình quyết định quản trị<br>4.4. Các vấn đề liên quan khi ra quyết định quản trị                  | 3 giờ                     | 1giờ                      |                             | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu [1,2,3,4]                |         |
| Tuần 5    | <b>CHƯƠNG 5: HOẠCH ĐỊNH</b><br>5.1. Khái niệm, phân loại và tầm quan trọng của hoạch định<br>5.2. Hoạch định chiến lược<br>5.3. Mô hình và công cụ Hoạch định chiến lược<br>5.4. Kế hoạch tác nghiệp | 3 giờ                     | 1 giờ                     |                             | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu [1,2,3,4]                |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                          | Hình thức tổ chức dạy-học |                           |                             |                       | Phương pháp giảng dạy     | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                   | GIỜ LÊN LỚP               |                           |                             |                       |                           |                                       |         |
|           |                                                                                                                                                                                                   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (BT/TL | Thực hành tại phòng máy, PX | Tự học, tự nghiên cứu |                           |                                       |         |
| Tuần 6    | <b>CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC</b><br>6.1. Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức<br>6.2. Các thuộc tính cơ bản của cơ cấu tổ chức<br>6.3. Thiết kế cơ cấu tổ chức<br>6.4. Các mô hình cơ cấu tổ chức phổ biến | 3 giờ                     | 1 giờ                     |                             | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu [1,2,3,4]                |         |
| Tuần 7    | <b>CHƯƠNG 7: LÃNH ĐẠO</b><br>7.1. Bản chất của lãnh đạo<br>7.2. Các lý thuyết về lãnh đạo<br>7.3. Động lực<br>7.4. Xung đột                                                                       | 3 giờ                     | 1 giờ                     |                             | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc tài liệu [1,2,3,4]                |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                   | Hình thức tổ chức dạy-học |                           |                             |                       | Phương pháp giảng dạy                                                         | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                            | GIỜ LÊN LỚP               |                           |                             |                       |                                                                               |                                       |         |
|           |                                                                                                                                                            | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (BT/TL | Thực hành tại phòng máy, PX | Tự học, tự nghiên cứu |                                                                               |                                       |         |
| Tuần 8    | <b>CHƯƠNG 8: KIỂM SOÁT</b><br>8.1. Kiểm soát và các vấn đề liên quan<br>8.2. Các hình thức kiểm soát<br>8.3. Quy trình kiểm soát<br>8.4. Công cụ kiểm soát | 3 giờ                     | 1 giờ                     |                             | 10 giờ                | Thuyết giảng và thảo luận                                                     | -Đọc tài liệu [1,2,3,4]               |         |
| Tuần 9    | Thuyết trình/ Thảo luận                                                                                                                                    |                           | 4 giờ                     |                             | 10 giờ                | Thuyết trình theo các nhóm chính thức (gồm 5-7 sv) những chủ đề đã phân công. |                                       |         |

| Thời gian | Nội dung                           | Hình thức tổ chức dạy-học |                           |                             |                       | Phương pháp giảng dạy                                                         | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------|
|           |                                    | GIỜ LÊN LỚP               |                           |                             |                       |                                                                               |                                       |         |
|           |                                    | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (BT/TL | Thực hành tại phòng máy, PX | Tự học, tự nghiên cứu |                                                                               |                                       |         |
| Tuần 10   | Thuyết trình/ thảo luận            |                           | 4 giờ                     |                             |                       | Thuyết trình theo các nhóm chính thức (gồm 5-7 sv) những chủ đề đã phân công. |                                       |         |
| Tuần 11   | Hướng dẫn ôn tập, tổng kết môn học |                           | 5 giờ                     |                             |                       | Thảo luận                                                                     |                                       |         |
| Tổng      |                                    | 25 giờ                    | 20 giờ                    |                             | 90 giờ                |                                                                               |                                       |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1. Tài liệu chính:

[1] Cảnh Chí Hoàng chủ biên (2021), *Giáo trình Quản trị học*, Trường Đại học Tài chính Marketing, Lưu hành nội bộ.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Khoa QTKD, Trường Đại học Kinh Tế TP HCM (2015), *Quản trị học*, Nxb Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

[3] Harold Koontz và cộng sự (1998), *Những cốt yếu của quản lý*, Nxb Khoa học Kỹ thuật Hà Nội.

[4] Phan Thăng & Nguyễn Thanh Hội (2012), *Quản trị học*, Nxb Hồng Đức.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10)

### 6.1. Đánh giá quá trình: 40%

| LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | MÔ TẢ                                                                                                            | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ                                       | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>1. Chuyên cần (20%)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đánh giá sự chuyên cần trong học tập.                                                                            | As1, As2                                                             | <b>80%</b>               |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học.                                                         | As1, As2                                                             | <b>20%</b>               |
| <b>2. Thảo luận nhóm (30%)</b><br>Mỗi nhóm được phân chia một chủ đề cụ thể trong phạm vi môn học. Số lượng thành viên nhóm từ 3-5 SV. Thời gian trình bày 20 phút và tương tác phản biện trước lớp 10 phút. Điểm đánh giá bao gồm điểm chung của nhóm và điểm của từng cá nhân. Các nhóm phải nộp bài tập nhóm (file word và ppt) | Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm.                                                    | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, As2 | <b>40%</b>               |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng trình bày trước đám đông.                                                 | Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, As2           | <b>20%</b>               |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau, kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên. | Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, As2,          | <b>20%</b>               |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đánh giá được tri thức của sinh viên từ quá trình chuẩn bị, các                                                  | Ks3, Ks4, Ks5, Ks6,                                                  | <b>20%</b>               |



|                                                                                                                                                  |                                                                                                         |                                         |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------|
|                                                                                                                                                  | kỹ năng chuyên môn và tổ chức các nhân được phối hợp.                                                   | Ks7, Ks8, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, As2, |             |
| <b>3. Bài tập cá nhân (20%)</b><br>Mỗi sinh viên sẽ thực hiện các bài tập cá nhân theo nội dung của từng chương của học phần trong các buổi học. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên.                                          | Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8,           | <b>60%</b>  |
|                                                                                                                                                  | Đánh giá khả năng diễn giải vấn đề đặt ra.                                                              | Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, As2,           | <b>40%</b>  |
| <b>4. Kiểm tra giữa kỳ (30%)</b><br>Kiểm tra giữa kỳ 45 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 5, cấu trúc gồm 2 câu hỏi tự luận. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, diễn giải một vấn đề cụ thể của môn học. | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ss1, Ss2,      | <b>50%</b>  |
|                                                                                                                                                  | Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn đề thực tế.                         | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ss1, Ss2,      | <b>30%</b>  |
|                                                                                                                                                  | Đánh giá khả năng tích lũy phản hồi các kiến thức mới vào trong giải quyết các vấn đề đưa ra.           | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ss1, Ss2,      | <b>20%</b>  |
| <b>Tổng</b>                                                                                                                                      |                                                                                                         |                                         | <b>100%</b> |

### 6.1 Đánh giá cuối kỳ: trọng số 60%

| <b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                 | <b>MÔ TẢ</b>                                                                                                                                                     | <b>CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b>           | <b>CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|
| <b>BÀI THI TRẮC NGHIỆM</b><br>Thời gian 60 phút làm bài bao gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm. Nội dung đề thi nằm | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể của môn học. | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8 | <b>50%</b>                      |

|                                                                                                    |                                                                                             |                         |             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------|
| trong các bài học, bài tập đã trao đổi trên lớp và những nội dung tự nghiên cứu mà GV giao cho SV. | Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề quản trị.                     | Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5 | <b>30%</b>  |
|                                                                                                    | Đánh giá khả năng sáng tạo, tư duy logic, năng lực tự nghiên cứu, mở rộng nội dung môn học. | As2                     | <b>20%</b>  |
| <b>Tổng</b>                                                                                        |                                                                                             |                         | <b>100%</b> |

**Ban Giám hiệu  
Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Cảnh Chí Hoàng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ**

**Tên tiếng Anh: INTERNATIONAL BUSINESS MANAGEMENT**

- Mã học phần: **010292**      Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

+ Bậc đào tạo: Đại học (chương trình đại trà)

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: *(Bắt buộc/Tự chọn) Bắt buộc*

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:**

- Khoa Quản trị kinh doanh/ Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp

#### **1.3. Mô tả học phần:**

Học phần Quản trị kinh doanh quốc tế nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về quản trị kinh doanh quốc tế. Học phần cung cấp các nội dung: Tổng quan về hoạt động kinh doanh quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế; hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế; tổ chức và kiểm soát các hoạt động kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kiến thức về quản trị tài chính, quản trị sản xuất và dịch vụ, quản trị marketing và quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh quốc tế.

- Phân bổ giờ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: 5

+ Tự học: 90

#### **1.4 Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần học trước: [Quản trị chiến lược, 020053]

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): [Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia khóa học]

## 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong môn này, người học có kiến thức chuyên sâu về hoạt động kinh doanh quốc tế, cụ thể người học am hiểu được sự khác biệt của hoạt động kinh doanh quốc tế và kinh doanh nội địa, các tranh luận về vấn đề toàn cầu hóa; nhận dạng và hiểu được các yếu tố của môi trường kinh doanh quốc tế ảnh hưởng như thế nào đến chiến lược và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp; phân tích chiến lược kinh doanh quốc tế của một doanh nghiệp đa quốc gia (MNC) và các chiến lược cấp chức năng như chiến lược sản xuất toàn cầu, chiến lược xuất – nhập khẩu, chiến lược marketing quốc tế, chiến lược tài chính và chiến lược quản trị nguồn nhân lực toàn cầu từ đó vận dụng vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

## 3.CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |            | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                                        | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kiến thức | <b>Ks1</b> | Triển khai được các hoạt động quản trị, kinh doanh quốc tế.                                                                                                  | K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;<br>K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;<br>K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh; |
|           | <b>Ks2</b> | Phân tích được các ưu và nhược điểm của các hình thức kinh doanh quốc tế ngày nay.                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|           | <b>Ks3</b> | Đánh giá được các hoạt động quản trị điều hành, nhân sự, tài chính, marketing, bán hàng... trong hoạt động kinh doanh quốc tế, trong từng thị trường cụ thể. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|           | <b>Ks4</b> | Đánh giá cơ hội và thách thức từ môi trường KDQT đến doanh nghiệp.                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|           | <b>Ks5</b> | Xây dựng được hệ thống cơ cấu tổ chức và kiểm soát hoạt động quản trị điều hành, kinh doanh quốc tế cho doanh nghiệp.                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|           | <b>Ks6</b> | Đề xuất các dự án kinh doanh quốc tế một cách sáng tạo.                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                                       |            |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |            |                                                                                                                                                                              | <p>K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức;</p> <p>K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;</p> <p>K8: Đánh giá các dự án khởi nghiệp kinh doanh.</p> |
| <b>Kỹ năng</b>                        | <b>Ss1</b> | Sử dụng được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu.                                                           | S1: Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu.                                                                                                                                     |
|                                       | <b>Ss2</b> | Các kỹ năng giao tiếp, thương lượng đàm phán, kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường đa văn hoá.                                                                             | S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;                                                                                                                        |
|                                       | <b>Ss3</b> | Có kỹ năng điều phối các nguồn lực trong doanh nghiệp trong ứng phó với các rủi ro, bất trắc trong kinh doanh quốc tế nhằm đem lại hiệu quả tối ưu cho hoạt động kinh doanh. | S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;                                                                                                                                                         |
|                                       | <b>Ss4</b> | Kỹ năng nhận dạng và giải quyết các rủi ro trong hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế.                                                                                      | S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.                                                                                                                                 |
| <b>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Có năng lực định hướng cơ hội nghề nghiệp trong môi trường toàn cầu hoá.                                                                                                     | A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;                                                                                                                                                   |
|                                       | <b>As2</b> | Luôn nỗ lực học hỏi, trao dồi kiến thức, kỹ năng để thích nghi với môi trường kinh doanh quốc tế đầy biến động và phức tạp                                                   | A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;                                                                                                                                                                      |
|                                       | <b>As3</b> | Có ý thức tôn trọng sự khác biệt về văn hoá của các quốc gia                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                           |

|  |            |                                                                                                                                              |                                                                                                                   |
|--|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <b>As4</b> | Luôn tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp, chuẩn mực về đạo đức, trách nhiệm xã hội trong hoạt động quản trị kinh doanh ở từng quốc gia khác nhau. | A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh; |
|  | <b>As5</b> | Thích thú làm việc trong những môi trường đầy năng động với nhiều cơ hội và thách thức cũng như sự đa dạng về văn hoá.                       | A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.                                                     |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                        | Chuẩn đầu ra môn học |                   |                   |
|----|-----------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|-------------------|
|    |                                                                 | Kiến thức            | Kỹ năng           | Thái độ           |
| 1  | <b>Chương 1: Tổng quan về kinh doanh quốc tế</b>                | K s1<br>K s2         | S s1              | As1<br>As3        |
| 2  | <b>Chương 2: Môi trường kinh doanh quốc tế</b>                  | Ks1<br>Ks2<br>Ks4    | Ss1<br>Ss2        | As1<br>As3        |
| 3  | <b>Chương 3: Hoạch định chiến lược trong kinh doanh quốc tế</b> | Ks5                  | Ss1<br>Ss2<br>Ss3 | As2<br>As3        |
| 4  | <b>Chương 4: Tổ chức và kiểm soát trong kinh doanh quốc tế</b>  | Ks3                  | Ss1<br>Ss2<br>Ss3 | As2<br>As3<br>As4 |
| 5  | <b>Chương 5: Quản trị tài chính trong kinh doanh quốc tế</b>    | Ks5<br>Ks6           | Ss3<br>Ss4        | As2<br>As3<br>As4 |
| 6  | <b>Chương 6: Quản trị sản xuất trong kinh doanh quốc tế</b>     | Ks5<br>Ks6           | Ss3<br>Ss4        | As2<br>As3<br>As4 |

| TT | Nội dung                                                          | Chuẩn đầu ra môn học |            |                   |
|----|-------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|-------------------|
|    |                                                                   | Kiến thức            | Kỹ năng    | Thái độ           |
| 7  | <b>Chương 7: Quản trị Marketing trong kinh doanh quốc tế</b>      | Ks5<br>Ks6           | Ss3<br>Ss4 | As2<br>As3<br>As4 |
| 8  | <b>Chương 8: Quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh quốc tế</b> | Ks5<br>Ks6           | Ss3<br>Ss4 | As2<br>As3<br>As4 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                       | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                                            | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                     |                       |                          |                                                                                                                         |         |
|           |                                                | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                                                                         |         |
| Tuần 1    | Chương 1: Tổng quan về kinh doanh quốc tế      | 2                         | 1                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 1. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM. |         |
| Tuần 2    | Chương 1: Tổng quan về kinh doanh quốc tế (tt) | 2                         | 2                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 1. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020),                                       |         |

| Thời gian | Nội dung                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                                            | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                     |                       |                          |                                                                                                                         |         |
|           |                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                                                                         |         |
|           |                                         |                           |                    |                                     |                       |                          | Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM.                                                                                   |         |
| Tuần 3    | Chương 2: Môi trường kinh doanh quốc tế | 3                         | 1                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Độc Chương 2. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM. |         |
| Tuần 4    | Chương 3: Chiến lược kinh doanh quốc tế | 3                         | 1                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Độc Chương 3. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM. |         |
| Tuần 5    | Chương 3: Chiến lược                    | 2                         | 2                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng             | Độc Chương 3. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế,                                                                   |         |



| Thời gian | Nội dung                                                     | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                                            | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                              | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                     |                       |                          |                                                                                                                         |         |
|           |                                                              | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                                                                         |         |
|           | kinh doanh quốc tế (tt)                                      |                           |                    |                                     |                       | + Thảo luận              | Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM.                                                       |         |
| Tuần 6    | Chương 4: Tổ chức và kiểm soát trong kinh doanh quốc tế      | 3                         | 1                  | 0                                   | 9                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 4. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM. |         |
| Tuần 7    | Chương 4: Tổ chức và kiểm soát trong kinh doanh quốc tế (tt) | 3                         | 2                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 4. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM. |         |

| Thời gian | Nội dung                                              | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                                            | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                       | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                     |                       |                          |                                                                                                                         |         |
|           |                                                       | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                                                                         |         |
| Tuần 8    | Chương 5: Quản trị tài chính trong kinh doanh quốc tế | 3                         | 2                  | 0                                   | 9                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Độc Chương 5. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM. |         |
| Tuần 9    | Chương 6: Quản trị sản xuất trong kinh doanh quốc tế  | 3                         | 1                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Độc Chương 6. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM. |         |
| Tuần 10   | Chương 7: Quản trị Marketing trong kinh               | 3                         | 1                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Độc Chương 7. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH                             |         |

| Thời gian | Nội dung                                                   | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                                            | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                            | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                     |                       |                          |                                                                                                                         |         |
|           |                                                            | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                                                                         |         |
|           | doanh quốc tế                                              |                           |                    |                                     |                       |                          | Tài chính-Marketing, TPHCM.                                                                                             |         |
| Tuần 11   | Chương 8: Quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh quốc tế | 3                         | 1                  | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Độc Chương 8. Giáo trình Quản trị kinh doanh quốc tế, Huỳnh Thị Thu Sương (2020), Trường ĐH Tài chính-Marketing, TPHCM. |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

1. Huỳnh Thị Thu Sương (2020). Giáo trình *Quản trị kinh doanh quốc tế*, Trường Đại học Tài chính-Marketing, TPHCM.

### 5.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

1. Hà Văn Hội (2008). *Quản trị kinh doanh quốc tế*, NXB Bưu điện, Hà Nội
2. Hill. C.W.L (2014). *Global Business Today*, Eighth edition, do Tập thể tác giả Đại Học Kinh Tế TPHCM dịch; NXB UEH.
3. Alan M. Rugman, Simon Collinson (2012), *International Bussiness*. Pearson.

4. Hill. C.W.L (2011), *International business: Competing in the global marketplace*, McGraw-Hill Irwin.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                      | MÔ TẢ                                                                                                                     | CÁC CHUẨN ĐÀU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>Bài tập cá nhân</b><br><b>(Tỷ trọng trong học phần: 30%)</b><br><br>Mỗi cá nhân sẽ làm bài tập tình huống có liên quan đến một trong những nội dung môn học, thời gian khoảng 45 phút. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên.                                                            | Ks1,ks2, ks3                   | 30%                      |
|     |                                                                                                                                                                                           | Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để diễn giải một vấn đề của môn học. | Ks1,ks2, ks3, ss1, as1         | 30%                      |
|     |                                                                                                                                                                                           | Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra.                  | Ks1,ks2, ks3, ss1, as1         | 40%                      |
| 2   | <b>Bài tập NHÓM (Tỷ trọng trong học phần: 30%)</b><br><br>Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ                                | Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm                                                              | Ks1, ks2, ks3,                 | 40%                      |
|     |                                                                                                                                                                                           | Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình                                                                  | Ks1, ss1, ss2, ss3, as1, as2,  | 20%                      |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                     |            |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------|
|          | có 20 phút thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học – GV sẽ có điểm đánh giá chung của nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm. Mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên và tối thiểu 3 sinh viên. Nhóm phải nộp bài viết bằng file word và trình bày trước lớp bằng file power point. | bày trên file power point, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học.                                                                                                                                                          |                                                     |            |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị. | <b>Ks1, ss1, ss2, ss3, as1, as2, as3, as4, as5</b>  | <b>20%</b> |
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đánh giá thái độ hợp tác, cầu thị và tiếp thu các ý kiến trái chiều của sinh viên<br>Đánh giá tinh thần trách nhiệm, vấn đề đạo đức của sinh viên.                                                                                                            | <b>Ks1, ks2, ks3, ss1, ss2, ss3, as1, as2, as3,</b> | <b>20%</b> |
| <b>3</b> | <b><i>Kiểm tra GIỮA KỲ (Tỷ trọng trong học phần: 40%)</i></b><br>Kiểm tra giữa kỳ 45 phút sẽ kiểm tra các kiến thức                                                                                                                                                                                  | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của các                                                                                                                                                     | <b>Ks1, ks2, ks3, ks4, ks5, ks6</b>                 | <b>50%</b> |

|  |                                                                                                                                                                                             |                                                                                                          |                           |            |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|
|  | từ chương 1 đến chương 5, cấu trúc gồm 2 phần:<br>- Phần trắc nghiệm: 20 câu, mỗi chương 4 câu.<br>Mỗi câu 0.25 điểm.<br>- Phần câu hỏi: 3 câu, hỏi các kiến thức từ chương 1 đến chương 5. | câu hỏi có trong đề thi.                                                                                 |                           |            |
|  |                                                                                                                                                                                             | Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn đề thực tế được đưa ra trong đề thi. | <b>ss1, ss2, ss3, ss4</b> | <b>40%</b> |
|  |                                                                                                                                                                                             | Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra. | <b>as1, as2, as3, as4</b> | <b>10%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

| STT      | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                    | MÔ TẢ                                                                                                                                                                   | CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ      | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|
| <b>1</b> | <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br>Bài thi 60 phút, bao gồm 3 câu hỏi cả lý thuyết và cả vận dụng tình huống thực tế cùng 1 bài tập tình huống. Nội dung đề thi là một trong những phần đã giảng dạy và nội dung | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học. | <b>Ks1, ks2, ks3, ks4, ks5, ks6</b> | <b>30%</b>               |

|      |                                                        |                                                                                                                                                      |                    |      |
|------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------|
|      | tương tác trong thuyết trình nhóm về nội dung môn học. | Đánh giá kỹ năng nhận dạng và giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh từ lý thuyết đến thực tế sinh động thể hiện qua 01 bài tập tình huống. | Ss1, ss2, ss3, ss4 | 40%  |
|      |                                                        | Đánh giá khả năng trình bày một bài viết bằng văn phong hàn lâm, sáng tạo, vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề.                         | As1, as2, as3, as4 | 30%  |
| Tổng |                                                        |                                                                                                                                                      |                    | 100% |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Trần Văn Hưng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: QUẢN TRỊ NGOẠI THƯƠNG**

**Tên tiếng Anh: FOREIGN TRADE MANAGEMENT**

- Mã học phần: **011151** Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

+ Bachelor: Đại học Đại trà

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: *(Bắt buộc/Tự chọn) Bắt buộc*

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:**

- Khoa Quản trị kinh doanh/ Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp

#### **1.3. Mô tả học phần:**

Học phần Quản trị ngoại thương nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các lĩnh vực kinh doanh ngoại thương. Quản trị ngoại thương là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị Kinh doanh định hướng về Kinh doanh Quốc tế, trong đó học phần tập trung giới thiệu và hướng dẫn các nguyên lý nền tảng liên quan đến công tác quản trị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của thương mại toàn cầu, bao gồm trao đổi hàng hóa/dịch vụ giữa các DN ở các quốc gia với nhau hay nói một cách cụ thể là giữa các DN của các quốc gia trên toàn cầu. Điều này đồng nghĩa rằng thông qua học phần sẽ cung cấp cho sinh viên nắm vững được các quy tắc, chuẩn mực một cách cụ thể, chi tiết trong giao thương quốc tế để có thể vận dụng và thực hiện đạt được kết quả tốt nhất trong hoạt động kinh doanh toàn cầu ngày nay.

- Phân bổ giờ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: 5

+ Tự học: 90



### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: [Quản trị chiến lược\_010065]
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): [Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia khóa học]

## 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong môn này, người học có kiến thức chuyên sâu về hoạt động Ngoại thương, bao gồm các quy trình, phương pháp mua bán giao dịch quốc tế, các điều kiện thương mại quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu, trình tự các bước chuẩn bị và ký kết hợp đồng XNK, rủi ro và tổn thất đối với hàng hóa XNK, cách thức mua bảo hiểm hàng hóa cho hàng hóa XNK và những thủ tục cần thiết để khiếu nại người bảo hiểm đòi bồi thường tổn thất cho hàng hóa đã được bảo hiểm; các phương thức vận tải hàng hóa, trình tự thuê vận tải và lựa chọn phương thức vận tải trong hoạt động kinh doanh XNK, trình tự và các thủ tục hải quan trong kinh doanh XNK, các phương tiện và phương thức thanh toán trong kinh doanh XNK, các phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới; các điều khoản trong hợp đồng thương mại quốc tế, các bước tiến hành một cuộc đàm phán thương mại quốc tế...từ đó người học có thể vận dụng lý thuyết vào giải quyết các tình huống trong kinh doanh Ngoại thương như xây dựng được kế hoạch để thực hiện các công việc kinh doanh ngoại thương từ cấp doanh nghiệp đến các cấp cao, từ cấp vi mô đến cấp vĩ mô; có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến các nghiệp vụ thương mại quốc tế.

## 3.CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                                                                                      | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kiến thức | Ks1 | Triển khai một cách thành thạo các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu                                                                                                                                     | K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;<br>K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh |
|           | Ks2 | Đánh giá được các bộ chứng từ sử dụng trong hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế (hợp đồng, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn, chứng nhận xuất xứ hàng hóa, bảo hiểm, thư tín dụng, hối phiếu...). |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|                                             |            |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             | <b>Ks3</b> | Đánh giá được các rủi ro trong các phương thức thanh toán quốc tế về hoạt động xuất nhập khẩu.                                                                                          | <p>doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</p> <p>K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;</p> <p>K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức;</p> <p>K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;</p>     |
|                                             | <b>Ks4</b> | Đánh giá được các quy trình thực hiện giao nhận (vận chuyển, thuê tàu, khai thực hiện thủ tục hải quan...) được cho các lô hàng xuất nhập khẩu.                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ks5</b> | Đề xuất các chiến lược kinh doanh XNK, về tìm kiếm KH, giao dịch, đàm phán kinh doanh, ký kết và thực hiện hợp đồng, thủ tục hải quan, vận tải bảo hiểm hàng hóa và thanh toán quốc tế. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Kỹ năng</b>                              | <b>Ss1</b> | Sử dụng chính xác các thuật ngữ tiếng anh chuyên ngành trong giao dịch kinh doanh quốc tế.                                                                                              | <p>S1: Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh toàn cầu.</p> <p>S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;</p> <p>S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;</p> <p>S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.</p> |
|                                             | <b>Ss2</b> | Giải quyết vấn đề để có thể thích ứng nhanh và hiệu quả với các công việc có tính chất khác nhau trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu.                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ss3</b> | Các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, và thương lượng đa quốc gia.                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>Ss4</b> | Kỹ năng thu thập, phân tích xử lý thông tin và ra quyết định trong hoạt động XNK và kinh doanh quốc tế.                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Nâng cao ý thức học hỏi, trao đổi kỹ năng và kiến thức để đáp ứng công việc XNK và kinh doanh quốc tế.                                                                                  | <p>A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;</p> <p>A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;</p> <p>A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;</p> <p>A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.</p>                                         |
|                                             | <b>As2</b> | Có khả năng hoà nhập, thích nghi và thích thú làm việc với môi trường đa văn hoá                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>As3</b> | Có ý thức tuân thủ triệt để các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và trách nhiệm xã hội trong xuất nhập khẩu và hoạt động kinh doanh quốc tế.                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                             | <b>As4</b> | Có tinh thần khởi nghiệp, cống hiến cho xã hội.                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                            | Chuẩn đầu ra môn học |                          |                   |
|----|---------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|-------------------|
|    |                                                                     | Kiến thức            | Kỹ năng                  | Thái độ           |
| 1  | <b>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGOẠI THƯƠNG</b>                 | Ks1<br>Ks5           | Ss3<br>Ss2<br>Ss3        | As1<br>As2        |
| 2  | <b>Chương 2: CÁC PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH KINH DOANH NGOẠI THƯƠNG</b>  | Ks3<br>Ks5           | Ss2<br>Ss3               | As2<br>As3        |
| 3  | <b>Chương 3: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NGOẠI THƯƠNG</b>      | K s1<br>K s5         | S s3<br>S s2<br>Ss3      | A s1<br>A s2      |
| 4  | <b>Chương 4: CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b>                   | Ks1<br>Ks2<br>Ks5    | Ss2<br>Ss3               | As2<br>As3<br>As4 |
| 5  | <b>Chương 5: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ</b>                 | Ks3                  | Ss2<br>Ss3               | As1<br>As2        |
| 6  | <b>Chương 6: KỸ THUẬT ĐÀM PHÁN HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG</b>            | Ks1<br>Ks4<br>Ks5    | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2<br>As3 |
| 7  | <b>Chương 7: HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG</b>                              | Ks5                  | Ss3<br>Ss4               | As4               |
| 8  | <b>Chương 8: TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU</b>               | Ks4<br>Ks5           | Ss3<br>Ss4               | As2<br>As3        |
| 9  | <b>Chương 9: TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU</b>               | Ks4<br>Ks5           | Ss3<br>Ss4               | As2<br>As3        |
| 10 | <b>Chương 10: CÁC CHỨNG TỪ THƯỜNG SỬ DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI</b> | Ks2                  | Ss1<br>Ss2<br>Ss3        | As2<br>As3<br>As4 |

| TT | Nội dung                                                                       | Chuẩn đầu ra môn học |                   |            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|------------|
|    |                                                                                | Kiến thức            | Kỹ năng           | Thái độ    |
|    | THƯƠNG                                                                         |                      |                   |            |
| 11 | <b>Chương 11: CÁC PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TRONG NGOẠI THƯƠNG</b>        | Ks1<br>Ks5           | Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2 |
| 12 | <b>Chương 12: CÁC RỦI RO PHỔ BIẾN TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG</b>             | Ks1<br>Ks4           | Ss1<br>Ss2        | As2        |
| 13 | <b>Chương 13: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, BẤT ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG</b> | Ks1<br>Ks4<br>Ks5    | Ss1<br>Ss2        | As2        |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                 | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                          | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                          |                                                                                             |         |
|           |                                                          | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                                             |         |
| Tuần 1    | Chương 1:<br>TỔNG QUAN<br>VỀ QUẢN<br>TRỊ NGOẠI<br>THƯƠNG | 2                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 1. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM. |         |
| Tuần 2    | Chương 2:<br>CÁC                                         | 2                         | 1                                       |                                     | 8                     | Thuyết giảng             | Đọc Chương 8,9. Đoàn Thị Hồng Vân (2015),                                                   |         |

| Thời gian     | Nội dung                                                       | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                | Ghi chú |
|---------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|               |                                                                | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                                        |                                                                                             |         |
|               |                                                                | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                        |                                                                                             |         |
|               | <b>PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH KINH DOANH NGOẠI THƯƠNG</b>           |                           |                                         | 0                                   |                       | + <i>Thảo luận</i>                     | Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM.                                         |         |
| <b>Tuần 3</b> | <b>Chương 3: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NGOẠI THƯƠNG</b> | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | <i>Thuyết giảng</i> + <i>Thảo luận</i> | Đọc Chương 1. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM. |         |
| <b>Tuần 4</b> | <b>Chương 4: CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b>              | 3                         | 2                                       | 0                                   | 8                     | <i>Thuyết giảng</i> + <i>Thảo luận</i> | Đọc Chương 2. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM. |         |
| <b>Tuần 5</b> | <b>Chương 5: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC</b>               | 2                         | 2                                       | 0                                   | 8                     | <i>Thuyết giảng</i> + <i>Thảo luận</i> | Đọc Chương 3. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM. |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                             | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                    | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                      | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                          |                                                                                                 |         |
|           |                                                                                                      | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                                                 |         |
|           | TỔ                                                                                                   |                           |                                         |                                     |                       |                          |                                                                                                 |         |
| Tuần 6    | Chương 6: KỸ THUẬT ĐÀM PHÁN HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG                                                    | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 4,5,6. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM. |         |
| Tuần 7    | Chương 7: HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG                                                                      | 3                         | 2                                       | 0                                   | 9                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 7. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM.     |         |
| Tuần 8    | Chương 8: TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU<br><br>Chương 9: TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU | 3                         | 2                                       | 0                                   | 9                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 10. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM.    |         |

| Thời gian | Nội dung                                                            | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp                                                 | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                     | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                          |                                                                                              |         |
|           |                                                                     | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                                                                              |         |
| Tuần 9    | Chương 10: CÁC CHỨNG TỪ THƯỜNG SỬ DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 11. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM. |         |
| Tuần 10   | Chương 11: CÁC PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TRONG NGOẠI THƯƠNG    | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 12. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM. |         |
| Tuần 11   | Chương 12: CÁC RỦI RO PHỔ BIẾN TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI                | 3                         | 1                                       | 0                                   | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc Chương 13. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM. |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                      | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                               | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                       |                                              |         |
|           |                                                                                                               | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                              |         |
|           | <b>THƯƠNG</b><br><br><b>Chương 13:</b><br><b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, BẤT ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG</b> |                           |                                         |                                     |                       |                       |                                              |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

1. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), Quản trị Xuất Nhập khẩu, NXB Tổng Hợp TPHCM, TPHCM.

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Quốc Dũng (2015), *Nghệp vụ Ngoại Thương*, NXB Tài chính, Hà Nội.
2. Đoàn Thị Hồng Vân (2015), *Đàm phán trong kinh doanh quốc tế*, NXB Lao động – Xã hội, TPHCM.
3. Đoàn Thị Hồng Vân (2009), Quản trị Ngoại Thương, NXB Lao động – XH, TPHCM.
4. Võ Thanh Thu (2011), *Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu*, NXB Lao động- Xã hội, TPHCM.



5. Đinh Xuân Trình (2012), *Thanh toán quốc tế trong Ngoại Thương*, NXB Thống kê, TPHCM.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                                        | MÔ TẢ                                                                                                                     | CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ      | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>Bài tập cá nhân</b><br><i>(Tỷ trọng trong học phần: 30%)</i><br>Mỗi cá nhân sẽ làm bài tập tình huống có liên quan đến một trong những nội dung môn học, thời gian khoảng 45 phút.                                                       | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên.                                                            | <b>Ks1, Ks2, Ss3</b>                | <b>30%</b>               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                             | Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để diễn giải một vấn đề của môn học. | <b>Ks1, Ks2, Ss3, ss4, As1, As2</b> | <b>40%</b>               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                             | Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra.                  | <b>Ks1, Ks2, Ss3, As1, As2</b>      | <b>30%</b>               |
| 2   | <b>Bài tập NHÓM</b> <i>(Tỷ trọng trong học phần: 30%)</i><br>Mỗi nhóm được phân chia một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Theo thời gian phân bổ, nhóm sẽ có 20 phút thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học – GV sẽ | Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm                                                              | <b>Ks1, Ks2, Ss3,</b>               | <b>40%</b>               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                             | Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ       | <b>Ks1, Ks2, Ss3, ss4, As1, As2</b> | <b>20%</b>               |

|          |                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                               |            |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|
|          | có điểm đánh giá chung của nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm. Mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên và tối thiểu 3 sinh viên. Nhóm phải nộp bài viết bằng file word và trình bày trước lớp bằng file power point.                   | trợ để chuyển tải những nội dung môn học.                                                                                                                                                                                                                     |                                               |            |
|          |                                                                                                                                                                                                                                          | Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới với tinh thần cầu thị. | <b>Ks1, Ks2, Ss3, As1, As2, As3, As4</b>      | <b>20%</b> |
|          |                                                                                                                                                                                                                                          | Đánh giá được tri thức của sinh viên từ quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp.                                                                                                                                          | <b>Ks1, Ks2, Ks2, Ks3, Ss3, ss4, As1, As2</b> | <b>20%</b> |
| <b>3</b> | <b>Kiểm tra GIỮA KỲ (Tỷ trọng trong học phần: 40%)</b><br>Kiểm tra giữa kỳ 45 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 13, cấu trúc gồm 2 phần:<br>- Phần trắc nghiệm: 20 câu, mỗi câu 0.25 điểm.<br>- Phần câu hỏi: 2 câu. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của các câu hỏi có trong đề thi.                                                                                                                            | <b>Ks1, Ks2, Ks2, Ks3, Ss3, As1, As2</b>      | <b>50%</b> |
|          |                                                                                                                                                                                                                                          | Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn đề thực tế được                                                                                                                                                                           | <b>Ks1, Ks2, Ks2, Ks3, Ss3, ss4, As1, As2</b> | <b>40%</b> |

|  |  |                                                                                                          |                                          |            |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------|
|  |  | đưa ra trong đề thi.                                                                                     |                                          |            |
|  |  | Đánh giá khả năng tích lũy, phản hồi các kiến thức mới vào trong việc giải quyết các vấn đề được đưa ra. | <b>Ks1, Ks2, Ks2, Ks3, Ss3, As1, As2</b> | <b>10%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                   | MÔ TẢ                                                                                                                                                                   | CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br>Bài thi 60 phút, bao gồm 2 câu hỏi cả lý thuyết và cả vận dụng tình huống thực tế cùng 1 bài tập tình huống. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học. | <b>Ks1, ks2, ks3, ks4, ks5</b> | <b>30%</b>               |
|     |                                                                                                                                        | Đánh giá kỹ năng nhận dạng và giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh từ lý thuyết đến thực tế sinh động thể hiện qua 01 bài tập tình huống.                    | <b>ss1, ss2, ss3, ss4</b>      | <b>50%</b>               |
|     |                                                                                                                                        | Đánh giá khả năng trình bày một bài viết bằng văn phong hàn lâm, sáng tạo, vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề.                                            | <b>As1, as2, as3, as4</b>      | <b>20%</b>               |
|     |                                                                                                                                        | <b>Tổng</b>                                                                                                                                                             |                                |                          |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Trần Văn Hưng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 9 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: Quản trị nguồn nhân lực**

**Tên tiếng Anh: Human Resource Management**

- Mã học phần: 010817      Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 3
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
  - + Bachelor: Đại học
  - + Hình thức đào tạo: Chính quy (Chương trình đại trà)
  - + Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:**

- Khoa: Quản trị kinh doanh
- Bộ môn: Quản trị cơ sở

#### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần:

Học phần Quản trị nguồn nhân lực thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh. Quản trị nguồn nhân lực là học phần nghiên cứu các hoạt động hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo – phát triển, đánh giá hiệu quả thực hiện công việc, trả công lao động và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức. Môn học trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện các chức năng then chốt trong điều hành quản lý nguồn nhân lực của tổ chức. Đồng thời, môn học cũng hướng dẫn người học phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức triển khai và đánh giá hiệu quả các hoạt động, các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ
  - + Làm bài tập trên lớp: 7 giờ
  - + Thảo luận: 8 giờ

+ Tự học: 90 giờ

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết: Quản trị học, mã số 010033
- Các học phần học trước: Quản trị học, mã số 010033
- Các học phần học song hành: [tên môn học, mã số môn học]
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu, suy nghĩ độc lập, tham gia làm việc nhóm.

### 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần này, người học hình thành được những kiến thức, kỹ năng cơ bản để thực hiện các hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức một cách hiệu quả. Ngoài ra học phần này còn giúp cho người học có thể phát triển khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá về hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ, tổ chức thực hiện, đánh giá, giải quyết tốt các vấn đề trong tổ chức nhằm mục tiêu tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc của tổ chức và thỏa mãn nhu cầu phát triển bản thân.

### 3.CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1.Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                                                | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kiến thức | Ks1 | Xác định vai trò then chốt của công tác quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức/doanh nghiệp hoạt động ở môi trường đầy biến động và cạnh tranh ngày càng gay gắt. | <b>K3:</b> Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;<br><b>K4:</b> Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;<br><b>K5:</b> Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để |
|           | Ks2 | Phân tích vai trò của phòng nhân lực và phòng chức năng trong doanh nghiệp.                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|           | Ks3 | Đánh giá được tác dụng của hoạt động phân tích công việc trong một tổ chức sử dụng lao động                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|           | Ks4 | Đề xuất phương thức thu hút nhân                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|                   |            |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |            | lực cũng như hoạch định nhân lực trong từng giai đoạn của đơn vị/tổ chức.                                                                                                                             | xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;<br><b>K6:</b> Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức;<br><b>K7:</b> Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                   | <b>Ks5</b> | Đề xuất được quy trình tuyển dụng nhân lực; các phương pháp đào tạo và phát triển nhân viên; các phương pháp đánh giá, đãi ngộ cho nhân viên, cũng như các biện pháp tạo động lực cho người lao động. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                   | <b>Ks6</b> | Tổ hợp lại các hình thức trả lương trong doanh nghiệp hiện nay.                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Kỹ năng</b>    | <b>Ss1</b> | Mô tả cách thu hút và tìm kiếm nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; nhận biết kênh thu hút nhân lực phù hợp và hiệu quả.                                                                                  | <b>S2:</b> Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh (đạt chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ MOS - Word và Excel).<br><b>S3:</b> Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;<br><b>S4:</b> Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;<br><b>S5:</b> Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh. |
|                   | <b>Ss2</b> | Phân loại các kế hoạch nguồn nhân lực cho từng bộ phận và cả doanh nghiệp hàng tháng, quý, năm.                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                   | <b>Ss3</b> | Xây dựng được chương trình đào tạo: xác định nhu cầu, đối tượng, mục tiêu, nội dung, phương pháp, giảng viên, thời gian, kinh phí cho phù.                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                   | <b>Ss4</b> | Phác thảo được hệ thống lương, thưởng cho người lao động theo quy định hiện hành mà các doanh nghiệp đang áp dụng.                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                   | <b>Ss5</b> | Đánh giá hiệu quả hệ thống lương, thưởng                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Mức tự chủ</b> | <b>As1</b> | Hình thành khả năng tự học hỏi, sáng tạo, tìm tòi, làm việc theo nhóm và các kỹ năng cần thiết để vận dụng trong quan hệ lao động sau này.                                                            | <b>A1:</b> Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;<br><b>A2:</b> Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|                                        |            |                                                                                   |                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>và<br/>chịu<br/>trách<br/>nhiệm</b> | <b>As2</b> | Có sự đam mê với môn học và nghề nghiệp của bản thân.                             | A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;<br><br>A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước. |
|                                        | <b>As3</b> | Có những hành xử phù hợp trong học tập và công việc trong tương lai.              |                                                                                                                                                                                        |
|                                        | <b>As4</b> | Tích cực và chủ động trong việc tìm kiếm thông tin và các kiến thức có liên quan. |                                                                                                                                                                                        |

### 3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Chuẩn đầu ra môn học |                      |                      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Kiến thức            | Kỹ năng              | Thái độ              |
| 1  | <b>Chương 1: Tổng quan về quản trị nguồn nhân lực</b><br>1.1. Khái niệm, vai trò và mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực<br>1.2. Các chức năng cơ bản của quản trị nguồn nhân lực<br>1.3. Ảnh hưởng của môi trường đối với quản trị nguồn nhân lực<br>1.4. Sự phân chia trách nhiệm quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức | K s1<br>K s2         | S s3<br>S s4         | A s1<br>A s2<br>A s3 |
| 2  | <b>Chương 2: Hoạch định nguồn nhân lực</b><br>2.1. Khái niệm và vai trò của hoạch định nguồn nhân lực<br>2.2. Chiến lược quản trị nguồn nhân lực và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp<br>2.3. Quá trình hoạch định nguồn nhân lực<br>2.4. Cân đối cung và cầu nguồn nhân lực                                        | K s1<br>K s2<br>K s3 | S s2<br>S s3<br>S s4 | A s1<br>A s2<br>A s3 |
| 3  | <b>Chương 3: Phân tích công việc</b><br>3.1. Khái niệm và ý nghĩa của phân tích công việc                                                                                                                                                                                                                                | K s1<br>K s2         | S s1<br>S s2<br>S s3 | A s1<br>A s2         |



| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Chuẩn đầu ra môn học                 |                              |                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|----------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Kiến thức                            | Kỹ năng                      | Thái độ              |
|    | 3.2. Các phương pháp thu thập thông tin trong phân tích công việc<br>3.3. Bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc                                                                                                                                                                                                                                                                         | K s3<br>K s4<br>K s5                 | S s4                         | A s3                 |
| 4  | <b>Chương 4: Tuyển mộ và tuyển chọn nguồn nhân lực</b><br>4.1. Khái niệm, tầm quan trọng của tuyển mộ và tuyển chọn nguồn nhân lực<br>4.2. Các nguồn tuyển mộ và cách thức thu hút ứng viên<br>4.3. Nội dung và trình tự của quá trình tuyển chọn<br>4.4. Trắc nghiệm và phỏng vấn trong tuyển chọn                                                                                               | K s1<br>K s2<br>K s3<br>K s4<br>K s5 | S s1<br>S s2<br>S s3<br>S s4 | A s1<br>A s2<br>A s3 |
| 5  | <b>Chương 5: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.</b><br>5.1. Khái niệm đào tạo và phát triển<br>5.2. Định hướng nghề nghiệp<br>5.3. Phân tích nhu cầu, xác định mục tiêu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực<br>5.4. Xác định nội dung, hướng dẫn các phương pháp đào tạo và phát triển<br>5.5. Đánh giá chương trình đào tạo và phát triển<br>5.6. Quản lý chương trình đào tạo và phát triển | K s1<br>K s2<br>K s3<br>K s4<br>K s5 | S s1<br>S s2<br>S s3<br>S s4 | A s1<br>A s2<br>A s3 |
| 6  | <b>Chương 6: Đánh giá và quản lý hiệu quả công việc</b><br>6.1. Quản lý và đánh giá hiệu quả công việc<br>6.2. Mục tiêu cơ bản của đánh giá hiệu quả công việc<br>6.3. Các phương pháp đánh giá                                                                                                                                                                                                   | K s1<br>K s2<br>K s3<br>K s4<br>K s5 | S s1<br>S s2<br>S s3<br>S s4 | A s1<br>A s2<br>A s3 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                | Chuẩn đầu ra môn học                 |                              |                      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|----------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                         | Kiến thức                            | Kỹ năng                      | Thái độ              |
|    | 6.4. Quy trình đánh giá<br>6.5. Những vấn đề cần lưu ý khi đánh giá                                                                                                                                                     |                                      |                              |                      |
| 7  | <b>Chương 7: Trả công lao động</b><br>7.1. Tổng quan về tiền lương<br>7.2. Các chính sách thưởng<br>7.3. Các dịch vụ và phúc lợi cho người lao động                                                                     | K s1<br>K s2<br>K s3<br>K s4<br>K s5 | S s1<br>S s2<br>S s3<br>S s4 | A s1<br>A s2<br>A s3 |
| 8  | <b>Chương 8: Quan hệ lao động</b><br>8.1. Khái niệm và nội dung quan hệ lao động<br>8.2. Công đoàn<br>8.3. Thỏa ước lao động tập thể<br>8.4. Tranh chấp lao động<br>8.5. Quan hệ lao động tại một số nước trên thế giới | K s1<br>K s2<br>K s3<br>K s4<br>K s5 | S s1<br>S s2<br>S s3<br>S s4 | A s1<br>A s2<br>A s3 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                       | Hình thức tổ chức dạy-học |                                        |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy     | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                | GIỜ LÊN LỚP               |                                        |                                     |                       |                           |                                              |         |
|           |                                                | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                           |                                              |         |
| Tuần 1    | Chương 1: Tổng quan về quản trị nguồn nhân lực | 3                         | 1                                      |                                     | 10                    | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc TL [1]                                   |         |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |  |    |                           |                        |  |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|----|---------------------------|------------------------|--|
|               | <p>1.1. Khái niệm, vai trò và mục tiêu của quản trị nguồn nhân lực</p> <p>1.2. Các chức năng cơ bản của quản trị nguồn nhân lực</p> <p>1.3. Ảnh hưởng của môi trường đối với quản trị nguồn nhân lực</p> <p>1.4. Sự phân chia trách nhiệm quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức</p> |   |   |  |    |                           |                        |  |
| <b>Tuần 2</b> | <p><b>Chương 2:</b></p> <p><b>Hoạch định nguồn nhân lực</b></p> <p>2.1. Khái niệm và vai trò của hoạch định nguồn nhân lực</p> <p>2.2. Chiến lược quản trị nguồn nhân lực và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp</p>                                                            | 2 | 2 |  | 12 | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc TL [1] [2] [3] [4] |  |
| <b>Tuần</b>   | <b>Chương 2:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2 | 2 |  |    |                           |                        |  |

|               |                                                                                                                                                                                                                        |   |   |  |    |                                                  |                    |  |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|----|--------------------------------------------------|--------------------|--|
| <b>3</b>      | <b>Hoạch định nguồn nhân lực (tt)</b><br>2.3. Quá trình hoạch định nguồn nhân lực<br>2.4. Cân đối cung và cầu nguồn nhân lực                                                                                           |   |   |  |    |                                                  |                    |  |
| <b>Tuần 4</b> | <b>Chương 3: Phân tích công việc</b><br>3.1. Khái niệm và ý nghĩa của phân tích công việc<br>3.2. Các phương pháp thu thập thông tin trong phân tích công việc<br>3.3. Bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc | 3 | 1 |  | 12 | Thuyết giảng và thảo luận                        | Đọc TL [1] [2]     |  |
| <b>Tuần 5</b> | <b>Chương 4: Tuyển mộ và tuyển chọn nguồn nhân lực</b><br>4.1. Khái niệm, tầm quan trọng                                                                                                                               | 2 | 2 |  | 12 | Thuyết giảng và vận dụng trò chơi nhập vai phỏng | Đọc TL [1] [2] [3] |  |

|                   |                                                                                                                                                                            |   |   |  |    |                                     |                |  |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|----|-------------------------------------|----------------|--|
|                   | của tuyển mộ và tuyển chọn nguồn nhân lực<br>4.2. Các nguồn tuyển mộ và cách thức thu hút ứng viên                                                                         |   |   |  |    | vấn<br>tuyển<br>dụng<br>ứng<br>viên |                |  |
| <b>Tuần<br/>6</b> | <b>Chương 4:<br/>Tuyển mộ và tuyển chọn nguồn nhân lực (tt)</b><br>4.3. Nội dung và trình tự của quá trình tuyển chọn<br>4.4. Trắc nghiệm và phỏng vấn trong tuyển chọn    | 2 | 2 |  |    |                                     |                |  |
| <b>Tuần<br/>7</b> | <b>Chương 5: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.</b><br>5.1. Khái niệm đào tạo và phát triển<br>5.2. Định hướng nghề nghiệp<br>5.3. Phân tích nhu cầu, xác định mục tiêu | 3 | 1 |  | 12 | Thuyết giảng và thảo luận           | Đọc TL [1] [4] |  |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                               |   |   |  |    |                           |                    |  |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|----|---------------------------|--------------------|--|
|               | <p>đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</p> <p>5.4. Xác định nội dung, hướng dẫn các phương pháp đào tạo và phát triển</p> <p>5.5. Đánh giá chương trình đào tạo và phát triển</p> <p>5.6. Quản lý chương trình đào tạo và phát triển</p>                     |   |   |  |    |                           |                    |  |
| <b>Tuần 8</b> | <p><b>Đánh giá và quản lý hiệu quả công việc</b></p> <p>6.1. Quản lý và đánh giá hiệu quả công việc</p> <p>6.2. Mục tiêu cơ bản của đánh giá hiệu quả công việc</p> <p>6.3. Các phương pháp đánh giá</p> <p>6.4. Quy trình đánh giá</p> <p>6.5. Những vấn</p> | 3 | 1 |  | 10 | Thuyết giảng và thảo luận | Đọc TL [1] [2] [3] |  |

|                |                                                                                                                                                     |   |   |  |    |                                                    |                              |  |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|----|----------------------------------------------------|------------------------------|--|
|                | đề cần lưu ý khi đánh giá                                                                                                                           |   |   |  |    |                                                    |                              |  |
| <b>Tuần 9</b>  | <b>Chương 7: Trả công lao động</b><br>7.1. Tổng quan về tiền lương<br>7.2. Các chính sách thưởng<br>7.3. Các dịch vụ và phúc lợi cho người lao động | 3 | 1 |  | 12 | Thuyết giảng và thực hiện tính lương trên máy tính | Đọc TL<br>[1] [2]<br>[3] [4] |  |
| <b>Tuần 10</b> | <b>Chương 8: Quan hệ lao động</b><br>8.1. Khái niệm và nội dung quan hệ lao động<br>8.2. Công đoàn<br>8.3. Thỏa ước lao động lao động tập thể       | 3 | 1 |  |    |                                                    |                              |  |
| <b>Tuần 11</b> | <b>Chương 8: Quan hệ lao động</b><br>8.4. Tranh chấp lao động<br>8.5. Quan hệ lao động tại một số nước trên thế giới                                | 4 | 1 |  | 10 | Thuyết giảng và thảo luận                          | Đọc TL<br>[1] [2]<br>[4] [5] |  |

|                  |                            |               |               |  |               |  |  |  |
|------------------|----------------------------|---------------|---------------|--|---------------|--|--|--|
|                  | - Ôn tập tổng kết học phần |               |               |  |               |  |  |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                            | <b>30 giờ</b> | <b>15 giờ</b> |  | <b>90 giờ</b> |  |  |  |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

[1]. Cảnh Chí Hoàng (2017). *Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực*. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường ĐH Tài chính – Marketing.

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

[2]. Ivancevich, J. M., & Konopaske, R. (2013). *Human resource management* (12<sup>th</sup> ed). New York: McGraw-Hill.

[3]. Nguyễn Ngọc Quân & Nguyễn Văn Điềm (2014). *Quản trị nhân lực* (tái bản lần 2). Hà Nội: NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[4]. Trần Kim Dung (2015). *Quản trị nguồn nhân lực* (Tái bản lần 10). Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế TP.HCM.

[5]. Vũ Hoàng Ngân (2019). *Quan hệ lao động*. Hà Nội: NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1. Đánh giá quá trình: trọng số 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                            | MÔ TẢ                                                                                                                               | CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|
| 1.  | <b>Điểm chuyên cần</b><br><b>(Tỷ trọng trong học phần: 25%)</b> | Giảng viên điểm danh sinh viên trong các buổi học, sinh viên chủ động phát biểu hay đặt câu hỏi tốt cũng được tính điểm chuyên cần. | <b>As1, As2</b>      | <b>100%</b>              |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                            |                   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|
| 2. | <p><i>Thảo luận nhóm, thực hành nhóm (Tỷ trọng trong học phần: 50%)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phân chia thành các nhóm.</li> <li>- Giảng viên tiến hành giao chủ đề môn học cho các nhóm.</li> <li>- Mỗi nhóm sẽ xây dựng kế hoạch, thiết kế quy trình tuyển dụng, đào tạo – phát triển, thang bảng lương, thưởng thực tế, trình bày báo cáo tổng kết từ 15 – 20p. Mỗi nhóm sẽ nộp bài là file Word, Power Point cho GV.</li> </ul> | <p>Đánh giá việc chủ động tìm hiểu và phân tích nội dung học phần của sinh viên các nhóm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p><b>Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6</b></p> | <p><b>50%</b></p> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Đánh giá kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trình bày trên file power point, mindmap, kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải những nội dung môn học.</p> <p>Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới</p> | <p><b>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4</b></p>           | <p><b>30%</b></p> |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của nhóm sinh viên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p><b>As1, As2, As3</b></p>                | <p><b>20%</b></p> |

|             |                                                                                                                                                |                                                                              |                                     |             |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|
| <b>3.</b>   | <b>Kiểm tra giữa kỳ<br/>(Tỷ trọng trong học phần: 25%)</b><br><br>Kiểm tra cá nhân 60 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 5. | Đánh giá mức độ hiểu kiến thức của sinh viên.                                | <b>Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6</b> | <b>40%</b>  |
|             |                                                                                                                                                | Đánh giá khả năng nhận dạng, giải quyết các vấn đề của sinh viên.            | <b>Ss4</b>                          | <b>30%</b>  |
|             |                                                                                                                                                | Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của mỗi sinh viên. | <b>As1, As2, As3</b>                | <b>30%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                |                                                                              |                                     | <b>100%</b> |

#### **6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60%**

| <b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                                                                                                          | <b>MÔ TẢ</b>                                                                                                                                                            | <b>CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b>        | <b>CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|
| <b>Dạng 1: Đối với thi offline</b><br><br>Bài thi 60 phút, bao gồm 4 câu hỏi tự luận cả lý thuyết và cả vận dụng tình huống thực tế. Nội dung đề thi nằm trong các bài học, bài tập đã trao đổi trên | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học. | <b>Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6</b> | <b>50%</b>                      |
|                                                                                                                                                                                                      | Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để giải quyết các vấn đề của môn học.                                              | <b>Ss4</b>                          | <b>25%</b>                      |

|                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |                             |                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------|
| <p>lớp.</p> <p><b>Dạng 2: Đối với thi online</b></p> <p>Bài thi 60 phút, gồm 4 câu hỏi tự luận cả lý thuyết và cả vận dụng tình huống thực tế. Nội dung đề thi nằm trong các bài học, bài tập đã trao đổi trên lớp.</p> | <p>Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của mỗi sinh viên.</p> | <p><b>As2, As2, As3</b></p> | <p><b>25%</b></p>  |
| <p><b>Tổng</b></p>                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |                             | <p><b>100%</b></p> |

**Hiệu trưởng**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS.Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS.Cảnh Chí Hoàng**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

**1.1. Tên học phần:** Quản Trị Vận Hành

**Tên tiếng Anh:** OPERATION MANAGEMENT

- Mã học phần: **010828**. Số tín chỉ: 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: QTKD/QTKDTH

+ Bậc đào tạo: Đại học (chương trình Đại trà)

+ Hình thức đào tạo: Tín Chỉ

+ Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

**1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:** Khoa QTKD/Bộ môn chuyên ngành

**1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần:

Quản trị vận hành là học phần thuộc kiến thức ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất để quản trị vận hành một hệ thống sản xuất trên cơ sở quan điểm quản trị hiện đại doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Học phần sẽ cung cấp cho người học các nội dung cơ bản sau: (1) Bản chất, mục tiêu, chức năng của quản trị vận hành; (2) Các quyết định về công nghệ, công suất và thiết bị trong sản xuất; (3) Các phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất; (4) Các phương pháp bố trí mặt bằng để đạt tối ưu trong sản xuất & cách chọn lựa một quy trình sản xuất thích hợp; (5) Các công cụ để hoạch định sản xuất tổng hợp và hoạch định tác nghiệp trong sản xuất; (6) Tổ chức quản trị các yếu tố bảo đảm duy trì sản xuất, các mô hình tồn kho, hoạch định nhu cầu vật tư cho sản xuất, các công cụ để cải tiến chất lượng; (7) Các phương pháp quản trị bảo trì hiệu quả và các kỹ thuật phòng chống các tai nạn trong sản xuất.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

+ Làm bài tập trên lớp: 10 giờ

+ Thảo luận: 05 giờ

+ Tự học: 90 giờ

#### **1.4 Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần học trước:

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu, suy nghĩ độc lập, tham gia làm việc nhóm.

### **2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN**

Sau khi học xong học phần Quản trị vận hành, người học sẽ có kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị vận hành của một doanh nghiệp; có khả năng phân tích và đánh giá môi trường kinh doanh hiện đại; có khả năng thu thập thông tin, trình bày, phân tích, đánh giá, lựa chọn và thực hiện các các phương án, phương pháp, ... liên quan đến quản trị vận hành doanh nghiệp như: *phương án lựa chọn công nghệ, công suất và thiết bị sản xuất; phương án lựa chọn hệ thống sản xuất; phương án bố trí mặt bằng sản xuất; phương án lựa chọn các quy trình sản xuất; phương án lựa chọn kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhu cầu vật tư, kế hoạch tồn kho; phương pháp cải tiến chất lượng sản phẩm; phương pháp bảo trì công nghiệp và kỹ thuật an toàn lao động*; có điều kiện thuận lợi khởi nghiệp kinh doanh khi nắm bắt được cơ hội.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu         |            | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                                                                           | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Phân tích được bản chất, mục tiêu, các chức năng của quản trị vận hành và môi trường kinh doanh hiện đại tác động đến quản trị vận hành doanh nghiệp                                            | <p>-K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;</p> <p>-K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</p> <p>-K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội kinh doanh.</p> <p>-K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức</p> <p>-K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;</p> <p>-K8: Đánh giá các dự án khởi nghiệp kinh doanh.</p> |
|                  | <b>Ks2</b> | Phân tích được các quyết định liên quan đến công nghệ, công suất và thiết bị sản xuất                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                  | <b>Ks3</b> | Phân tích được các phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                  | <b>KS4</b> | Thực hiện được các phương pháp bố trí mặt bằng sản xuất & phân tích được quyết định lựa chọn quy trình sản xuất                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                  | <b>Ks5</b> | Phân tích được các kế hoạch sản xuất ngắn hạn và trung hạn                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                  | <b>Ks6</b> | Tổ chức quản lý được các yếu tố sản xuất, triển khai được các mô hình tồn kho, xây dựng được kế hoạch nhu cầu vật tư, lựa chọn được các công cụ và quy trình cải tiến chất lượng trong sản xuất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                  | <b>Ks7</b> | Phân tích được các phương pháp bảo trì công nghiệp và xây dựng được các quy tắc kỹ thuật an toàn trong sản xuất                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                  | <b>Ks8</b> | Xây dựng các phương thức quản trị tích hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị vận hành trong doanh nghiệp.                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                  | <b>Ks9</b> | Lập được kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh khi có cơ hội.                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Kỹ năng</b>   | <b>Ss1</b> | Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng Excel, Word, PowerPoint, WinQSB để trình bày, xử lý các vấn đề liên quan đến quản trị vận hành doanh nghiệp                                           | <p>-S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh (đạt chứng chỉ Ứng dụng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | <b>Ss2</b> | Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm một cách thành thạo trên cơ sở phối hợp các thành viên trong nhóm, thiết bị hỗ trợ tác nghiệp nhóm và sử dụng thời gian một cách khoa                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|                                             |            |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             |            | học để tiến hành thảo luận, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề có liên quan đến sản xuất, vận hành của doanh nghiệp                                                                                                                                     | công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ MOS - Word và Excel).                                                                                                  |
|                                             | <b>Ss3</b> | Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, xây dựng, thực hiện các phương pháp, phương án liên quan đến sản xuất, vận hành doanh nghiệp                                                                                                                     | -S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;                                                              |
|                                             | <b>Ss4</b> | Kỹ năng tổ chức quản lý và sử dụng các yếu tố sản xuất (nhân công, thiết bị, thông tin...) một cách tối ưu.                                                                                                                                                       | -S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;<br>-S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh. |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân trong tương lai                                                                                                                                                                                | -A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;                                                                                         |
|                                             | <b>As2</b> | Hình thành thói quen và năng lực tự học suốt đời.                                                                                                                                                                                                                 | -A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;                                                                                                            |
|                                             | <b>As3</b> | Tuân thủ luật pháp; Tuân thủ các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, các định mức trong sản xuất, các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các quy định và chính sách ... tại doanh nghiệp; Thể hiện tinh thần đạo đức nghề nghiệp và có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. | -A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;                                               |
|                                             | <b>As4</b> | Sẵn sàng chịu trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự Tổ quốc                                                                                                                                           | -A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước                                                                                                    |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chuẩn đầu ra môn học                          |                          |                          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Kiến thức                                     | Kỹ năng                  | Thái độ                  |
| 1  | <b>Chương 1. Tổng quan về quản trị vận hành</b><br>1.1/ Khái niệm, bản chất quản trị vận hành<br>1.2/ Mục tiêu, chức năng quản trị vận hành<br>1.3/ Các loại hình sản xuất<br>1.4/ Đặc điểm của hệ thống sản xuất hiện nay<br>1.5/ Khái quát nội dung quản trị vận hành<br>1.6/ Môi trường kinh doanh hiện đại và xu hướng phát triển quản trị vận hành | Ks1                                           | Ss1,<br>Ss2              | As1,<br>As2              |
| 2  | <b>Chương 2. Quyết định công nghệ, công suất, thiết bị của hệ thống sản xuất</b><br>2.1/ Quyết định về công nghệ trong sản xuất<br>2.2/ Quyết định về công suất trong sản xuất<br>2.3/ Quyết định về thiết bị phục vụ sản xuất                                                                                                                          | Ks2<br>Ks4<br>Ks5<br>Ks6<br>Ks7<br>Ks8<br>Ks9 | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 3  | <b>Chương 3. Dự báo nhu cầu sản xuất</b><br>3.1/ Khái niệm, phân loại dự báo trong sản xuất<br>3.2/ Các phương pháp dự báo nhu cầu sản xuất<br>3.3/ Kiểm soát dự báo                                                                                                                                                                                    | Ks3<br>Ks4<br>Ks5<br>Ks6<br>Ks8<br>Ks9        | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |
| 4  | <b>Chương 4. Bố trí mặt bằng – Thiết kế quy trình sản xuất</b><br>4.1/ Bố trí mặt bằng<br>4.2/ Thiết kế quy trình sản xuất                                                                                                                                                                                                                              | Ks2<br>Ks4<br>Ks7<br>Ks8<br>Ks9               | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2<br>As3<br>As4 |



|   |                                                                                                                                                                                                              |     |     |     |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|
| 5 | <b>Chương 5. Hoạch định trong sản xuất</b><br><br>5.1/ Hoạch định tổng hợp.<br><br>5.2/ Hoạch định tác nghiệp                                                                                                | Ks2 | Ss1 | As1 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks3 | Ss2 | As2 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks5 | Ss3 | As3 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks8 | Ss4 | As4 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks9 |     |     |
| 6 | <b>Chương 6. Quản trị tồn kho</b><br><br>6.1/ Tổng quan về quản trị tồn kho<br><br>6.2/ Kỹ thuật kiểm soát hàng tồn kho<br><br>6.3/ Các mô hình tồn kho                                                      | Ks5 | Ss1 | As1 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks6 | Ss2 | As2 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks7 | Ss3 | As3 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks8 | Ss4 | As4 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks9 |     |     |
| 7 | <b>Chương 7. Hoạch định nhu cầu vật tư (MRP)</b><br><br>7.1/ Tổng quan về MRP<br><br>7.2/ Các giai đoạn xử lý của MRP<br><br>7.3/ Kỹ thuật xác định kích thước lô hàng                                       | Ks5 | Ss1 | As1 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks6 | Ss2 | As2 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks7 | Ss3 | As3 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks8 | Ss4 | As4 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks9 |     |     |
| 8 | <b>Chương 8. Quản trị chất lượng</b><br><br>8.1/ Khái niệm, chức năng về quản trị chất lượng<br><br>8.2/ Các phương pháp quản trị chất lượng sản xuất<br><br>8.3/ Giới thiệu về hệ thống quản trị chất lượng | Ks6 | Ss1 | As1 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks8 | Ss2 | As2 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks9 | Ss3 | As3 |
|   |                                                                                                                                                                                                              |     | Ss4 | As4 |
|   |                                                                                                                                                                                                              |     |     |     |
| 9 | <b>Chương 9. Kỹ thuật an toàn lao động và bảo trì công nghiệp</b><br><br>9.1/ Kỹ thuật an toàn lao động<br><br>9.2/ Quản trị bảo trì công nghiệp                                                             | Ks7 | Ss1 | As1 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks8 | Ss2 | As2 |
|   |                                                                                                                                                                                                              | Ks9 | Ss3 | As3 |
|   |                                                                                                                                                                                                              |     | Ss4 | As4 |
|   |                                                                                                                                                                                                              |     |     |     |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                  | Hình thức tổ chức giảng dạy |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                       | Phương pháp giảng dạy                                               | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp                                              | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                           | GIỜ LÊN LỚP                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                       |                                                                     |                                                                                           |         |
|           |                                                                                                                           | Lý thuyết                   | Thực hành tích hợp (BT/TL)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thực hành tại PM/PX | Tự học, tự nghiên cứu |                                                                     |                                                                                           |         |
| Tuần 1    | Chương 1. Tổng quan về quản trị vận hành<br><br>Chương 2. Quyết định công nghệ, công suất, thiết bị của hệ thống sản xuất | 4                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     | 3                     | PP thuyết giảng,<br><br>PP phát vấn                                 | Sinh viên đọc trước : Tài liệu chính và tài liệu [1], [2]                                 |         |
| Tuần 2    | Chương 2. Quyết định công nghệ, công suất, thiết bị của hệ thống sản xuất <b>(tiếp theo)</b>                              | 2                           | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     | 10                    | PP thuyết giảng,<br><br>PP phát vấn,<br><br>PP giảng dạy tình huống | Sinh viên đọc trước : Tài liệu chính và tài liệu [1], [2] + làm các BT tình huống GV giao |         |
| Tuần 3    | Chương 3. Dự báo nhu cầu sản xuất                                                                                         | 2                           | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     | 10                    | PP thuyết giảng,<br><br>PP phát vấn,<br><br>PP giảng dạy tình huống | Sinh viên đọc trước : Tài liệu chính và tài liệu [1], [2] + làm các BT tình huống GV giao |         |
| Tuần 4    | Chương 4. Bố trí mặt bằng – Thiết kế quy trình sản xuất                                                                   | 2                           | 2<br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br>< |                     |                       |                                                                     |                                                                                           |         |

|        |                                                                                                                                      |   |            |  |    |                                                                               |                                                                                                                      |  |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------|--|----|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|        |                                                                                                                                      |   |            |  |    | PP<br>giảng<br>dạy tình<br>huống                                              | làm các<br>BT tình<br>huống<br>GV giao                                                                               |  |
| Tuần 5 | Chương 4. Bố<br>trí mặt bằng –<br>Thiết kế quy<br>trình sản xuất<br><br>(tiếp theo)<br><br>Chương 5.<br>Hoạch định<br>trong sản xuất | 4 |            |  | 7  | PP<br>thuyết<br>giảng,<br>PP phát<br>vấn,<br>PP<br>giảng<br>dạy tình<br>huống | Sinh viên<br>đọc trước<br>: Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>[1], [2] +<br>làm các<br>BT tình<br>huống<br>GV giao |  |
| Tuần 6 | Chương 5.<br>Hoạch định<br>trong sản xuất<br><br>(tiếp theo)                                                                         | 2 | 2          |  | 8  | PP<br>thuyết<br>giảng,<br>PP phát<br>vấn,<br>PP<br>giảng<br>dạy tình<br>huống | Sinh viên<br>đọc trước<br>: Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>[1], [2] +<br>làm các<br>BT tình<br>huống<br>GV giao |  |
| Tuần 7 | Chương 6.<br>Quản trị tồn<br>kho                                                                                                     | 3 | 1          |  | 7  | PP<br>thuyết<br>giảng,<br>PP phát<br>vấn,<br>PP<br>giảng<br>dạy tình<br>huống | Sinh viên<br>đọc trước<br>: Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>[1], [2] +<br>làm các<br>BT tình<br>huống<br>GV giao |  |
| Tuần 8 | Chương 6.<br>Quản trị tồn<br>kho (tiếp theo)                                                                                         | 3 | 1          |  | 8  | PP<br>thuyết<br>giảng,<br>PP phát<br>vấn,<br>PP<br>giảng<br>dạy tình<br>huống | Sinh viên<br>đọc trước<br>: Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>[1], [2] +<br>làm các<br>BT tình<br>huống<br>GV giao |  |
| Tuần 9 | Chương 7.<br>Hoạch định<br>nhu cầu vật tư<br>(MRP)                                                                                   | 2 | 2<br><br>8 |  | 12 | PP<br>thuyết<br>giảng,<br>PP phát                                             | Sinh viên<br>đọc trước<br>: Tài liệu<br>chính và                                                                     |  |

|         |                                                                     |           |           |          |           |                                                                               |                                                                                                                      |  |
|---------|---------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|         |                                                                     |           |           |          |           | vấn,<br>PP<br>giảng<br>dạy tình<br>huống                                      | tài liệu<br>[1], [2] +<br>làm các<br>BT tình<br>huống<br>GV giao                                                     |  |
| Tuần 10 | Chương 8.<br>Quản trị chất<br>lượng                                 | 3         | 1         |          | 10        | PP<br>thuyết<br>giảng,<br>PP phát<br>vấn,<br>PP<br>giảng<br>dạy tình<br>huống | Sinh viên<br>đọc trước<br>: Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>[1], [2] +<br>làm các<br>BT tình<br>huống<br>GV giao |  |
| Tuần 11 | Chương 9. Kỹ<br>thuật an toàn<br>lao động và bảo<br>trì công nghiệp | 3         | 2         |          | 5         | PP<br>thuyết<br>giảng,<br>PP phát<br>vấn,<br>PP<br>giảng<br>dạy tình<br>huống | Sinh viên<br>đọc trước<br>: Tài liệu<br>chính và<br>tài liệu<br>[1], [2] +<br>làm các<br>BT tình<br>huống<br>GV giao |  |
|         | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                    | <b>30</b> | <b>15</b> | <b>0</b> | <b>90</b> |                                                                               |                                                                                                                      |  |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

Nguyễn Thanh Lâm – “*Quản Trị Sản Xuất*” – Trường Đại Học Tài Chính Marketing

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

[1] TS. Nguyễn Văn Hiến – “*Quản Trị Sản Xuất*” – NXB ĐH Quốc Gia TP. HCM 2001

[2] GS – TS Đồng Thị Thanh Phương – “*Quản Trị Sản Xuất dịch vụ*” – NXB Thống Kê 2001

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40%

| STT | Phương pháp đánh giá | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Các chuẩn đầu ra được đánh giá                                                      | Cấu trúc điểm thành phần |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | Bài tiểu luận nhóm   | <p>Mỗi nhóm sẽ được giao viết tiểu luận về một chuyên đề sâu thuộc HP QTVH, mỗi nhóm làm 1 chuyên đề riêng, nhóm 5 sinh viên phối hợp nhau và làm tại nhà, hoàn thành bằng file word và nộp cho GV. Đánh giá như sau:</p> <p><b>-Đánh giá sự am hiểu kiến thức nội dung của học phần:</b><br/>Trình bày và giải thích được các lý thuyết chuyên sâu về quản trị vận hành</p> <p><b>-Đánh giá các kỹ năng:</b><br/>Vận dụng được các lý thuyết quản trị vận hành vào một doanh nghiệp cụ thể</p> <p><b>-Đánh giá năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:</b><br/>+ Có ý thức rèn luyện, học tập và nghiên cứu chuyên sâu đối với môn học thông qua làm việc nhóm<br/>+ Các thành viên nhóm chịu trách nhiệm và phối hợp thực hiện viết bài tiểu luận nhóm<br/>+ Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm khác</p> | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8, Ks9, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, As1, As2, As3, As4 | 40%                      |
| 2   | Bài kiểm tra giữa kỳ | <p>Kiểm tra 45 phút, kiến thức bao gồm tất cả các chương học</p> <p>Cấu trúc bài kiểm tra gồm:<br/>+ Câu hỏi lý thuyết<br/>+ Bài tập</p> <p>Đánh giá như sau:<br/><b>-Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV:</b><br/>Trình bày và giải thích được các lý thuyết về quản trị vận hành</p> <p><b>-Đánh giá các kỹ năng:</b><br/>Vận dụng được các lý thuyết quản trị vận hành vào thực hành, xử lý bài tập tình huống trong lĩnh vực sản xuất</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8, Ks9, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4                     | 30%                      |
| 3   | Điểm chuyên cần      | Tham dự lớp học (điểm danh), trao đổi, thảo luận, thuyết trình ... đóng góp trong lớp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8, Ks9, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, As1, As2, As3, As4 | 30%                      |
|     | <b>Tổng Cộng</b>     | 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     | <b>100%</b>              |

### 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

| STT | Phương pháp đánh giá                                                                   | Mô tả                                                                                                                                 | Các chuẩn đầu ra được đánh giá                                   | Cấu trúc điểm thành phần |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | Đề thi tự luận thời gian 60 phút                                                       | <b>Đánh giá kiến thức:</b><br>Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV về các lý thuyết quản trị vận hành.              | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8, Ks9                      | 50%                      |
| 2   | Cấu trúc đề thi:<br>+ 2 đến 3 câu hỏi lý thuyết (tất cả các chương học)<br>+ 1 bài tập | <b>Đánh giá kỹ năng:</b><br>Đánh giá khả năng, kỹ năng hệ thống hóa, áp dụng kiến thức để giải quyết một bài tập về lĩnh vực sản xuất | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8, Ks9, Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, | 50%                      |
|     | <b>Tổng Cộng</b>                                                                       |                                                                                                                                       |                                                                  | <b>100%</b>              |

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Trần Văn Hưng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 09 năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: Quản trị xung đột**

**Tên tiếng Anh: Conflict Management**

- Mã học phần: **011153**      Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 03
- Áp dụng cho chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp
  - + Bachelor: Đại học
  - + Hình thức đào tạo: Chính qui
  - + Yêu cầu của học phần: *Tự chọn*

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa QTKD/ BM QTCS**

#### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần:

Học phần Quản trị xung đột thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh. Học phần này nghiên cứu các hình thức xung đột, nguyên nhân, cách xử lý và quản trị xung đột trong doanh nghiệp. Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng để người học nhận biết về nguồn gốc và bản chất của từng loại xung đột trong tổ chức; biết cách vận dụng qui trình quản trị xung đột và các kỹ thuật xử lý từng loại xung đột trong tổ chức; đồng thời hướng dẫn người học phát triển kỹ năng truyền thông và kỹ năng đàm phán trong giải quyết xung đột; nhận biết được vai trò của trung gian hoà giải.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ
  - + Làm bài tập và thảo luận: 15 giờ
  - + Tự học: 90 giờ

#### **1.4 Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần học trước: [Quản trị học, 010033; Nguyên lý Marketing, 010630]
- Các học phần học song hành: [Tên môn học, mã số môn học]

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): [Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia khóa học]

## 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức lý thuyết và thực tế tổng quan về quản trị xung đột trong doanh nghiệp; có khả năng phân tích, tổng hợp, phân biệt và đánh giá về hoạt động quản trị xung đột; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc; đề ra được kỹ thuật và kỹ năng trong giải quyết xung đột; nhận biết được vai trò của trung gian hoà giải.

## 3.CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                                 | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kiến thức | Ks1 | Trình bày được các định nghĩa về xung đột, bản chất xung đột, cách thức phân loại xung đột, quản trị xung đột, mục tiêu của quản trị xung đột.        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án.</li> <li>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án.</li> <li>-K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh.</li> <li>-K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức.</li> </ul> |
|           | Ks2 | Giải thích được tiến trình xung đột tổ chức và một số tiêu chí cần quan tâm trong quản trị xung đột, phân loại được các phong cách quản trị xung đột. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | Ks3 | Phân tích được các hình thức xung đột trong tổ chức, áp dụng được các kỹ thuật xử lý từng loại xung đột đó.                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | Ks4 | Đánh giá được quy trình quản trị xung đột của tổ chức.                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | Ks5 | Nhận biết được đạo đức trong quản trị xung đột.                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | Ks6 | Phân tích được kỹ năng truyền thông trong giải quyết xung đột.                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | Ks7 | Phân tích được kỹ năng đàm phán trong giải quyết xung đột.                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | Ks8 | Giải thích được vai trò của trung gian hoà giải trong giải quyết xung đột.                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



|                                        |            |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kỹ năng</b>                         | <b>Ss1</b> | Có kỹ năng giao tiếp trong môi trường tổ chức đa văn hoá.                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa.</li> <li>- S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả.</li> <li>- S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh.</li> </ul>                                                          |
|                                        | <b>Ss2</b> | Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu của quản trị xung đột.                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                        | <b>Ss3</b> | Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị xung đột như: phân biệt được các loại xung đột trong tổ chức; nhận biết được các hình thức xung đột trong tổ chức; vận dụng được tiến trình quản trị xung đột để giải quyết xung đột. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                        | <b>Ss4</b> | Áp dụng kỹ năng truyền thông trong giải quyết xung đột                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                        | <b>Ss5</b> | Áp dụng được kỹ năng đàm phán trong giải quyết xung đột.                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                        | <b>Ss6</b> | Chỉ ra vai trò của trung gian hoà giải trong giải quyết xung đột.                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Nghiêm túc trong học tập (tham gia lớp, thực hiện các yêu cầu tự học,...).                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;</li> <li>- A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;</li> <li>- A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;</li> <li>- A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.</li> </ul> |
|                                        | <b>As2</b> | Cầu thị, luôn tìm hiểu cập nhật thông tin, kiến thức liên quan đến môn học và nghề nghiệp trong tương lai.                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                        | <b>As3</b> | Có những hành xử phù hợp trong học tập và công việc trong tương lai.                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                        | <b>As4</b> | Rèn luyện để giải quyết vấn đề xung đột trong công việc sắp tới.                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|----------|----------------------|---------|---------|
|    |          | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                              | Chuẩn đầu ra môn học |                      |                              |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                       | Kiến thức            | Kỹ năng              | Thái độ                      |
| 1  | Chương 1: TỔNG QUAN VỀ XUNG ĐỘT<br>1.1. Định nghĩa về xung đột<br>1.2. Bản chất của xung đột<br>1.3. Phân loại xung đột trong tổ chức<br>1.4. Tiến trình xung đột                                                                                     | K s1                 | S s1<br>S s2         | A s1<br>A s2<br>A s3         |
| 2  | Chương 2: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ XUNG ĐỘT<br>2.1 Định nghĩa quản trị xung đột<br>2.2 Mục tiêu của quản trị xung đột<br>2.3 Phong cách quản trị xung đột<br>2.4 Một số tiêu chí cần quan tâm trong quản trị xung đột<br>2.5 Quy trình quản trị xung đột | K s1<br>K s2         | S s1<br>S s2<br>S s3 | A s1<br>A s2<br>A s3         |
| 3  | Chương 3:<br>CÁC HÌNH THỨC XUNG ĐỘT<br>3.1 Xung đột bên trong cá nhân<br>3.2 Xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức<br>3.3 Xung đột trong nội bộ nhóm<br>3.4 Xung đột giữa các nhóm                                                                  | K s3                 | S s1<br>S s2<br>S s3 | A s1<br>A s2<br>A s3<br>A s4 |
| 4  | Chương 4:<br>KỸ THUẬT XỬ LÝ CÁC HÌNH THỨC XUNG ĐỘT<br>4.1. Xung đột bên trong cá nhân<br>4.2. Xung đột giữa các cá nhân<br>4.3. Xung đột giữa các thành viên trong nhóm<br>4.4. Xung đột giữa các nhóm trong tổ chức                                  | K s3<br>K s4         | S s1<br>S s2<br>S s3 | A s1<br>A s2<br>A s3<br>A s4 |
| 5  | Chương 5:<br>ĐẠO ĐỨC TRONG QUẢN TRỊ XUNG ĐỘT<br>5.1 Định nghĩa về đạo đức<br>5.2 Khía cạnh hành vi trong quản trị xung đột<br>5.3 Đánh giá mang tính đạo đức về quản trị xung đột<br>5.4 Đạo đức và cấu trúc lãnh đạo                                 | K s1<br>K s5         | S s1<br>S s2<br>S s3 | A s1<br>A s2<br>A s3<br>A s4 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuẩn đầu ra môn học    |                                     |                                                 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Kiến thức               | Kỹ năng                             | Thái độ                                         |
| 6  | <p>Chương 6: KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT</p> <p>6.1 Các kênh truyền thông</p> <p>6.2 Lắng nghe để giải quyết xung đột và xây dựng mối quan hệ lâu dài</p>                                                                                                                 | <p>K s1</p> <p>K s6</p> | <p>S s1</p> <p>S s2</p> <p>S s4</p> | <p>A s1</p> <p>A s2</p> <p>A s3</p> <p>A s4</p> |
| 7  | <p>Chương 7: KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN TRONG GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT</p> <p>7.1 Đàm phán tích hợp: đàm phán với tư cách là đối tác</p> <p>7.2 Vượt qua rào cản để đàm phán tích hợp</p>                                                                                                                   | <p>K s1</p> <p>K s7</p> | <p>S s1</p> <p>S s2</p> <p>S s5</p> | <p>A s1</p> <p>A s2</p> <p>A s3</p> <p>A s4</p> |
| 8  | <p>Chương 8: HÒA GIẢI TRONG GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT</p> <p>8.1 Bối cảnh hoà giải nơi làm việc</p> <p>8.2 Thiết lập các giai đoạn hoà giải</p> <p>8.3 Môi trường hoà giải</p> <p>8.4 Các qui tắc cơ bản của hoà giải</p> <p>8.5 Qui trình hoà giải</p> <p>8.6 Tổ chức các cuộc họp riêng biệt</p> | <p>K s1</p> <p>K s8</p> | <p>S s1</p> <p>S s2</p> <p>S s6</p> | <p>A s1</p> <p>A s2</p> <p>A s3</p> <p>A s4</p> |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hình thức tổ chức dạy-học |                                         |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy    | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | GIỜ LÊN LỚP               |                                         |                                     |                       |                          |                                              |         |
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                          |                                              |         |
| Tuần 1    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giới thiệu môn học</li> <li>Nội dung chính của môn</li> <li>Vai trò môn học; Giới thiệu phương pháp tiếp cận môn học...</li> </ul> Chương 1:<br><b>TỔNG QUAN VỀ XUNG ĐỘT</b><br>1.1 Định nghĩa về xung đột<br>1.2 Bản chất của xung đột<br>1.3 Phân loại xung đột trong tổ chức<br>1.4 Tiến trình xung đột | 3                         | 1                                       |                                     | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc TL [1,2]                                 |         |
| Tuần 2    | Chương 2:<br><b>TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ XUNG ĐỘT</b><br>2.1 Định nghĩa quản trị xung đột<br>2.2 Mục tiêu của quản trị xung đột<br>2.3 Phong cách quản trị xung đột<br>2.4 Một số tiêu chí                                                                                                                                                           | 3                         | 1                                       |                                     | 8                     | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc TL [1, 3]                                |         |

| Thời gian  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |   |  |    |                          | Yêu cầu sinh     | Ghi chú |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---|--|----|--------------------------|------------------|---------|
|            |                                                                                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |   |  |    |                          |                  |         |
|            | cần quan tâm trong quản trị xung đột<br>2.5 Quy trình quản trị xung đột                                                                                                                                                 |                           |   |  |    |                          |                  |         |
| Tuần 3     | Chương 3:<br><b>CÁC HÌNH THỨC XUNG ĐỘT TRONG</b><br>3.1 Xung đột bên trong cá nhân<br>3.2 Xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức<br>3.3 Xung đột trong nội bộ nhóm<br>3.4 Xung đột giữa các nhóm                       | 2                         | 2 |  | 12 | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc TL [1, 2]    |         |
| Tuần 4 & 5 | Chương 4:<br><b>KỸ THUẬT XỬ LÝ CÁC HÌNH THỨC XUNG ĐỘT</b><br>4.1 Xung đột bên trong cá nhân<br>4.2 Xung đột giữa các cá nhân<br>4.3 Xung đột giữa các thành viên trong nhóm<br>4.4 Xung đột giữa các nhóm trong tổ chức | 5                         | 3 |  | 12 | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc TL [1, 2, 3] |         |
| Tuần 6     | Chương 5:<br><b>ĐẠO ĐỨC TRONG QUẢN TRỊ XUNG ĐỘT</b><br>5.1. Định nghĩa về                                                                                                                                               |                           |   |  |    |                          |                  |         |

| Thời gian   | Nội dung                                                                                                                                                             | Hình thức tổ chức dạy-học |   |  |    |                          | Yêu cầu sinh  | Ghi chú |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---|--|----|--------------------------|---------------|---------|
|             |                                                                                                                                                                      | GIỜ LÊN LỚP               |   |  |    |                          |               |         |
|             | đạo đức<br>5.2. Khía cạnh hành vi trong quản trị xung đột<br>5.3. Đánh giá mang tính đạo đức về quản trị xung đột<br>5.4. Đạo đức và cấu trúc lãnh đạo               | 2                         | 2 |  | 10 | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc TL [1, 4] |         |
| Tuần 7      | Chương 6:<br><br>KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT<br>6.1 Các kênh truyền thông<br>6.2 Lắng nghe để giải quyết xung đột và xây dựng mối quan hệ lâu dài | 3                         | 1 |  | 12 | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc TL [2]    |         |
| Tuần 8      | Chương 7:<br>KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN TRONG GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT<br>7.1 Đàm phán tích hợp: đàm phán với tư cách là đối tác<br>7.2 Vượt qua rào cản để đàm phán tích hợp       | 3                         | 1 |  | 12 | Thuyết giảng + Thảo luận | Đọc TL [2]    |         |
| Tuần 9 & 10 | Chương 8:<br>HÒA GIẢI TRONG GIẢI                                                                                                                                     | 4                         | 4 |  | 12 | Thuyết giảng + Thảo luận |               |         |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                                                                                                                                               | Hình thức tổ chức dạy-học |        |  |        |              | Yêu cầu sinh        | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|--|--------|--------------|---------------------|---------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                        | GIỜ LÊN LỚP               |        |  |        |              |                     |         |
|           | <b>QUYẾT XUNG ĐỘT</b><br>8.1 Bối cảnh hoà giải nơi làm việc<br>8.2 Thiết lập các giai đoạn hoà giải<br>8.3 Môi trường hoà giải<br>8.4 Các qui tắc cơ bản của hoà giải<br>8.5 Qui trình hoà giải<br>8.6 Tổ chức các cuộc họp riêng biệt |                           |        |  |        |              | Đọc TL [2]          |         |
| Tuần 11   | Ôn tập                                                                                                                                                                                                                                 | 5                         |        |  | 4      | Thuyết giảng | Đọc TL [1, 2, 3, 4] |         |
| TỔNG CỘNG |                                                                                                                                                                                                                                        | 30 giờ                    | 15 giờ |  | 90 giờ |              |                     |         |

## 5. HỌC LIỆU

(Lưu ý: học liệu được chọn phải là những tài liệu được cập nhật mới nhất.)

### 5.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Trần Thị Siêm (2020), *Bài giảng Quản trị xung đột*, Lưu hành nội bộ.

[2] Daniel B. Griffith, Cliff Goodwin (2013). *Conflict Survival Kit: Tools for Resolving Conflict at Work Second Edition*. Pearson.

### 5.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[3] McConnon, M., & McConnon, S. (2010). *Managing Conflict in the Workplace: How to Develop Trust and Understanding and Manage Disagreements 4th Edition*. How to book ltd.

[4] Jeong, H. W. (2010). *Conflict management and resolution: An introduction*. Routledge.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                             | MÔ TẢ                                                                                                            | CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ         | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|
| 1   | <b>Điểm CHUYÊN CẦN (tỷ trọng trong học phần 20%)</b><br>Tham dự lớp học, trao đổi, thảo luận ... đóng góp trong lớp                              | Đánh giá sv tham dự lớp (điểm danh)                                                                              | As1, As2,                              | 70%                      |
|     |                                                                                                                                                  | Đánh giá sv trao đổi, thảo luận ... đóng góp trong lớp                                                           | As1, As2                               | 30%                      |
| 2   | <b>Bài tập NHÓM (tỷ trọng trong học phần 40%)</b><br>Các nhóm sẽ được giao bài tập, nhóm 5-7 sinh viên phối hợp nhau làm và trình bày trước lớp. | Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm.                                                    | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8 | 40%                      |
|     |                                                                                                                                                  | Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng trình bày trước đám đông                                                  | Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, Ss6           | 40%                      |
|     |                                                                                                                                                  | Đánh giá khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau, kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên. | As1, As2, As3                          | 20%                      |
| 3   | <b>Bài tập cá nhân (tỷ trọng trong học phần 40%)</b>                                                                                             | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên.                                                   | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8 | 60%                      |
|     |                                                                                                                                                  | Đánh giá khả năng diễn giải vấn đề đặt ra.                                                                       | Ss3, Ss4, Ss5, Ss6                     | 40%                      |

### 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ | MÔ TẢ | CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|
|-----|----------------------|-------|--------------------------------|--------------------------|



|             |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                           |                                        |             |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------|
| <b>1</b>    | <b>BÀI THI TỰ LUẬN</b><br>Đề thi thời gian 60 phút<br>Cấu trúc đề thi:<br>+ 3 đến 4 câu hỏi lý thuyết (tất cả các chương học)<br>+ Hoặc 2 câu hỏi lý thuyết và 1 tình huống | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của SV về lý thuyết bản chất của từng loại xung đột trong tổ chức; Biết cách vận dụng qui trình quản trị xung đột và các kỹ thuật xử lý từng loại xung đột trong tổ chức. | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, Ks8 | 50%         |
|             |                                                                                                                                                                             | Đánh giá khả năng, kỹ năng hệ thống hóa, áp dụng kiến thức để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống căn bản.                                                                                                           | Ss3, Ss4, Ss5, Ss6                     | 50%         |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                           |                                        | <i>100%</i> |

**Hiệu trưởng**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Cảnh Chí Hoàng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2021*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

#### 1.1. Tên học phần: THỰC TẬP CUỐI KHOÁ

Tên tiếng Anh: Internship

- Mã học phần: 010969 Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 6

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: QTKDTH

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui-Đại trà

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): bắt buộc

#### 1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:

Khoa QTKD/BM.QTKDTH

#### 1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Thực tập cuối khóa (TTCK) là học phần quan trọng, đặc biệt trong chương trình đào tạo, giúp sinh viên vận dụng những kiến thức lý luận đã được học tại Khoa Quản trị kinh doanh, Trường ĐH Tài chính – Marketing để phân tích, kiểm chứng và phát hiện các vấn đề thực tế. Đồng thời, qua đó cũng nâng cao khả năng tư duy, lý luận, phản biện đối với một vấn đề về khoa học quản lý, kinh doanh; là cơ sở để rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu, làm việc độc lập khi ra trường. TTCK là cơ hội giúp sinh viên nhận diện vấn đề thực tế tại doanh nghiệp và đề xuất biện pháp ứng phó, giải quyết vấn đề giúp cải thiện hoặc nâng cao hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp. Thông qua học phần này, sinh viên tiếp cận, thích nghi và hoà nhập với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp.

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: đã hoàn thành các học phần ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

### 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi hoàn thành TTCK, người học có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức; có năng lực hệ thống hoá khoa học quản trị, kinh doanh để vận dụng vào thực tiễn; có khả năng phân tích và đánh giá nguồn lực của tổ chức; đánh giá thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức; đề xuất các giải pháp có tính sáng tạo, đột phá để giải quyết các vấn đề thực tế của doanh nghiệp. Thêm

vào đó, học phần này còn giúp cho sinh viên nâng cao ý thức tuân thủ các quy định về luật pháp, chuẩn mực về đạo đức, trách nhiệm xã hội; có khả năng làm việc độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

| <b>MỤC TIÊU</b>  |            | <b>Cụ thể hóa</b>                                                                                                       | <b>Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Hệ thống hóa khung lý thuyết về vấn đề lựa chọn nghiên cứu                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;</li> <li>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</li> <li>- K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;</li> <li>- K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức;</li> <li>- K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;</li> <li>- K8: Đánh giá các dự án khởi nghiệp kinh doanh.</li> </ul> |
|                  | <b>Ks2</b> | Tổng hợp nội dung các hoạt động quản trị kinh doanh của tổ chức.                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks3</b> | Phân tích được nguồn lực và năng lực của tổ chức.                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks4</b> | Phân tích kết quả hoạt động của tổ chức: doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thị trường, khách hàng, thị phần,...của tổ chức |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks5</b> | Phân tích được thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks6</b> | Đánh giá được hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks7</b> | Đánh giá được hiệu quả các dự án đầu tư, kinh doanh của tổ chức                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks8</b> | Đề xuất các giải pháp hoàn thiện/nâng cao/cải tiến hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Kỹ năng</b>   | <b>Ss1</b> | Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để hoàn thành khoá luận theo quy định của Khoa, Trường                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị và kinh doanh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                  | <b>Ss2</b> | Kỹ năng thích nghi, hoà nhập với môi trường thực tế để hoàn thành khoá luận.                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|                                             |            |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             | <b>Ss3</b> | Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;</li> <li>- S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;</li> <li>- S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh trong môi trường bất định.</li> </ul>                                |
|                                             | <b>Ss4</b> | Kỹ năng nhận diện và giải quyết vấn đề trong hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>Ss5</b> | Kỹ năng tư duy, phản biện, quản lý thời gian, giao tiếp, giải quyết vấn đề; kỹ năng lãnh đạo, dẫn dắt người khác. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Chủ động học tập, nghiên cứu để nhận diện và xử lý vấn đề tại thực tế doanh nghiệp                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;</li> <li>- A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;</li> <li>- A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;</li> <li>- A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.</li> </ul> |
|                                             | <b>As2</b> | Cảm thụ được mối quan hệ giữa giá trị của việc thực tập đối với nghề nghiệp sau này.                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As3</b> | Hình thành thái độ chuyên nghiệp, cầu thị trong công việc                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As4</b> | Hoà nhập, thích nghi với môi trường thực tế doanh nghiệp                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As5</b> | Tuân thủ các quy định của Khoa, Trường và của Tổ chức nhận thực tập                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As6</b> | Có tinh thần trách nhiệm với công việc, với công ty, gia đình và xã hội                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

### 3.1 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

Báo cáo TTCK phải thể hiện được các nội dung sau:

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuẩn đầu ra môn học |                                 |                   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------|-------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Kiến thức            | Kỹ năng                         | Thái độ           |
|    | <b>Phần mở đầu:</b><br>1. Giới thiệu lý do chọn đề tài nghiên cứu<br>2. Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu<br>3. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu<br>4. Kết quả nghiên cứu                                                                                                                                    | Ks1                  | Ss4<br>Ss5                      | As1,<br>As2       |
| 1  | <b>Chương 1: Tổng quan về lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu:</b><br>1.1 Các khái niệm về vấn đề nghiên cứu<br>1.2 Vai trò, chức năng, tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu<br>1.3 Các vấn đề khoa học và lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu                                                   | Ks1                  | Ss1<br>Ss4<br>Ss5               | As1<br>As2        |
| 2  | <b>Chương 2: Giới thiệu tổ chức thực tập</b><br>2.1 Giới thiệu về tổ chức<br>2.2 phân tích tổng quát nguồn lực của tổ chức<br>2.3 Phân tích kết quả HĐKD 3 năm gần nhất của tổ chức<br>2.4 nhận xét, đánh giá kết quả HĐKD của tổ chức.                                                                      | Ks3<br>Ks4<br>Ks6    | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss5        | As2<br>As3        |
| 3  | <b>Chương 3: Phân tích thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức gắn liền chủ đề nghiên cứu</b><br>3.1 Giới thiệu tổng quan thực trạng vấn đề nghiên cứu tại tổ chức<br>3.2 Phân tích chi tiết thực trạng vấn đề nghiên cứu tại tổ chức<br>3.3 Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu tại tổ chức | Ks5<br>Ks6<br>Ks7    | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3 |
| 4  | <b>Chương 4: Đề xuất giải pháp và kiến nghị</b><br>4.1 Trình bày cơ sở đưa ra giải pháp, kiến nghị<br>4.2 Đề xuất giải pháp, cho thực trạng vấn đề nghiên cứu tại chương 3                                                                                                                                   | Ks7<br>Ks8           | Ss4<br>Ss5                      | As4<br>As5<br>As6 |

| TT | Nội dung                                                                        | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|---------|
|    |                                                                                 | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |
|    | 4.3 Kiến nghị (Nếu có) và kết luận vấn đề nghiên cứu.<br><br>Tài Liệu Tham khảo |                      |         |         |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Trước khi thực hiện học phần, căn cứ các thông báo về kế hoạch làm TTCK của Phòng QLĐT, Bộ môn phụ trách và Khoa sẽ làm kế hoạch thực hiện chi tiết về thời gian, nội dung chuyên đề, cũng như phân bổ giảng viên hướng dẫn.

##### 4.1 Tổ chức hướng dẫn sinh viên Thực tập cuối khoá

###### Đối với sinh viên

a. Sau khi có danh sách phân công GVHD, sinh viên phải gặp trực tiếp GVHD theo thông báo của GVHD để nghe phổ biến các quy định về thực tập và làm TTCK. Sinh viên phải thực hiện đề tài đã được Trưởng khoa QTKD phê duyệt. Đề cương TTCK phải được GVHD và Trưởng khoa đào tạo phê duyệt trước khi thực hiện. Sinh viên phải thường xuyên báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện đề tài với GVHD và thực hiện nghiêm túc các quy định của Trường và của Khoa QTKD.

b. Đăng ký đề tài TTCK phù hợp với nội dung, chương trình học thuộc ngành nghề đào tạo đang theo học. Mỗi sinh viên phải đăng ký một đề tài riêng biệt.

c. Trường hợp trong thời gian làm TTCK mà sinh viên bắt buộc phải thay đổi đề tài TTCK hoặc địa điểm thực tập đã đăng ký, sinh viên phải làm đơn và có sự đồng ý bằng bút phê của GVHD. Trong vòng 1 tuần sau khi nhận đơn, GVHD xem xét và cho ý kiến: nếu đồng ý thì GVHD trình Trưởng khoa đào tạo ra quyết định giao đề tài mới và thực hiện theo quỹ thời gian còn lại của kế hoạch làm TTCK; nếu không đồng ý thì GVHD giải thích cho sinh viên biết và sinh viên tiếp tục thực hiện đề tài đã giao ban đầu.

d. Việc thay đổi đề tài TTCK hoặc địa điểm thực tập chỉ được phép thực hiện trong vòng 4 tuần đầu tiên của thời gian thực tập.

e. Sinh viên thực tập trong cùng một đơn vị phải làm đề tài TTCK khác nhau. Trường hợp đặc biệt do Trưởng khoa đào tạo quyết định.

f. Sinh viên thực hiện TTCK nhưng không thông qua đề cương TTCK với GVHD theo kế hoạch thì bị đình chỉ làm TTCK và nhận điểm 0 (không) đối với học phần TTCK.

g. Sinh viên nộp đề cương, bản thảo hoặc bản chính TTCK trễ hạn quy định trong vòng 7 ngày làm việc, nếu không có lý do chính đáng, sẽ bị trừ 10% điểm của GVHD, quá 7 ngày làm việc thì xem như không hoàn thành TTCK và nhận điểm 0 (không) đối với học phần TTCK.

h. Sinh viên phải tự mình thực hiện TTCK chịu trách nhiệm về tính trung thực của kết quả TTCK. Nếu bị phát hiện có sao chép nội dung hoặc nhờ người khác làm hộ thì tùy mức độ vi phạm sẽ chịu hình thức xử lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

i. Ngoài việc thực hiện các quy định về làm TTCK của Trường, sinh viên thực tập tại cơ quan hoặc doanh nghiệp phải chấp hành đầy đủ các quy định, nội quy của cơ quan hoặc doanh nghiệp đó. Nếu vi phạm, tùy mức độ sẽ bị xử lý điểm quá trình thực tập hoặc điểm rèn luyện, nếu mức độ vi phạm nghiêm trọng sẽ bị đình chỉ thực tập.

j. Kết thúc thời gian làm TTCK mỗi sinh viên có trách nhiệm nộp 2 bản chính TTCK được trình bày theo đúng quy định và file mềm chứa nội dung TTCK cho GVHD.

### **Đối với GVHD**

a. Trao đổi và thống nhất tên đề tài và đề cương TTCK với sinh viên. GVHD nộp một bản đề cương chi tiết của SV về Văn phòng Khoa QTKD chậm nhất là 4 tuần sau thời gian chính thức thực hiện TTCK. GVHD giữ 01 bản đề cương chi tiết để theo dõi, ghi chép nội dung làm việc, ký xác nhận tiến độ thực tập của sinh viên.

b. GVHD trình lãnh đạo Khoa danh sách đề tài của sinh viên đã đăng ký và đề cương làm TTCK của sinh viên có chữ ký của sinh viên và GVHD để Khoa lập danh sách tên đề tài TTCK của sinh viên và GVHD trong toàn đợt, đồng thời tiến hành xem xét và điều chỉnh tên đề tài nếu xảy ra trùng tên đề tài và đơn vị thực tập.

c. Hướng dẫn sinh viên về mục đích, mục tiêu, yêu cầu cần đạt được, các quy định về làm TTCK; xây dựng đề cương của TTCK; phương pháp nghiên cứu giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc làm TTCK; phương pháp nghiên cứu, cách thức tiến hành thực hành, phương pháp thu thập và xử lý số liệu phục vụ cho khóa luận; bố cục, nội dung và cách thức trình bày TTCK theo đúng quy định.

d. Trong quá trình thực tập, GVHD phải gặp trực tiếp sinh viên ít nhất 4 lần (1 lần/tuần) đối với làm TTCK. GVHD và sinh viên thực hiện thống nhất lịch làm việc và địa điểm gặp trực tiếp sinh viên là tại các cơ sở đào tạo của Trường trong toàn bộ giai đoạn triển khai làm TTCK. Trường hợp sinh viên không thể gặp giảng viên tại các buổi chính thức, nếu có lý do chính đáng, GVHD sẽ thống nhất với sinh viên về địa điểm gặp để hướng dẫn sinh viên.

e. Phổ biến cho sinh viên thực tập nắm được các quy định của Trường và của Khoa về quản lý sinh viên làm TTCK; đôn đốc sinh viên thực hiện đúng các yêu cầu về tiến độ cũng như chất lượng TTCK; nộp 02 bản chính TTCK (kèm theo file mềm chứa nội dung TTCK) về Văn phòng Khoa QTKD vào thời điểm kết thúc thời hạn làm TTCK, theo kế hoạch.

f. Đặt ra những yêu cầu và thông báo công khai các yêu cầu cụ thể về hướng dẫn cho sinh viên trong thời gian thực tập như: tiến độ thực hiện TTCK; thời hạn báo cáo định kỳ; thời hạn nộp số liệu, nộp bản thảo; nội quy của nơi thực tập, ... trên cơ sở phù hợp với quy định, thông báo làm TTCK của Trường và kế hoạch thực hiện của Khoa QTKD.

g. Viết nhận xét đánh giá kết quả công việc trên các mặt thái độ, tinh thần làm việc, năng lực nghiên cứu và chấm điểm quá trình làm TTCK cho sinh viên và nộp về Văn phòng Khoa QTKD cùng thời điểm nộp bản chính TTCK.

h. Tham gia chấm, đánh giá TTCK theo tiêu chuẩn và thang điểm đánh giá TTCK đã được quy định trong Phần 6 Đề cương này; thực hiện lịch chấm, đánh giá TTCK, theo kế hoạch và danh sách giảng viên được phân công của Trưởng Khoa QTKD. GVHD nộp 01 quyển và 01 file mềm chứa nội dung TTCK kèm bản ý kiến nhận xét và bảng điểm đánh giá quá trình thực tập của sinh viên về Văn phòng Khoa QTKD.

#### **4.2 Các dạng đề tài làm TTCK**

Thực tập cuối khoá đại học của sinh viên khối ngành QTKD là một nghiên cứu ứng dụng do một sinh viên thực hiện. Đó là kết quả vận dụng kiến thức và kỹ năng đã trang bị trong nhà trường để nghiên cứu và giải quyết một vấn đề cụ thể phát sinh từ thực tiễn hoạt động quản trị, kinh doanh tại đơn vị thực thực tập thuộc lĩnh vực ngành/chuyên ngành đào tạo mà sinh viên tâm đắc nhất. Đối với chuyên ngành đào tạo QTKDTH, phù hợp với bản chất là một nghiên cứu ứng dụng, đề tài TTCK phải là sự vận dụng kiến thức và kỹ năng đã được học để nghiên cứu và giải quyết một vấn đề cụ thể phát sinh từ thực tiễn hoạt động QTKD trong các đơn vị thực tập thuộc các lĩnh vực sau đây:

- 1) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị chiến lược của (Đơn vị thực tập)
- 2) Nghiên cứu/phân tích hoạt động kinh doanh của (Đơn vị thực tập)
- 3) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị chiến lược kinh doanh quốc tế của (Đơn vị thực tập)
- 4) Nghiên cứu/phân tích hoạt động thâm nhập thị trường quốc tế của (Đơn vị thực tập)
- 5) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực của (Đơn vị thực tập)
- 6) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị sản xuất của (Đơn vị thực tập)
- 7) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của (Đơn vị thực tập)
- 8) Nghiên cứu/phân tích hoạt động kiểm soát quản trị của (Đơn vị thực tập)
- 9) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị dự án của (Đơn vị thực tập)
- 10) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị chất lượng của (Đơn vị thực tập)
- 11) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị bán hàng của (Đơn vị thực tập)
- 12) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị marketing của (Đơn vị thực tập)
- 13) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị kênh bán hàng của (Đơn vị thực tập)
- 14) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị quan hệ khách hàng (Đơn vị thực tập)
- 15) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị tài chính của (Đơn vị thực tập)
- 16) Các đề tài khác có liên quan đến hoạt động quản trị, kinh doanh của đơn vị thực tập được sự đồng ý của GVHD và Trưởng khoa QTKD.

#### **4.3 Hình thức trình bày Thực tập cuối khoá**



- TTCK được trình bày một mặt trên giấy trắng khổ A4, soạn thảo bằng MS – Word, sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, size chữ 13, Lề trái: 3,1 cm; Lề phải: 2,1 cm; Lề trên: 2,5 cm, Lề dưới: 2,5 cm. Khoảng cách dòng: 1,5 lines, cách đoạn (paragraph) trước và sau 6 pt. Khi chấm xuống dòng không nhảy thêm hàng; không để mục ở cuối trang mà không có ít nhất 2 dòng nội dung tiếp theo; Trước và sau mỗi bảng hoặc hình phải bỏ 1 hàng trống; Đánh số trang trên phần lề dưới, vị trí giữa trang. Số trang được đánh theo số Ả Rập (1,2,3...). Bắt đầu đánh số trang (trang 1) từ Lời mở đầu đến hết đề tài.

- Số trang trình bày nội dung của TTCK (kể cả phần mở đầu và kết luận) tối thiểu là 45 trang; tối đa không quá 70 trang (không bao gồm phần Tài liệu tham khảo và Phụ lục). Số trang được đánh giữa, phía dưới mỗi trang giấy.

- Ngôn ngữ sử dụng trình bày khóa luận tốt nghiệp là tiếng Việt. Trong đó, nội dung trình bày phải rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết và không tẩy xóa.

- Trang bìa chính (bìa cứng) và trang bìa phụ và trình tự các trang tiếp theo được trình bày theo mẫu theo quy định.

#### **4.4 Kết cấu khoá luận**

Thực tập cuối khóa phải được trình bày rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa, theo thứ tự sau:

- a. Trang BÌA CHÍNH, BÌA PHỤ
- b. LỜI CẢM ƠN
- c. LỜI CAM ĐOAN
- d. NHẬN XÉT CỦA NƠI THỰC TẬP
- e. PHIẾU THEO DÕI THỰC TẬP
- f. PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP
- g. ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
- h. ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
- i. MỤC LỤC (chỉ liệt kê đến mục cấp 3)
- j. DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT (nếu có)
- k. DANH MỤC BẢNG (nếu có)
- l. DANH MỤC HÌNH (nếu có)
- m. NỘI DUNG ĐỀ TÀI (PHẦN MỞ ĐẦU: Độ dài từ 2-3 trang A4, CHƯƠNG 1: Tổng quan về lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu: Độ dài từ 10-15 trang A4; CHƯƠNG 2: Giới thiệu đơn vị thực tập: Độ dài từ 10-15 trang A4; CHƯƠNG 3: Phân tích thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức gắn liền chủ đề nghiên cứu: Độ dài từ 15-25 trang A4; CHƯƠNG 4: Đề xuất giải pháp và kiến nghị: Độ dài từ 05-10 trang A4; KẾT LUẬN: Độ dài từ 01 trang A4; TÀI LIỆU THAM KHẢO: Độ dài từ 01-03 trang A4).

- n. PHỤ LỤC (các tài liệu của công ty SV được tham khảo; hình ảnh thực tập; tài liệu khác – nếu có)

(Chú ý: Các biểu mẫu từ a đến h, SV lấy từ Sổ tay THNN và TTTN của Khoa QTKD)

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- 1) Sổ tay Sổ tay THNN và TTTN do Khoa QTKD ban hành.

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

- 1) Tất cả các giáo trình liên quan đến chủ đề nghiên cứu đã được học trong chương trình.
- 2) Tất cả các TTCK, Khoá luận tốt nghiệp của Sinh viên Khoa QTKD lưu trên thư viện.
- 3) Các tài liệu do giảng viên và tổ chức thực tập cung cấp, giới thiệu.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

### 6.1 Tiêu chí đánh giá

| TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                                                                       | Tỷ trọng,<br>Điểm tối đa |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>ĐIỂM QUÁ TRÌNH (GVHD ĐÁNH GIÁ)</b>                                                                   | <b>40%</b>               |
| 1. Tuân thủ qui định của Trường, của Khoa và GVHD                                                       | 20                       |
| 2. Thực hiện tiến độ thực tập cuối khóa và viết báo cáo                                                 | 20                       |
| 3. Năng lực nghiên cứu: năng lực chọn đề tài, đề xuất hướng nghiên cứu, thiết kế nội dung nghiên cứu,.. | 40                       |
| 4. Văn hóa ứng xử, đạo đức tác phong và thái độ của sinh viên trong quá trình thực tập cuối khóa.       | 20                       |
| <b>TỔNG</b>                                                                                             | <b>100</b>               |
| <b>ĐIỂM BÁO CÁO (GVHD VÀ GVPB CHẤM ĐỘC LẬP)</b>                                                         | <b>60%</b>               |

|                                                                                                                                                  |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1. Hình thức (format đúng qui định, trình bày đúng mẫu qui định, không có lỗi chính tả, số trang trong khoảng cho phép, đóng cuốn theo qui định) | 10          |
| 2. Bố cục hợp lý, Trình bày dễ hiểu, văn phong chính chu                                                                                         | 10          |
| 3. Phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích phù hợp                                                                                           | 10          |
| 4. Thông tin, dữ liệu (rõ ràng, toàn diện, cập nhật)                                                                                             | 25          |
| 5. Phân tích, đánh giá và nhận diện được vấn đề thực tiễn                                                                                        | 25          |
| 6. Giải pháp đề xuất có tính thực tiễn, sáng tạo và phù hợp                                                                                      | 20          |
| <b>TỔNG</b>                                                                                                                                      | <b>100</b>  |
| <b>ĐIỂM TỔNG KẾT</b>                                                                                                                             | <b>100%</b> |

## 6.2 Tổ chức đánh giá

- Điểm đánh thực tập cuối khoá gồm có: điểm đánh giá quá trình thực tập chiếm 40% (do GVHD quyết định) và điểm viết TTCK chiếm 60% (do hai giảng viên chấm);
- Các điểm thành phần trong TTCK được chấm theo thang điểm 10 (mười), làm tròn đến 0,5 điểm;
- Sinh viên có điểm quá trình là điểm 9 hoặc 10, yêu cầu GVHD khi nộp phiếu chấm điểm quá trình phải kèm theo minh chứng về kết quả đó.
- Kết quả chấm TTCK của hai giảng viên (GVHD và GVPB) nếu có sự chênh lệch, cụ thể:
  - + Không quá 2,0 điểm: điểm đánh giá TTCK là điểm trung bình cộng của hai giảng viên chấm.
  - + Quá 2,0 điểm: hai giảng viên chấm thống nhất để lấy điểm số cuối cùng; điểm đánh giá TTCK là điểm trung bình cộng của hai giảng viên chấm, làm tròn đến phần nguyên, nếu không thống nhất được thì Trưởng khoa (hoặc Trưởng/Phụ trách Bộ môn do Trưởng khoa phân công) chấm lại độc lập và điểm đánh giá TTCK là điểm trung bình cộng của ba giảng viên chấm.
- Điểm đánh giá là điểm trung bình có trọng số của các điểm đánh giá quá trình thực tập và TTCK, theo thang điểm 10 (mười), có điểm lẻ, làm tròn đến một chữ số thập phân theo quy định hiện hành.
- Khoa sẽ thành lập Hội đồng chấm phần điểm viết các trường hợp sau:
  - + Những TTCK có điểm dưới 5,0 hoặc từ 9,0 trở lên.
  - + Những TTCK phát hiện có nội dung sao chép giống nhau (từng phần

hoặc toàn bộ).

*Thực tập cuối khóa là một học phần đặc biệt trong CTĐT, nên sinh viên và GVHD ngoài việc thực hiện theo đúng đề cương học phần còn phải tuân thủ các quy định của Bộ GD, Trường đại học Tài chính – Marketing và Khoa quản trị kinh doanh. Giảng viên, sinh viên cần tuân thủ Quyết định số 914/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 29/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy định thực hiện và đánh giá TTCK, Thực tập cuối khoá trình độ đại học hệ chính quy đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tài chính – Marketing.*

**Ban Giám hiệu  
Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. HUỖNH THỊ THU SƯƠNG      TS. TRẦN VĂN HÙNG**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2021*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

**1.1. Tên học phần:**      **Giao tiếp trong kinh doanh**

**Tên tiếng Anh:** **Business Communication**

- Mã học phần: 010682      Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 3

- Áp dụng cho ngành đào tạo:      Quản trị kinh doanh

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Đại trà

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*) **Bắt buộc**

**1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:** **Khoa QTKD/Bộ môn cơ sở**

**1.3. Mô tả học phần:**

Vai trò, vị trí học phần, các kiến thức sẽ trang bị cho sinh viên:

Học phần Giao tiếp kinh doanh thuộc khối kiến thức bổ trợ ngành. Học phần cung cấp những kiến thức về các phương thức, hình thức giao tiếp trong kinh doanh. Cách thiết kế nội dung trong từng phương thức giao tiếp kinh doanh. Học xong học phần này, sinh viên có thể hướng dẫn hay mô phỏng những kỹ thuật và phương pháp giao tiếp bằng: lời nói, văn bản, điện thoại, email, hệ thống truyền thông, mô hình truyền thông, .v.v. có hiệu quả trong giao tiếp kinh doanh.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25 giờ

+ Bài tập: 10 giờ

+ Thảo luận: 10 giờ

+ Tự học: 90

**1.4 Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần học trước: Không

- Các học phần học song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): [Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia khóa học]

## 2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, người học hình thành cơ sở lý luận về thiết lập, tổ chức và triển khai các hoạt động giao tiếp trong kinh doanh; Có kỹ năng phân tích và nhận diện những cơ hội và thách thức khi giao tiếp trong kinh doanh để đạt được mục tiêu; Có kỹ năng thiết lập, tổng hợp các chiến lược đàm phán kinh doanh với các doanh nghiệp trong nước; giao tiếp, thương lượng với đối tác, khách hàng; Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giao tiếp kinh doanh; Lựa chọn, triển khai và sử dụng được các nguyên tắc giao tiếp kinh doanh trong doanh nghiệp.

## 3.CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

| Mục tiêu         |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                           | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | Ks1 | Mô tả các khái niệm, các khía cạnh thể hiện của hoạt động giao tiếp trong kinh doanh                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, chất lượng, kinh doanh quốc tế, chuỗi cung ứng và dự án;</li> <li>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</li> <li>- K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh toàn cầu, qua đó nhận diện được các cơ hội và thách thức giúp hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp;</li> <li>- K6: Hệ thống hóa các kiến thức ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề quản trị và kinh doanh trong môi trường toàn cầu.</li> </ul> |
|                  | Ks2 | Khái quát hóa các nguyên tắc giao tiếp bằng ngôn ngữ trong giao tiếp kinh doanh                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                  | Ks3 | Tổ chức, xây dựng, trình bày các bài thuyết trình trong kinh doanh.                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                  | Ks4 | Thực hiện soạn thảo thư từ giao dịch kinh trong tổ chức.                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                  | Ks5 | Xây dựng qui trình thương lượng; đề ra các chiến lược đột phá thể gắng trong quá trình thương lượng kinh doanh. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                  | Ks6 | Phân tích và tổng hợp những nguyên tắc giao tiếp nội bộ tổ chức và giao tiếp với khách hàng                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                  | Ks7 | Chọn lọc sử dụng công nghệ trong giao tiếp kinh doanh như: email, điện thoại, EMS, và bảo mật thông tin         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|                                             |            |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kỹ năng</b>                              | <b>Ss1</b> | Mô phỏng các nguyên tắc giao tiếp bằng ngôn ngữ trong kinh doanh để tạo ấn tượng, để điều khiển và điều chỉnh quá trình giao tiếp theo mục đích đề ra. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;</li> <li>- S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;</li> <li>- S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh trong môi trường bất định.</li> </ul>                                          |
|                                             | <b>Ss2</b> | Phân tích, kết hợp các kỹ thuật đột phá thể gắng trong thương lượng để đạt được mục tiêu giao tiếp.                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                             | <b>Ss3</b> | Vận dụng các nguyên tắc giao tiếp nội bộ tổ chức; giao tiếp với khách hàng để xử lý tốt các tình huống giao tiếp kinh doanh.                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                             | <b>Ss4</b> | Vận dụng kỹ năng thuyết trình vào công việc kinh doanh.                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                             | <b>Ss5</b> | Vận dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giao tiếp kinh doanh.                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Chủ động nghiên cứu và vận dụng kiến thức giao tiếp trong cuộc sống cá nhân, tổ chức và xã hội.                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;</li> <li>- A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;</li> <li>- A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;</li> <li>- A4: Có thái độ chuẩn mực trong công việc và tinh thần phụng sự tổ quốc.</li> </ul> |
|                                             | <b>As2</b> | Đóng góp được những ý kiến tìm hiểu của cá nhân qua các nguồn tham khảo;                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                             | <b>As3</b> | Thể hiện nội dung, hình thức bài làm cá nhân, bài làm nhóm theo tiêu chí đánh giá.                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                             | <b>As4</b> | Chủ động hình thành nhận thức phù hợp về tính tương quan giữa các cá nhân trong tổ chức và trong xã hội.                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                      | Chuẩn đầu ra môn học |         |              |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|--------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                               | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ      |
| 1  | <b>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH</b><br>1.1. Khái niệm giao tiếp trong kinh doanh<br>1.2. Vai trò của giao tiếp trong kinh doanh<br>1.3. Đặc điểm của giao tiếp trong kinh doanh<br>1.4. Cấu trúc của hoạt động giao tiếp | K s1                 | S s1    | A s1<br>A s4 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                       | Chuẩn đầu ra môn học |                      |                      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                | Kiến thức            | Kỹ năng              | Thái độ              |
|    | 1.5. Các hình thức giao tiếp trong kinh doanh<br>1.6. Các nguyên tắc giao tiếp hiệu quả                                                                                                                                                                        |                      |                      |                      |
| 2  | <b>CHƯƠNG 2: GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ TRONG KINH DOANH</b><br>2.1. Khái niệm<br>2.2. Vai trò của giao tiếp bằng ngôn ngữ trong kinh doanh<br>2.3. Các nguyên tắc giao tiếp bằng ngôn ngữ trong kinh doanh<br>2.4. Các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong kinh doanh | K s2<br>K s3         | S s1<br>S s2         | A s1<br>A s2<br>A s4 |
| 3  | <b>CHƯƠNG 3: GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ TRONG KINH DOANH</b><br>3.1. Khái niệm<br>3.2. Vai trò của giao tiếp phi ngôn ngữ trong kinh doanh<br>3.3. Nguyên tắc<br>3.4. Các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ không lời trong giao tiếp kinh doanh                            | K s1<br>K s2         | S s1<br>S s2         | A s1<br>A s4         |
| 4  | <b>CHƯƠNG 4: THUYẾT TRÌNH TRONG KINH DOANH</b><br>4.1. Khái niệm<br>4.2. Vai trò của thuyết trình trong kinh doanh<br>4.3. Các giai đoạn thuyết trình<br>4.4. Kỹ năng thuyết trình trong giao tiếp kinh doanh                                                  | K s1<br>K s2<br>K s3 | S s1<br>S s2<br>S s5 | A s1<br>As 2<br>A s4 |
| 5  | <b>CHƯƠNG 5: GIAO TIẾP BẰNG VĂN BẢN TRONG KINH DOANH</b><br>5.1. Khái niệm                                                                                                                                                                                     | K s1<br>K s4         | S s1                 | A s1<br>A s2<br>A s3 |



| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuẩn đầu ra môn học         |                      |                      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Kiến thức                    | Kỹ năng              | Thái độ              |
|    | 5.2. Vai trò của giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh<br>5.3. Nguyên tắc<br>5.4. Phân loại văn bản<br>5.5. Kỹ năng viết các loại văn bản trong kinh doanh                                                                                                                                                                                              |                              |                      |                      |
| 6  | <b>CHƯƠNG 6: XÃ GIAO TRONG KINH DOANH VÀ GIAO TIẾP NHÓM</b><br>6.1. Kỹ năng xã giao trong kinh doanh<br>6.2. Hội họp<br>6.3. Thông tin báo chí<br>6.4. Hội thảo báo chí<br>6.5. Phỏng vấn truyền thông<br>6.6. Seminas<br>6.7. Workshop<br>6.8. Conference<br>6.10. Business Etiquete<br>6.10. Xây dựng một team hiệu quả                                 | K s1<br>K s2<br>K s3<br>K s4 | S s1<br>S s2<br>S s3 | A s1<br>A s2<br>A s4 |
| 7  | <b>CHƯƠNG 7: THƯƠNG LƯỢNG TRONG KINH DOANH</b><br>7.1. Khái quát về thương lượng<br>7.2. Các đặc điểm của thương lượng trong kinh doanh<br>7.3. Các nguyên tắc cơ bản trong thương lượng kinh doanh<br>7.4. Các kiểu thương lượng trong kinh doanh<br>7.5. Tiến trình thương lượng<br>7.6. Ảnh hưởng của yếu tố văn hóa đến thương lượng trong kinh doanh | K s1<br>K s2<br>K s5         | S s1<br>S s2<br>S s3 | A s1<br>A s2<br>A s4 |

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chuẩn đầu ra môn học         |                              |                      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Kiến thức                    | Kỹ năng                      | Thái độ              |
| 8  | <b>CHƯƠNG 8: GIAO TIẾP NỘI BỘ TỔ CHỨC</b><br>8.1. Khái niệm<br>8.2. Vai trò của giao tiếp nội bộ tổ chức<br>8.3. Các kỹ năng giao tiếp nội bộ tổ chức<br>8.4. Kỹ năng xử lý xung đột nội bộ                                                                                          | K s1<br>K s2<br>K s6         | S s1<br>S s3<br>S s4         | A s1<br>A s2<br>A s4 |
| 9  | <b>CHƯƠNG 9: GIAO TIẾP VỚI KHÁCH HÀNG</b><br>9.1. Khái niệm<br>9.2. Vai trò của giao tiếp với khách hàng<br>9.3. Các nguyên tắc khi giao tiếp với khách hàng<br>9.4. Các kỹ năng giao tiếp với khách hàng<br>9.5. Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc khách hàng                        | K s2<br>K s3<br>K s5<br>K s6 | S s1<br>S s3<br>S s5<br>S s6 | A s1<br>A s2<br>A s4 |
| 10 | <b>CHƯƠNG 10: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG GIAO TIẾP KINH DOANH</b><br>10.1. Khái quát về ứng dụng công nghệ trong giao tiếp kinh doanh<br>10.2. Vai trò của ứng dụng công nghệ trong giao tiếp kinh doanh<br>10.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện công nghệ trong giao tiếp kinh doanh | K s1<br>K s5<br>K s7         | S s6                         | A s1<br>A s2<br>A s4 |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|-----------|----------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------------------------|---------|
|           |          | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                       |                                       |         |
|           |          | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                       |         |

| Thời gian                            | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy          | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp                    | Ghi chú |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------|---------|
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                                |                                                          |         |
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                |                                                          |         |
| <b>Tuần 1:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 1:<br/>KHÁI QUÁT VỀ<br/>GIAO TIẾP<br/>TRONG KINH DOANH</b><br><br>1.1. Khái niệm giao tiếp trong kinh doanh<br><br>1.2. Vai trò của giao tiếp trong kinh doanh<br><br>1.3. Đặc điểm của giao tiếp trong kinh doanh<br><br>1.4. Cấu trúc của hoạt động giao tiếp<br><br>1.5. Các hình thức giao tiếp trong kinh doanh<br><br>1.6. Các nguyên tắc giao tiếp hiệu quả | 3                         | 2                                             |                                     | 4                     | Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Có tài liệu học tập và tài liệu tham khảo<br>Đọc [1-2-3] |         |
| <b>Tuần 2:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 2:<br/>GIAO TIẾP BẰNG NGÔN NGỮ TRONG KINH DOANH</b><br><br>2.1. Khái niệm                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3                         | 2                                             |                                     | 8                     | Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Đọc [1-2-3]                                              |         |

| Thời gian                            | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy          | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------|
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                                |                                       |         |
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                |                                       |         |
|                                      | 2.2. Vai trò của giao tiếp bằng ngôn ngữ trong kinh doanh<br><br>2.3. Các nguyên tắc giao tiếp bằng ngôn ngữ trong kinh doanh<br><br>2.4. Các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong kinh doanh                                                                 |                           |                                               |                                     |                       |                                |                                       |         |
| <b>Tuần 3:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 3:<br/>GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ TRONG KINH DOANH</b><br><br>3.1. Khái niệm<br><br>3.2. Vai trò của giao tiếp phi ngôn ngữ trong kinh doanh<br><br>3.3. Nguyên tắc<br><br>3.4. Các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ không lời trong giao tiếp kinh doanh | 2                         | 2                                             |                                     | 8                     | Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Đọc [1-2-3]                           |         |
| <b>Tuần 4:</b>                       | <b>CHƯƠNG 4:<br/>THUYẾT TRÌNH</b>                                                                                                                                                                                                                       | 2                         | 2                                             |                                     | 8                     | Thuyết giảng                   | Đọc [1-2-3]                           |         |

| Thời gian                            | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                       | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy          | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------|
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                                |                                       |         |
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                |                                       |         |
| Từ: ....<br>Đến...                   | <b>TRONG KINH DOANH</b><br><br>4.1. Khái niệm<br><br>4.2. Vai trò của thuyết trình trong kinh doanh<br><br>4.3. Các giai đoạn thuyết trình<br><br>4.4. Kỹ năng thuyết trình trong giao tiếp kinh doanh                                                         |                           |                                               |                                     |                       | và thảo luận nhóm              |                                       |         |
| <b>Tuần 5:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 5: GIAO TIẾP BẰNG VĂN BẢN TRONG KINH DOANH</b><br><br>5.1. Khái niệm<br><br>5.2. Vai trò của giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh<br><br>5.3. Nguyên tắc<br><br>5.4. Phân loại văn bản<br><br>5.5. Kỹ năng viết các loại văn bản trong kinh doanh | 3                         | 2                                             |                                     | 10                    | Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Đọc [1-2-3]                           |         |

| Thời gian                            | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy          | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------|
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                                |                                       |         |
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                |                                       |         |
| <b>Tuần 6:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 6: XÃ GIAO TRONG KINH DOANH VÀ GIAO TIẾP NHÓM</b><br><br>6.1. Kỹ năng xã giao trong kinh doanh<br><br>6.2. Hội họp<br><br>6.3. Thông tin báo chí<br><br>6.4. Hội thảo báo chí<br><br>6.5. Phỏng vấn truyền thông<br><br>6.6. Seminas<br><br>6.7. Workshop<br><br>6.8. Conference<br><br>6.10. Business Etiquete<br><br>6.10. Xây dựng một team hiệu quả | 2                         | 2                                             |                                     | 8                     | Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Đọc [1-2-3]                           |         |
| <b>Tuần 7:</b><br>Từ: ....           | <b>CHƯƠNG 7: THƯƠNG LƯỢNG TRONG KINH DOANH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3                         | 2                                             |                                     | 8                     | Thuyết giảng và thảo           | Đọc [1-2-3]                           |         |

| Thời gian                            | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy          | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------|
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                                |                                       |         |
|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                |                                       |         |
| Đến...                               | 7.1. Khái quát về thương lượng<br>7.2. Các đặc điểm của thương lượng trong kinh doanh<br>7.3. Các nguyên tắc cơ bản trong thương lượng kinh doanh<br>7.4. Các kiểu thương lượng trong kinh doanh<br>7.5. Tiến trình thương lượng<br>7.6. Ảnh hưởng của yếu tố văn hóa đến thương lượng trong kinh doanh |                           |                                               |                                     |                       | luận nhóm                      |                                       |         |
| <b>Tuần 8:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 8: GIAO TIẾP NỘI BỘ TỔ CHỨC</b><br>8.1. Khái niệm<br>8.2. Vai trò của giao tiếp nội bộ tổ chức<br>8.3. Các kỹ năng giao tiếp nội bộ tổ chức                                                                                                                                                   | 2                         | 2                                             |                                     | 8                     | Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Đọc [1-2-3]                           |         |

| Thời gian                                | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                   | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy                            | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp | Ghi chú |
|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|---------|
|                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                            | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                                                  |                                       |         |
|                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                                  |                                       |         |
|                                          | chức<br><br>8.4. Kỹ năng xử lý xung đột nội bộ                                                                                                                                                                                                                             |                           |                                               |                                     |                       |                                                  |                                       |         |
| <b>Tuần 9:</b><br>Từ:<br>....<br>Đến...  | <b>Thực hành/Thuyết trình</b>                                                                                                                                                                                                                                              |                           |                                               |                                     | 8                     | Giải quyết vấn đề;<br>Thảo luận xử lý tình huống | Đọc [1-2-3]                           |         |
| <b>Tuần 10:</b><br>Từ:<br>....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 9:<br/>GIAO TIẾP VỚI KHÁCH HÀNG</b><br><br>9.1. Khái niệm<br><br>9.2. Vai trò của giao tiếp với khách hàng<br><br>9.3. Các nguyên tắc khi giao tiếp với khách hàng<br><br>9.4. Các kỹ năng giao tiếp với khách hàng<br><br>9.5. Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc | 2                         | 2                                             |                                     | 8                     | Thuyết giảng và thảo luận nhóm                   | Đọc [1-2-3]                           |         |



| Thời gian                             | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                                               |                                     |                       | Phương pháp giảng dạy          | Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp                                                                    | Ghi chú |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                                               |                                     |                       |                                |                                                                                                          |         |
|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp<br>(Bài tập/<br>Thảo luận) | Thực hành tại phòng máy, phân xưởng | Tự học, tự nghiên cứu |                                |                                                                                                          |         |
|                                       | khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                           |                                               |                                     |                       |                                |                                                                                                          |         |
| <b>Tuần 11:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | <b>CHƯƠNG 10:</b><br><b>ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG GIAO TIẾP KINH DOANH</b><br><br><b>MỤC TIÊU CHƯƠNG</b><br><br>10.1. Khái quát về ứng dụng công nghệ trong giao tiếp kinh doanh<br><br>10.2. Vai trò của ứng dụng công nghệ trong giao tiếp kinh doanh<br><br>10.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện công nghệ trong giao tiếp kinh doanh<br><br><b>Ôn tập và công bố điểm quá trình</b> | 3                         | 2                                             |                                     | 8                     | Thuyết giảng và thảo luận nhóm | Đọc [1-2-3]<br><br>Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến môn học<br>-Ôn tập toàn bộ nội dung học phần GTTKD |         |
|                                       | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>25 giờ</b>             | <b>20 giờ</b>                                 |                                     | <b>90 giờ</b>         |                                |                                                                                                          |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

[1] Khoa Quản trị kinh doanh, Bài giảng *Giao tiếp trong kinh doanh*, 2021

[2] Hà Nam Khánh Giao (chủ biên) (2018), *Giáo trình giao tiếp kinh doanh*, Nxb Lao động – Xã hội

## 5.2 Tài liệu tham khảo:

[3] Allan & Barbara Pease (2019), *Cuốn sách hoàn hảo về ngôn ngữ cơ thể*, Nxb Tổng hợp, TP.HCM

[4] Nguyễn Hữu Thân (2012), *Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu*, Nxb Tổng hợp TP.HCM.

[5] Thái Trí Dũng (2015), *Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh*, Nxb Thống kê.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1. Đánh giá điểm quá trình:

| STT                                                    | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                         | MÔ TẢ                                                                                                                                   | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| <b>DẠNG 1: OFFLINE - ĐIỂM QUÁ TRÌNH (TỶ TRỌNG 40%)</b> |                                                              |                                                                                                                                         |                       |                          |
| 1.                                                     | <b><i>Điểm chuyên cần (Tỷ trọng trong học phần: 20%)</i></b> | Giảng viên điểm danh sinh viên trong các buổi học, sinh viên chủ động phát biểu hay đặt câu hỏi tốt cũng được tính cho điểm chuyên cần. | As1, As2, As3, As4    | <b>100%</b>              |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----|
| 2. | <p><i>Thuyết trình nhóm, thực hành nhóm (Tỷ trọng trong học phần: 40%)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phân chia thành các nhóm.</li> <li>- Giảng viên tiến hành giao chủ đề môn học cho các nhóm.</li> <li>- Mỗi nhóm chọn 1 chủ đề đã được công bố liên quan đến những nội dung bài học, trình bày báo cáo tổng kết từ 15 – 20p.</li> <li>- Mỗi nhóm sẽ nộp bài là file Word, Power Point cho GV.</li> </ul> | <p>Đánh giá việc chủ động tìm hiểu và phân tích nội dung học phần của sinh viên các nhóm.</p>                                                                                                                                                                                                                                         | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7 | 50% |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>Đánh giá năng lực phối hợp giữa các sinh viên trong nhóm trong liên kết nội dung học phần với việc áp dụng trong thực tế, nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới</p> <p>Đánh giá kỹ năng trình bày vấn đề một cách mạch lạc, logic; đánh giá khả năng thuyết trình và xử lý tình huống trong thuyết trình của SV</p> | Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5           | 30% |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, khoa học của mỗi sinh viên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                  | As1, As2, As3                     | 20% |
| 3. | <p><i>Kiểm tra giữa kỳ (Tỷ trọng trong học phần: 40%)</i></p> <p>Kiểm tra cá nhân 60 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 6.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>Đánh giá mức độ ghi nhớ, hiểu kiến thức của sinh viên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks6           | 40% |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>Đánh giá khả năng nhận dạng, vận dụng, giải quyết các vấn đề của sinh viên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                    | Ss1, Ss2, Ss5                     | 30% |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo,</p>                                                                                                                                                                                                                                                                              | As2, As3, As4                     | 30% |

|                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                              |                                                       |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | cầu thị của mỗi sinh viên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |                                                       |
| <b>1+2+3</b>                                        | <b>Tổng 100%</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                              |                                                       |
| <b>DẠNG 2: ONLINE ĐIỂM QUÁ TRÌNH (TỶ TRỌNG 50%)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                              |                                                       |
| 1.                                                  | <b>Điểm chuyên cần (Tỷ trọng trong học phần: 20%).</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Giảng viên điểm danh sinh viên trong các buổi học, sinh viên chủ động phát biểu hay đặt câu hỏi tốt cũng được tính cho điểm chuyên cần.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | As1, As2, As3, As4                                                                           | <b>100%</b>                                           |
| 2.                                                  | <p><i>Thuyết trình nhóm, thực hành nhóm (Tỷ trọng trong học phần: 40%)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên phân chia thành các nhóm.</li> <li>- Giảng viên tiến hành giao chủ đề môn học cho các nhóm.</li> <li>- Mỗi nhóm chọn 1 chủ đề đã được công bố liên quan đến những nội dung bài học, trình bày báo cáo tổng kết từ 15 – 20p. Mỗi nhóm sẽ nộp bài là file Word, Power Point cho</li> </ul> | <p>Đánh giá việc chủ động tìm hiểu và phân tích nội dung học phần của sinh viên các nhóm.</p> <p>Đánh giá năng lực phối hợp giữa các sinh viên trong nhóm trong liên kết nội dung học phần với việc áp dụng trong thực tế, nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới</p> <p>Đánh giá kỹ năng trình bày vấn đề một cách mạch lạc, logic; đánh giá khả năng thuyết trình và xử lý tình huống trong TT của SV</p> <p>Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của mỗi sinh viên</p> | <p>Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, ks7</p> <p>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5</p> <p>As1, As2, As3</p> | <p><b>50%</b></p> <p><b>30%</b></p> <p><b>20%</b></p> |

|              |                                                                                                                                            |                                                                               |                         |             |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------|
|              | GV.                                                                                                                                        |                                                                               |                         |             |
| 3.           | <b>Kiểm tra giữa kỳ (Tỷ trọng trong học phần: 40%)</b><br><br>Kiểm tra cá nhân 60 phút sẽ kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 6. | Đánh giá mức độ hiểu kiến thức của sinh viên.                                 | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks6 | <b>40%</b>  |
|              |                                                                                                                                            | Đánh giá khả năng nhận dạng, giải quyết các vấn đề của sinh viên.             | Ss1, Ss2, Ss5           | <b>30%</b>  |
|              |                                                                                                                                            | Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, khoa học của mỗi sinh viên. | As2, As3, As4           | <b>30%</b>  |
| <b>1+2+3</b> | <b>Tổng</b>                                                                                                                                |                                                                               |                         | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần:

| PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                     | MÔ TẢ                                                                                                                                                                   | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ             | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| <b>DẠNG 1: OFFLINE - ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (TỶ TRỌNG 60%)</b>                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                         |                                   |                          |
| Bài thi 60 phút, được sử dụng tài liệu. Bao gồm 3-5 câu hỏi tự luận cả lý thuyết và cả vận dụng tình huống thực tế. Nội dung đề thi nằm trong các bài học, bài tập đã trao đổi trên lớp. | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học. | Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7 | <b>50%</b>               |
|                                                                                                                                                                                          | Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để giải quyết các vấn đề của môn học.                                              | Ss1, Ss3, Ss4, Ss5, Ss6           | <b>30%</b>               |
|                                                                                                                                                                                          | Đánh giá tinh thần làm việc                                                                                                                                             | As1, As2,                         | <b>20%</b>               |

|                                                         |                                                                                                                                                                                     |                                            |             |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------|
|                                                         | ng nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của mỗi sinh viên.                                                                                                                                 | As3, As4,                                  |             |
| <b>Tổng</b>                                             |                                                                                                                                                                                     |                                            | <b>100%</b> |
| <b>DẠNG 2: ONLINE - ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (TỶ TRỌNG 50%)</b> |                                                                                                                                                                                     |                                            |             |
| <b>Bài tiểu luận Cá nhân/Nhóm</b>                       | Đánh giá năng lực trình bày bài tiểu luận bao gồm: Kết cấu; hình thức trình bày bài tiểu luận; Đánh giá khả năng xây dựng cơ sở luận để giải quyết những yêu cầu của bài tiểu luận. | Ks1, Ks2,<br>Ks3, Ks4,<br>Ks5, Ks6,<br>Ks7 | 40%         |
|                                                         | Kỹ năng thực hành bài tiểu luận: vận dụng lý thuyết, phân tích, xử lý các vấn đề thực tế,..                                                                                         | Ss1, Ss3,<br>Ss4, Ss5,<br>Ss6              | 30%         |
|                                                         | Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, khoa học của mỗi sinh viên/Nhóm sinh viên                                                                                         | As1, As2,<br>As3, As4                      | 30%         |
| <b>Tổng</b>                                             |                                                                                                                                                                                     |                                            | <b>100%</b> |

**Ban Giám hiệu  
Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. Huỳnh Thị Thu Sương**

**TS. Cảnh Chí Hoàng**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2021

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

#### 1.1. Tên học phần: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Thesis

- Mã học phần: 11155 Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 6

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: QTKDTH

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui-Đại trà

+ Yêu cầu của học phần: (Bắt buộc/Tự chọn): bắt buộc

#### 1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:

Khoa QTKD/BM.QTKDTH

#### 1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Khóa luận tốt nghiệp (KLTN) là học phần quan trọng, đặc biệt trong chương trình đào tạo, giúp sinh viên vận dụng những kiến thức lý luận đã được học tại Khoa Quản trị kinh doanh, Trường ĐH Tài chính – Marketing để phân tích, kiểm chứng và phát hiện các vấn đề thực tế. Đồng thời, qua đó cũng nâng cao khả năng tư duy, lý luận, phản biện đối với một vấn đề về khoa học quản lý, kinh doanh; là cơ sở để sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu, làm việc độc lập khi ra trường. Khóa luận tốt nghiệp là cơ hội giúp sinh viên nhận diện vấn đề thực tế tại doanh nghiệp và đề xuất biện pháp ứng phó, giải quyết vấn đề giúp cải thiện hoặc nâng cao hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp. Thông qua học phần này, sinh viên tiếp cận, thích nghi và hoà nhập với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp.

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: đã hoàn thành các học phần ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

### 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi hoàn thành Khóa luận tốt nghiệp, người học có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức; có năng lực hệ thống hoá khoa học quản trị, kinh doanh để vận dụng vào thực tiễn; có khả năng phân tích và đánh giá nguồn lực của tổ chức; đánh giá thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ

chức; đề xuất các giải pháp có tính sáng tạo, đột phá để giải quyết các vấn đề thực tế của doanh nghiệp. Thêm vào đó, học phần này còn giúp cho sinh viên nâng cao ý thức tuân thủ các quy định về luật pháp, chuẩn mực về đạo đức, trách nhiệm xã hội; có khả năng làm việc độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

| MỤC TIÊU         |            | Cụ thể hóa                                                                                                              | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> | <b>Ks1</b> | Hệ thống hóa khung lý thuyết về vấn đề lựa chọn nghiên cứu                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- K3: Triển khai các hoạt động quản trị, kinh doanh trên nền tảng khoa học quản trị điều hành, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng và dự án;</li> <li>- K4: Phân tích được các lĩnh vực cơ bản bao gồm các hoạt động quản trị, kinh doanh, nhân sự, vận hành, bán hàng, kinh doanh quốc tế, chất lượng, chuỗi cung ứng và dự án;</li> <li>- K5: Đánh giá được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa để xác định các cơ hội và mối đe dọa đối với hoạt động kinh doanh;</li> <li>- K6: Đánh giá các hoạt động quản trị điều hành và kinh doanh trong tổ chức;</li> <li>- K7: Đề xuất các phương thức quản trị tích hợp các hoạt động trong tổ chức;</li> <li>- K8: Đánh giá các dự án khởi nghiệp kinh doanh.</li> </ul> |
|                  | <b>Ks2</b> | Tổng hợp nội dung các hoạt động quản trị kinh doanh của tổ chức.                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks3</b> | Phân tích được nguồn lực và năng lực của tổ chức.                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks4</b> | Phân tích kết quả hoạt động của tổ chức: doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thị trường, khách hàng, thị phần,...của tổ chức |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks5</b> | Phân tích được thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks6</b> | Đánh giá được hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks7</b> | Đánh giá được hiệu quả các dự án đầu tư, kinh doanh của tổ chức                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                  | <b>Ks8</b> | Đề xuất các giải pháp hoàn thiện/nâng cao/cải tiến hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Kỹ năng</b>   | <b>Ss1</b> | Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để hoàn thành khoá luận theo quy định của Khoa, Trường                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- S2: Sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công nghệ thông tin và các công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề quản trị và kinh doanh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                  | <b>Ss2</b> | Kỹ năng thích nghi, hoà nhập với môi trường thực tế để hoàn thành khoá luận.                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



|                                             |            |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             | <b>Ss3</b> | Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- S3: Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa;</li> <li>- S4: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả;</li> <li>- S5: Nhận dạng và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động quản trị, quản trị kinh doanh trong môi trường bất định.</li> </ul>                                |
|                                             | <b>Ss4</b> | Kỹ năng nhận diện và giải quyết vấn đề trong hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức.                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>Ss5</b> | Kỹ năng tư duy, phản biện, quản lý thời gian, giao tiếp, giải quyết vấn đề; kỹ năng lãnh đạo, dẫn dắt người khác. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Chủ động học tập, nghiên cứu để nhận diện và xử lý vấn đề tại thực tế doanh nghiệp                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- A1: Có năng lực định hướng phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân;</li> <li>- A2: Có năng lực học tập lên cao và học tập suốt đời;</li> <li>- A3: Tuân thủ các quy định về luật pháp, các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;</li> <li>- A4: Có tinh thần phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.</li> </ul> |
|                                             | <b>As2</b> | Cảm thụ được mối quan hệ giữa giá trị của việc thực tập đối với nghề nghiệp sau này.                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As3</b> | Hình thành thái độ chuyên nghiệp, cầu thị trong công việc                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As4</b> | Hoà nhập, thích nghi với môi trường thực tế doanh nghiệp                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As5</b> | Tuân thủ các quy định của Khoa, Trường và của Tổ chức nhận thực tập                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <b>As6</b> | Có tinh thần trách nhiệm với công việc, với công ty, gia đình và xã hội                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

### 3.1 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

Khoá luận tốt nghiệp phải thể hiện được

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuẩn đầu ra môn học |                                 |                   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------|-------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Kiến thức            | Kỹ năng                         | Thái độ           |
|    | <b>Phần mở đầu:</b><br>1. Giới thiệu lý do chọn đề tài nghiên cứu<br>2. Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu<br>3. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu<br>4. Kết quả nghiên cứu                                                                                                                                    | Ks1                  | Ss4<br>Ss5                      | As1,<br>As2       |
| 1  | <b>Chương 1: Tổng quan về lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu:</b><br>1.1 Các khái niệm về vấn đề nghiên cứu<br>1.2 Vai trò, chức năng, tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu<br>1.3 Các vấn đề khoa học và lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu                                                   | Ks1                  | Ss1<br>Ss4<br>Ss5               | As1<br>As2        |
| 2  | <b>Chương 2: Giới thiệu tổ chức thực tập</b><br>2.1 Giới thiệu về tổ chức<br>2.2 Phân tích tổng quát nguồn lực của tổ chức<br>2.3 Phân tích kết quả HĐKD 3 năm gần nhất của tổ chức<br>2.4 Nhận xét, đánh giá kết quả HĐKD của tổ chức.                                                                      | Ks3<br>Ks4<br>Ks6    | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss5        | As2<br>As3        |
| 3  | <b>Chương 3: Phân tích thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức gắn liền chủ đề nghiên cứu</b><br>3.1 Giới thiệu tổng quan thực trạng vấn đề nghiên cứu tại tổ chức<br>3.2 Phân tích chi tiết thực trạng vấn đề nghiên cứu tại tổ chức<br>3.3 Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu tại tổ chức | Ks5<br>Ks6<br>Ks7    | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss4<br>Ss5 | As1<br>As2<br>As3 |
| 4  | <b>Chương 4: Đề xuất giải pháp và kiến nghị</b><br>4.1 Trình bày cơ sở đưa ra giải pháp, kiến nghị<br>4.2 Đề xuất giải pháp, cho thực trạng vấn đề nghiên cứu tại chương 3                                                                                                                                   | Ks7<br>Ks8           | Ss4<br>Ss5                      | As4<br>As5<br>As6 |

| TT | Nội dung                                                                        | Chuẩn đầu ra môn học |         |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|---------|
|    |                                                                                 | Kiến thức            | Kỹ năng | Thái độ |
|    | 4.3 Kiến nghị (Nếu có) và kết luận vấn đề nghiên cứu.<br><br>Tài Liệu Tham khảo |                      |         |         |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Trước khi thực hiện học phần, căn cứ các thông báo về kế hoạch làm KLTN của Phòng QLĐT, Bộ môn phụ trách và Khoa sẽ làm kế hoạch thực hiện chi tiết về thời gian, nội dung chuyên đề, cũng như phân bổ giảng viên hướng dẫn.

##### 4.1 Tổ chức hướng dẫn sinh viên Thực tập cuối khoá và viết Khóa luận tốt nghiệp

###### Đối với sinh viên

a. Sau khi có danh sách phân công GVHD, sinh viên phải gặp trực tiếp GVHD theo thông báo của GVHD để nghe phổ biến các quy định về thực tập và làm KLTN. Sinh viên phải thực hiện đề tài đã được Trường khoa QTKD phê duyệt. Đề cương KLTN phải được GVHD và Trường khoa đào tạo phê duyệt trước khi thực hiện. Sinh viên phải thường xuyên báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện đề tài với GVHD và thực hiện nghiêm túc các quy định của Trường và của Khoa QTKD.

b. Đăng ký đề tài KLTN phù hợp với nội dung, chương trình học thuộc ngành nghề đào tạo đang theo học. Mỗi sinh viên phải đăng ký một đề tài riêng biệt.

c. Trường hợp trong thời gian làm KLTN mà sinh viên bắt buộc phải thay đổi đề tài KLTN hoặc địa điểm thực tập đã đăng ký, sinh viên phải làm đơn và có sự đồng ý bằng bút phê của GVHD. Trong vòng 1 tuần sau khi nhận đơn, GVHD xem xét và cho ý kiến: nếu đồng ý thì GVHD trình Trường khoa đào tạo ra quyết định giao đề tài mới và thực hiện theo quỹ thời gian còn lại của kế hoạch làm KLTN; nếu không đồng ý thì GVHD giải thích cho sinh viên biết và sinh viên tiếp tục thực hiện đề tài đã giao ban đầu.

d. Việc thay đổi đề tài KLTN hoặc địa điểm thực tập chỉ được phép thực hiện trong vòng 4 tuần đầu tiên của thời gian thực tập.

e. Sinh viên thực tập trong cùng một đơn vị phải làm đề tài KLTN khác nhau. Trường hợp đặc biệt do Trường khoa đào tạo quyết định.

f. Sinh viên thực hiện KLTN nhưng không thông qua đề cương KLTN với GVHD theo kế hoạch thì bị đình chỉ làm KLTN và nhận điểm 0 (không) đối với học phần KLTN.

g. Sinh viên nộp đề cương, bản thảo hoặc bản chính KLTN trễ hạn quy định trong vòng 7 ngày làm việc, nếu không có lý do chính đáng, sẽ bị trừ 10% điểm của GVHD, quá 7 ngày làm việc thì xem như không hoàn thành KLTN và nhận điểm 0 (không) đối với học phần KLTN.

h. Sinh viên phải tự mình thực hiện KLTN chịu trách nhiệm về tính trung thực của kết quả KLTN. Nếu bị phát hiện có sao chép nội dung hoặc nhờ người khác làm hộ thì tùy mức độ vi phạm sẽ chịu hình thức xử lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

i. Ngoài việc thực hiện các quy định về làm KLTN của Trường, sinh viên thực tập tại cơ quan hoặc doanh nghiệp phải chấp hành đầy đủ các quy định, nội quy của cơ quan hoặc doanh nghiệp đó. Nếu vi phạm, tùy mức độ sẽ bị xử lý điểm quá trình thực tập hoặc điểm rèn luyện, nếu mức độ vi phạm nghiêm trọng sẽ bị đình chỉ thực tập.

j. Kết thúc thời gian làm KLTN mỗi sinh viên có trách nhiệm nộp 2 bản chính KLTN được trình bày theo đúng quy định và file mềm chứa nội dung KLTN cho GVHD.

### **Đối với GVHD**

a. Trao đổi và thống nhất tên đề tài và đề cương KLTN với sinh viên. GVHD nộp một bản đề cương chi tiết của SV về Văn phòng Khoa QTKD chậm nhất là 4 tuần sau thời gian chính thức thực hiện KLTN. GVHD giữ 01 bản đề cương chi tiết để theo dõi, ghi chép nội dung làm việc, ký xác nhận tiến độ thực tập của sinh viên.

b. GVHD trình lãnh đạo Khoa danh sách đề tài của sinh viên đã đăng ký và đề cương làm KLTN của sinh viên có chữ ký của sinh viên và GVHD để Khoa lập danh sách tên đề tài KLTN của sinh viên và GVHD trong toàn đợt, đồng thời tiến hành xem xét và điều chỉnh tên đề tài nếu xảy ra trùng tên đề tài và đơn vị thực tập.

c. Hướng dẫn sinh viên về mục đích, mục tiêu, yêu cầu cần đạt được, các quy định về làm KLTN; xây dựng đề cương của KLTN; phương pháp nghiên cứu giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc làm KLTN; phương pháp nghiên cứu, cách thức tiến hành thực hành, phương pháp thu thập và xử lý số liệu phục vụ cho khóa luận; bố cục, nội dung và cách thức trình bày KLTN theo đúng quy định.

d. Trong quá trình thực tập, GVHD phải gặp trực tiếp sinh viên ít nhất 6 lần (1 lần/tuần) đối với làm KLTN. GVHD và sinh viên thực hiện thống nhất lịch làm việc và địa điểm gặp trực tiếp sinh viên là tại các cơ sở đào tạo của Trường trong toàn bộ giai đoạn triển khai làm KLTN. Trường hợp sinh viên không thể gặp giảng viên tại các buổi chính thức, nếu có lý do chính đáng, GVHD sẽ thống nhất với sinh viên về địa điểm gặp để hướng dẫn sinh viên.

e. Phổ biến cho sinh viên thực tập nắm được các quy định của Trường và của Khoa về quản lý sinh viên làm KLTN; đôn đốc sinh viên thực hiện đúng các yêu cầu về tiến độ cũng như chất lượng KLTN; nộp 02 bản chính KLTN (kèm theo file mềm chứa nội dung KLTN) về Văn phòng Khoa QTKD vào thời điểm kết thúc thời hạn làm KLTN, theo kế hoạch.

f. Đặt ra những yêu cầu và thông báo công khai các yêu cầu cụ thể về hướng dẫn cho sinh viên trong thời gian thực tập như: tiến độ thực hiện KLTN,; thời hạn báo cáo định kỳ; thời hạn nộp số liệu, nộp bản thảo; nội quy của nơi thực tập, ... trên cơ sở phù

hợp với quy định, thông báo làm KLTN của Trường và kế hoạch thực hiện của Khoa QTKD.

g. Viết nhận xét đánh giá kết quả công việc trên các mặt thái độ, tinh thần làm việc, năng lực nghiên cứu và chấm điểm quá trình làm KLTN cho sinh viên và nộp về Văn phòng Khoa QTKD cùng thời điểm nộp bản chính KLTN.

h. Tham gia chấm, đánh giá KLTN theo tiêu chuẩn và thang điểm đánh giá KLTN đã được quy định trong Phần 6 Đề cương này; thực hiện lịch chấm, đánh giá KLTN, theo kế hoạch và danh sách giảng viên được phân công của Trường Khoa QTKD. GVHD nộp 01 quyển và 01 file mềm chứa nội dung KLTN kèm bản ý kiến nhận xét và bảng điểm đánh giá quá trình thực tập của sinh viên về Văn phòng Khoa QTKD.

## **4.2 Các dạng đề tài làm Khoá luận tốt nghiệp**

Khoá luận tốt nghiệp đại học của sinh viên khối ngành QTKD là một nghiên cứu ứng dụng do một sinh viên thực hiện. Đó là kết quả vận dụng kiến thức và kỹ năng đã trang bị trong nhà trường để nghiên cứu và giải quyết một vấn đề cụ thể phát sinh từ thực tiễn hoạt động quản trị, kinh doanh tại đơn vị thực thực tập thuộc lĩnh vực ngành/chuyên ngành đào tạo mà sinh viên tâm đắc nhất. Đối với chuyên ngành đào tạo QTKDTH, phù hợp với bản chất là một nghiên cứu ứng dụng, đề tài khoá luận phải là sự vận dụng kiến thức và kỹ năng đã được học để nghiên cứu và giải quyết một vấn đề cụ thể phát sinh từ thực tiễn hoạt động QTKD trong các đơn vị thực tập thuộc các lĩnh vực sau đây:

- 1) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị chiến lược của (Đơn vị thực tập)
- 2) Nghiên cứu/phân tích hoạt động kinh doanh của (Đơn vị thực tập)
- 3) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị chiến lược kinh doanh quốc tế của (Đơn vị thực tập)
- 4) Nghiên cứu/phân tích hoạt động thâm nhập thị trường quốc tế của (Đơn vị thực tập)
- 5) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị nguồn nhân lực của (Đơn vị thực tập)
- 6) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị sản xuất của (Đơn vị thực tập)
- 7) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của (Đơn vị thực tập)
- 8) Nghiên cứu/phân tích hoạt động kiểm soát quản trị của (Đơn vị thực tập)
- 9) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị dự án của (Đơn vị thực tập)
- 10) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị chất lượng của (Đơn vị thực tập)
- 11) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị bán hàng của (Đơn vị thực tập)
- 12) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị marketing của (Đơn vị thực tập)
- 13) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị kênh bán hàng của (Đơn vị thực tập)
- 14) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị quan hệ khách hàng (Đơn vị thực tập)
- 15) Nghiên cứu/phân tích hoạt động quản trị tài chính của (Đơn vị thực tập)

- 16) Các đề tài khác có liên quan đến hoạt động quản trị, kinh doanh của đơn vị thực tập được sự đồng ý của GVHD và Trưởng khoa QTKD.

### **4.3 Hình thức trình bày Khóa luận tốt nghiệp**

- KLTN được trình bày một mặt trên giấy trắng khổ A4, soạn thảo bằng MS – Word, sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, size chữ 13, Lề trái: 3,1 cm; Lề phải: 2,1 cm; Lề trên: 2,5 cm, Lề dưới: 2,5 cm. Khoảng cách dòng: 1,5 lines, cách đoạn (paragraph) trước và sau 6 pt. Khi chấm xuống dòng không nhảy thêm hàng; không để mục ở cuối trang mà không có ít nhất 2 dòng nội dung tiếp theo; Trước và sau mỗi bảng hoặc hình phải bỏ 1 hàng trống; Đánh số trang trên phần lề dưới, vị trí giữa trang. Số trang được đánh theo số Ả Rập (1,2,3...). Bắt đầu đánh số trang (trang 1) từ Lời mở đầu đến hết đề tài.

- Số trang trình bày nội dung của khóa luận (kể cả phần mở đầu và kết luận) tối thiểu là 60 trang; tối đa không quá 100 trang (không bao gồm phần tài liệu tham khảo và phụ lục). Số trang được đánh giữa, phía dưới mỗi trang giấy.

- Ngôn ngữ sử dụng trình bày khóa luận tốt nghiệp là tiếng Việt. Trong đó, nội dung trình bày phải rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết và không tẩy xóa.

- Trang bìa chính (bìa cứng) và trang bìa phụ và trình tự các trang tiếp theo được trình bày theo mẫu theo quy định.

### **4.4 Kết cấu khoá luận**

Khóa luận tốt nghiệp phải được trình bày rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa, theo thứ tự sau:

- a. Trang BÌA CHÍNH, BÌA PHỤ
- b. LỜI CẢM ƠN
- c. LỜI CAM ĐOAN
- d. NHẬN XÉT CỦA NƠI THỰC TẬP
- e. PHIẾU THEO DÕI THỰC TẬP
- f. PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP
- g. ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
- h. ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
- i. MỤC LỤC (chỉ liệt kê đến mục cấp 3)
- j. DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT (nếu có)
- k. DANH MỤC BẢNG (nếu có)
- l. DANH MỤC HÌNH (nếu có)
- m. NỘI DUNG ĐỀ TÀI (PHẦN MỞ ĐẦU: Độ dài từ 3-5 trang A4, CHƯƠNG 1: Tổng quan về lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu: Độ dài từ 15-20

trang A4; CHƯƠNG 2: Giới thiệu đơn vị thực tập: Độ dài từ 10-15 trang A4; CHƯƠNG 3: Phân tích thực trạng hoạt động quản trị, kinh doanh của tổ chức gắn liền chủ đề nghiên cứu: Độ dài từ 25-35 trang A4; CHƯƠNG 4: Đề xuất giải pháp và kiến nghị: Độ dài từ 08-12 trang A4; KẾT LUẬN: Độ dài từ 01 trang A4; TÀI LIỆU THAM KHẢO: Độ dài từ 01-03 trang A4)

- n. PHỤ LỤC (các tài liệu của công ty SV được tham khảo; hình ảnh thực tập; tài liệu khác – nếu có)

(Chú ý: Các biểu mẫu từ a đến h, SV lấy từ Sổ tay THNN và TTTN của Khoa QTKD)

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- 1) Sổ tay THNN và TTTN do Khoa QTKD ban hành.

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

- 1) Tất cả các giáo trình liên quan đến chủ đề nghiên cứu đã được học trong chương trình.
- 2) Tất cả các Khóa luận tốt nghiệp của Sinh viên Khoa QTKD và khối ngành kinh tế lưu trên thư viện.
- 3) Các tài liệu do giảng viên và tổ chức thực tập cung cấp, giới thiệu.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC PHẦN

### 6.1 Tiêu chí đánh giá

| TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                                                                       | Tỷ trọng,<br>Điểm tối đa |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>ĐIỂM QUÁ TRÌNH (GVHD ĐÁNH GIÁ)</b>                                                                   | <b>40%</b>               |
| 1. Tuân thủ qui định của Trường, của Khoa và GVHD                                                       | 20                       |
| 2. Thực hiện tiến độ thực tập cuối khóa và viết báo cáo                                                 | 20                       |
| 3. Năng lực nghiên cứu: năng lực chọn đề tài, đề xuất hướng nghiên cứu, thiết kế nội dung nghiên cứu,.. | 40                       |
| 4. Văn hóa ứng xử, đạo đức tác phong và thái độ của sinh viên trong quá trình thực tập cuối khóa.       | 20                       |
| <b>TỔNG</b>                                                                                             | <b>100</b>               |
| <b>ĐIỂM BÁO CÁO (GVHD VÀ GVPB CHẤM ĐỘC LẬP)</b>                                                         | <b>60%</b>               |

|                                                                                                                                                  |             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1. Hình thức (format đúng qui định, trình bày đúng mẫu qui định, không có lỗi chính tả, số trang trong khoảng cho phép, đóng cuốn theo qui định) | 10          |
| 2. Bố cục hợp lý, Trình bày dễ hiểu, văn phong chính chu                                                                                         | 10          |
| 3. Phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích phù hợp                                                                                           | 10          |
| 4. Thông tin, dữ liệu (rõ ràng, toàn diện, cập nhật)                                                                                             | 25          |
| 5. Phân tích, đánh giá và nhận diện được vấn đề thực tiễn                                                                                        | 25          |
| 6. Giải pháp đề xuất có tính thực tiễn, sáng tạo và phù hợp                                                                                      | 20          |
| <b>TỔNG</b>                                                                                                                                      | <b>100</b>  |
| <b>ĐIỂM TỔNG KẾT</b>                                                                                                                             | <b>100%</b> |

## 6.2 Tổ chức đánh giá

- Điểm đánh giá Khoá luận tốt nghiệp gồm có: điểm đánh giá quá trình thực tập chiếm 40% (do GVHD quyết định) và điểm viết Khoá luận tốt nghiệp chiếm 60% (do hai giảng viên chấm);
- Các điểm thành phần trong Khoá luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 10 (mười), làm tròn đến 0,5 điểm;
- Sinh viên có điểm quá trình là điểm 9 hoặc 10, yêu cầu GVHD khi nộp phiếu chấm điểm quá trình phải kèm theo minh chứng về kết quả đó.
- Kết quả chấm Khoá luận tốt nghiệp của hai giảng viên (GVHD và Giảng viên phản biện) nếu có sự chênh lệch, cụ thể:
  - + Không quá 2,0 điểm: điểm đánh giá Khoá luận tốt nghiệp là điểm trung bình cộng của hai giảng viên chấm.
  - + Quá 2,0 điểm: hai giảng viên chấm thống nhất để lấy điểm số cuối cùng; điểm đánh giá Khoá luận tốt nghiệp là điểm trung bình cộng của hai giảng viên chấm, làm tròn đến phần nguyên, nếu không thống nhất được thì Trưởng khoa (hoặc Trưởng/Phụ trách Bộ môn do Trưởng khoa phân công) chấm lại độc lập và điểm đánh giá Khoá luận tốt nghiệp là điểm trung bình cộng của ba giảng viên chấm.
- Điểm đánh giá là điểm trung bình có trọng số của các điểm đánh giá quá trình thực tập và Khoá luận tốt nghiệp, theo thang điểm 10 (mười), có điểm lẻ, làm tròn đến một chữ số thập phân theo quy định hiện hành.
- Khoa sẽ thành lập Hội đồng chấm phần điểm viết các trường hợp sau:
  - + Những Khoá luận tốt nghiệp có điểm dưới 5,0 hoặc từ 9,0 trở lên.



+ Những Khoá luận tốt nghiệp phát hiện có nội dung sao chép giống nhau (từng phần hoặc toàn bộ).

*Khoá luận tốt nghiệp là một học phần đặc biệt trong CTĐT, nên sinh viên và GVHD ngoài việc thực hiện theo đúng đề cương học phần còn phải tuân thủ các quy định của Bộ GD, Trường đại học Tài chính – Marketing và Khoa quản trị kinh doanh. Giảng viên, sinh viên cần tuân thủ Quyết định số 914/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 29/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy định thực hiện và đánh giá Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá trình độ đại học hệ chính quy đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tài chính – Marketing.*

**Ban Giám hiệu  
Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**TS. HUỖNH THỊ THU SƯƠNG      TS. TRẦN VĂN HƯNG**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021*

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

#### 1.1 Tên học phần: Thực hành nghề nghiệp 2

**Tên tiếng Anh: Practicum 2**

- Mã học phần: 010252
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp
  - + Bachelor: Đại học (chương trình ĐẠI TRÀ)
  - + Hình thức đào tạo: Chính quy
  - + Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

#### 1.2 Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:

- Khoa phụ trách học phần : Khoa QTKD
- Bộ môn phụ trách học phần: BM QTBH

#### 1.3 Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Thực hành nghề nghiệp lần 2 (THNN2) là một học phần bắt buộc trong qui trình đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị Kinh doanh, trường Đại học Tài chính – Marketing, nhằm thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. THNN2 nhằm giúp SV có khả năng vận dụng lý thuyết quản trị để đánh giá, phân tích các lĩnh vực hoạt động quản trị cụ thể trong một doanh nghiệp như quản trị nguồn nhân lực, quản trị vận hành, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị bán hàng... Từ đó, SV có thể đưa ra nhận xét và đề xuất những ý kiến cá nhân về các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị trong từng lĩnh vực của doanh nghiệp.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Thời gian THNN2 theo phân bổ của P.QLĐT nhà trường

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Các học phần quản trị chuyên ngành
- Các học phần học song hành: Không

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không

## 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

### 2.1 Mục tiêu chung

Học phần THNN2 nhằm giúp SV có khả năng vận dụng lý thuyết quản trị để đánh giá, phân tích các lĩnh vực hoạt động quản trị cụ thể trong một doanh nghiệp như quản trị nguồn nhân lực, quản trị vận hành, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị bán hàng... Từ đó, SV đưa ra được những nhận xét và đề xuất những ý kiến cá nhân về các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị trong từng lĩnh vực của doanh nghiệp.

### 2.2 Mục tiêu cụ thể

- Giúp sinh viên có cái nhìn trực quan về hoạt động quản trị ở một doanh nghiệp.
- Chiêm nghiệm việc ứng dụng các lý thuyết QTKD trong thực tiễn quản trị của doanh nghiệp.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, kỹ năng thu thập dữ liệu, kỹ năng viết và trình bày báo cáo thực tế của sinh viên.
- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và xây dựng ý thức hợp tác, kỹ năng xử lý các tình huống kinh doanh cho sinh viên.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA

### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

| Mục tiêu  |     | Chuẩn đầu ra học phần                                                                                                                                                                     | Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT |
|-----------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| Kiến thức | Ks1 | Phân tích được thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của DN thực hành.                                                                                                                 | K3, K4, K6, K7, K8        |
|           | Ks2 | Phân tích được thực trạng công tác quản trị tại doanh nghiệp ở các lĩnh vực như quản trị nguồn nhân lực, quản trị vận hành, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị bán hàng, quản trị dự án... |                           |
|           | Ks3 | Đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị của doanh nghiệp.                                                                                                                 |                           |
| Kỹ năng   | Ss1 | Có kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh.                                                                                                                                         | S2, S3, S4, S5            |
|           | Ss2 | Sử dụng được các ứng dụng phần mềm và các                                                                                                                                                 |                           |

|                                             |            |                                                                                                                                                                    |                |
|---------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                             |            | công cụ thống kê để giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hành nghề nghiệp                                                                                    |                |
|                                             | <b>Ss3</b> | Hợp tác, làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu của thực hành nghề nghiệp                                                                                          |                |
|                                             | <b>Ss4</b> | Nhận dạng và giải quyết vấn đề nghiên cứu, thu thập, xử lý, phân tích, tổng hợp các thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu; viết, trình bày, báo cáo thực hành. |                |
| <b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b> | <b>As1</b> | Nghiêm túc thực hiện qui định của Trường Đại học Tài Chính - Marketing và Khoa QTKD về thời gian, tiến độ thực hiện các công việc THNN2 và viết báo cáo            | A1, A2, A3, A4 |
|                                             | <b>As2</b> | Tuân thủ nghiêm các quy định, nội qui của tổ chức, doanh nghiệp - nơi sinh viên THNN2                                                                              |                |
|                                             | <b>As3</b> | Trong giao tiếp tại nơi THNN2, cần giữ thái độ khiêm tốn, cầu thị; thể hiện tác phong của một trí thức được đào tạo trong một môi trường văn minh                  |                |
|                                             | <b>As4</b> | Chấp hành đúng những chỉ dẫn và kế hoạch làm việc của GVHD, tuân thủ sự hướng dẫn của cán bộ nơi cơ quan THNN2 được phân công phụ trách                            |                |
|                                             | <b>As5</b> | Phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần độc lập, tinh thần cầu thị trong quá trình THNN2                                                                      |                |
|                                             | <b>As6</b> | Đề cao lòng tự trọng, tính trung thực, trong quá trình THNN2.                                                                                                      |                |

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

| TT | Nội dung | Chuẩn đầu ra môn học |
|----|----------|----------------------|
|----|----------|----------------------|

|   |                                                                                                                                                                    | <b>Kiến<br/>thức</b> | <b>Kỹ<br/>năng</b>       | <b>Thái<br/>độ</b>                     |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------------------|
| 1 | SV hoặc các nhóm SV tìm cơ quan THNN2, chọn chủ đề THNN2, thiết kế đề cương bản báo cáo, xây dựng kế hoạch triển khai                                              |                      |                          | As1<br>As6                             |
| 2 | SV hoặc các nhóm SV triển khai khảo sát đơn vị THNN2, theo chủ đề đã chọn và viết báo cáo                                                                          | Ks1<br>Ks2<br>Ks3    | Ss1<br>Ss2<br>Ss3<br>Ss4 | As1<br>As2<br>As3<br>As4<br>As5<br>As6 |
| 3 | SV hoặc các nhóm SV nộp bản thảo báo cáo (cá nhân và nhóm). Giảng viên hướng dẫn sinh viên hoàn thiện nội dung và chỉnh sửa về hình thức bản báo cáo theo qui định |                      |                          | As1<br>As4<br>As6                      |
| 4 | SV hoặc các nhóm SV nộp báo cáo chính thức THNN2                                                                                                                   |                      |                          | As1<br>As4<br>As6                      |

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Thời gian | Nội dung                                 | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                  |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu chuẩn bị                             | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|---------|
|           |                                          | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                  |                       |                       |                                              |         |
|           |                                          | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại DN | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                              |         |
| Tuần 1:   | Phổ biến kế hoạch làm THNN2 và phân công |                           |                    |                  | X                     |                       | Đọc sổ tay hướng dẫn THNN2 của khoa ban hành | Khoa    |

| Thời gian | Nội dung                                                                                                            | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                  |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu chuẩn bị                                                                       | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                     | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                  |                       |                       |                                                                                        |         |
|           |                                                                                                                     | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại DN | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                                                                        |         |
|           | giáo viên hướng dẫn.<br>Khoa cấp phát giấy giới thiệu cho sinh viên                                                 |                           |                    |                  |                       |                       |                                                                                        |         |
| Tuần 2:   | SV và các nhóm SV tìm cơ quan THNN2, chọn chủ đề THNN2, thiết kế đề cương bản báo cáo, xây dựng kế hoạch triển khai |                           |                    | X                | X                     |                       | Đọc sổ tay hướng dẫn THNN2 của khoa ban hành và sách, giáo trình, bài báo chuyên ngành | SV      |
| Tuần 3:   | SV & Các nhóm sinh viên triển khai khảo                                                                             |                           |                    | X                | X                     |                       | Đọc sổ tay hướng dẫn THNN2 của khoa                                                    | SV, GV  |

| Thời gian         | Nội dung                                                                                                                             | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                  |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu chuẩn bị                                                         | Ghi chú |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
|                   |                                                                                                                                      | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                  |                       |                       |                                                                          |         |
|                   |                                                                                                                                      | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại DN | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                                                          |         |
|                   | sát đơn vị THNN2, theo chủ đề đã chọn và viết báo cáo                                                                                |                           |                    |                  |                       |                       | ban hành và sách, giáo trình, bài báo chuyên ngành và các báo cáo tại DN |         |
| Tuần 4;<br>Tuần 5 | SV & các nhóm sinh viên nộp bản thảo báo cáo. GVHD sinh viên hoàn thiện nội dung và chỉnh sửa về hình thức bản báo cáo theo qui định |                           |                    | X                | X                     |                       | Đọc sổ tay hướng dẫn THNN2 của khoa ban hành                             | SV, GV  |
| Tuần              | SV & các                                                                                                                             |                           |                    |                  | X                     |                       | Đọc sổ tay                                                               | SV      |

| Thời gian | Nội dung                                    | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                  |                       | Phương pháp giảng dạy | Yêu cầu chuẩn bị                  | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------------------|---------|
|           |                                             | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                  |                       |                       |                                   |         |
|           |                                             | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Thực hành tại DN | Tự học, tự nghiên cứu |                       |                                   |         |
| 6:        | nhóm sinh viên nộp báo cáo chính thức THNN2 |                           |                    |                  |                       |                       | hướng dẫn THNN2 của khoa ban hành |         |

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

- Sách, giáo trình chuyên ngành phù hợp với vấn đề nghiên cứu.
- Sổ tay THNN2 do khoa QTKD ban hành.

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

- Các tài liệu tại DN thực tập.
- Các bài báo chuyên ngành phù hợp với vấn đề nghiên cứu .

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40%

| STT | PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                  | MÔ TẢ                                                                                                              | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ     | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|-----|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|
| 1.  | <i>Điểm chuyên cần (Tỷ trọng trong học phần: 30%)</i> | Giảng viên điểm danh sinh viên trong các buổi gặp, sinh viên chủ động phát biểu hay đặt câu hỏi tốt cũng được tính | <b>As1, As2, As3, As4</b> | <b>100%</b>              |



|             |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                     |             |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                               | cho điểm chuyên cần.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                     |             |
| 2.          | <b>Quá trình làm báo cáo thực hành của nhóm (Tỷ trọng trong học phần: 70%)</b><br><br>- Giảng viên phân chia nội dung cho các thành viên trong nhóm.<br><br>- Mỗi thành viên phụ trách viết 1 phần đề cương, bản thảo theo sự phân công; định kỳ nộp cho trưởng nhóm và GVHD. | Đánh giá việc chủ động tìm hiểu và phân tích nội dung thực hành của sinh viên các nhóm.                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Ks1, Ks2, Ks3</b>                | <b>50%</b>  |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đánh giá được kỹ năng vận dụng các công cụ hỗ trợ để thực hiện bài thực hành.<br><br>Đánh giá được khả năng tương tác trực tiếp giữa sinh viên với nhau (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, tổ chức công việc), kỹ năng giao tiếp với đám đông và với giảng viên nhằm củng cố kiến thức, đón nhận những phát hiện mới | <b>Ss1, Ss2, Ss3, Ss4</b>           | <b>30%</b>  |
|             |                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của nhóm sinh viên.                                                                                                                                                                                                                                               | <b>As1, As2, As3, As4, As5, As6</b> | <b>20%</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                     | <b>100%</b> |

## 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60%

| PHƯƠNG PHÁP<br>ĐÁNH GIÁ                                      | MÔ TẢ                                                                                                                                                                                 | CÁC CDR<br>ĐƯỢC<br>ĐÁNH GIÁ                 | CẤU TRÚC<br>ĐIỂM THÀNH<br>PHẦN |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------|
| <b>1. Bài báo cáo cá nhân (Tỷ trọng trong học phần: 50%)</b> | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra trong quá trình thực hành. | <b>Ks1, Ks2,<br/>Ks3</b>                    | <b>50%</b>                     |
|                                                              | Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để giải quyết các vấn đề của bài thực hành.                                                      | <b>Ss1, Ss2,<br/>Ss3, Ss4</b>               | <b>25%</b>                     |
|                                                              | Đánh giá tinh thần làm việc nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của mỗi sinh viên.                                                                                                          | <b>As1, As2,<br/>As3, As4,<br/>As5, As6</b> | <b>25%</b>                     |
| <b>2. Bài báo cáo nhóm (Tỷ trọng trong học phần: 50%)</b>    | Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của nhóm sinh viên, khả năng hệ thống hóa và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của bài thực hành.    | <b>Ks1, Ks2,<br/>Ks3</b>                    | <b>50%</b>                     |
|                                                              | Đánh giá kỹ năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa lý thuyết với thực tế để giải quyết các vấn đề trong bài thực hành của nhóm sinh viên.                                 | <b>Ss1, Ss2,<br/>Ss3, Ss4</b>               | <b>25%</b>                     |
|                                                              | Đánh giá tinh thần làm việc                                                                                                                                                           | <b>As1, As2,</b>                            | <b>25%</b>                     |

|             |                                                      |                               |              |
|-------------|------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|
|             | nghiêm túc, sáng tạo, cầu thị của<br>nhóm sinh viên. | <b>As3, As4,<br/>As5, As6</b> |              |
| <b>Tổng</b> |                                                      |                               | <b>100 %</b> |

**Hiệu trưởng**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**